BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

*****

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ (RP)








Tháng 9 năm 2026

TỪ VIẾT TẮT

AH	Hộ bị ảnh hưởng
C/WPCs	Ủy ban nhân dân xã/phường
CARB	Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư
CPO	Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO)
DAE	Sở Nông nghiệp và Môi trường
DMS	Đo đạc kiểm đếm chi tiết
DPs	Người bị ảnh hưởng do thu hồi đất
FS	Báo cáo nghiên cứu khả thi
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
GOV	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế Giải quyết Khiếu nại
HHs	Hộ gia đình
ICR	Báo cáo Hoàn thành Thực hiện
IMA	Đơn vị giám sát độc lập
IOL	Kiểm kê Thiệt hại
LFDC	Trung tâm Phát triển Quỹ đất
LRO	Văn phòng Đăng ký Đất đai
LRP	Kế hoạch Phục hồi Sinh kế
LURC	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
NGO	Tổ chức Phi Chính phủ
PAHs	Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án
PAPs	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PM	Thủ tướng Chính phủ
PPC	Ủy ban nhân dân tỉnh
RoW	Hành lang tuyến
SES	Khảo sát Kinh tế - Xã hội
TOR	Điều khoản Tham chiếu
USD	Đô la Mỹ
VND	Đồng Việt Nam
WB	Ngân hàng Thế giới

THUẬT NGỮ

Người bị ảnh hưởng (AP)	:	Cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi các Dự án do WB tài trợ, do việc thu hồi không tự nguyện đất đai và các tài sản khác gây ra, dẫn đến (i) di dời hoặc mất chỗ ở; (ii) mất tài sản hoặc mất quyền tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, bất kể người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng còn bao gồm người bị hạn chế không tự nguyện quyền tiếp cận các công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, dẫn đến các tác động bất lợi đối với sinh kế.
Công trình liên quan	:	Là các công trình hoặc hoạt động không được tài trợ như một phần của dự án và, theo đánh giá của Ngân hàng, có các đặc điểm sau: (a) liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện, hoặc dự kiến được thực hiện, đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Để được coi là Công trình liên quan, các công trình hoặc hoạt động đó phải đáp ứng đầy đủ cả ba tiêu chí này.
Ngày khóa sổ	:	Ngày khóa sổ sẽ được xác lập cho dự án nhằm xác định điều kiện được hưởng bồi thường và hỗ trợ tái định cư. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo đầy đủ về ngày khóa sổ áp dụng cho từng hạng mục dự án thông qua công bố công khai và tham vấn cộng đồng. Bất kỳ người nào chuyển đến khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án, hoặc bất kỳ tài sản nào được tạo lập tại đó, sau ngày khóa sổ sẽ không đủ điều kiện được bồi thường hoặc hỗ trợ tái định cư theo dự án. Biện pháp này nhằm ngăn ngừa hành vi lấn chiếm, tạo lập tài sản nhằm trục lợi và bảo đảm rằng danh sách hộ bị ảnh hưởng và tài sản đủ điều kiện luôn chính xác và có thể kiểm chứng trong suốt quá trình bồi thường. Tuỳ thuộc vào thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của các hạng mục dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, Dự án có thể áp dụng các ngày khóa sổ khác nhau cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì chỉ áp dụng một ngày khóa sổ duy nhất cho toàn bộ Dự án. Đối với dự án này, Ngày khóa sổ được xác định là ngày mà Thông báo Thu hồi Đất được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương chính thức ban hành cho hạng mục dự án hoặc khu vực liên quan, trước khi triển khai Đo đạc kiểm đếm chi tiết, theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2024. Thông báo Thu hồi Đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành, và thời điểm ban hành đối với từng hạng mục sẽ được xác định phù hợp với tiến độ thực hiện tái định cư. Bất kỳ người nào có đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng bởi dự án và được lập danh sách trước ngày khóa sổ sẽ được coi là đủ điều kiện được bồi thường và hỗ trợ tái định cư theo một trong ba nhóm sau: (a) người có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng; (b) người không có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản bị ảnh hưởng, nhưng có yêu cầu quyền lợi được pháp luật quốc gia thừa nhận hoặc có thể được thừa nhận; hoặc (c) người không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi có thể được thừa nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm giữ hoặc sử dụng.
Đo đạc kiểm đếm chi tiết		Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) là cuộc khảo sát thực địa toàn diện được thực hiện sau khi thiết kế dự án được hoàn tất và ngày khóa sổ đã được xác

(DMS)		lập. Đo đạc kiểm đếm chi tiết xác minh và đo đạc chính xác toàn bộ đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản khác bị ảnh hưởng đối với từng hộ hoặc tổ chức bị ảnh hưởng. Kết quả của Đo đạc kiểm đếm chi tiết là cơ sở để xác định quyền lợi về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
Điều kiện hợp lệ	:	Các tiêu chí để xác lập quyền lợi theo chương trình tái định cư.
Cưỡng chế di dời	:	Được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời, trái với ý muốn của cá nhân, gia đình và/hoặc cộng đồng, khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm giữ, mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ khác phù hợp, bao gồm mọi quy trình và nguyên tắc áp dụng theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5). Việc Bên vay thực hiện quyền trưng thu, thu hồi không tự nguyện hoặc các quyền tương tự sẽ không được coi là cưỡng chế di dời nếu việc đó tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5 và được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội để khiếu nại và khiếu kiện, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).
Tái định cư không tự nguyện	:	Việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ra di dời chỗ ở (di dời, mất đất ở hoặc mất chỗ ở), ảnh hưởng kinh tế (mất đất, tài sản hoặc quyền tiếp cận tài sản, bao gồm cả những trường hợp dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. Thuật ngữ "tái định cư không tự nguyện" đề cập đến các tác động này. Tái định cư được coi là không tự nguyện khi người hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến di dời.
Kiểm kê Thiệt hại (IOL)		Kiểm kê Thiệt hại (IOL) là cuộc khảo sát được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án nhằm xác định và ghi nhận mọi loại tác động liên quan đến dự án đối với người bị ảnh hưởng và tài sản. Kiểm kê Thiệt hại thường bao gồm thông tin về đất đai, nhà cửa và công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động kinh doanh, tài sản công và các thiệt hại khác bị ảnh hưởng. Kiểm kê Thiệt hại là cơ sở để ước tính tác động của dự án, lập Kế hoạch Tái định cư và hoạch định các biện pháp bồi thường, hỗ trợ.
Thu hồi đất	:	Là thuật ngữ chỉ tất cả các phương thức có được đất đai phục vụ mục đích của dự án, có thể bao gồm mua đứt, trưng thu tài sản và thu hồi quyền tiếp cận, chẳng hạn như quyền địa dịch hoặc quyền lối đi. Thu hồi đất cũng có thể bao gồm: (a) thu hồi đất không có người ở hoặc không được sử dụng, bất kể người sử dụng đất có phụ thuộc vào đất đó để có thu nhập hoặc sinh kế hay không; (b) thu hồi lại đất công đang được cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng hoặc chiếm giữ; và (c) các tác động của dự án dẫn đến đất bị ngập nước hoặc trở nên không thể sử dụng hoặc không thể tiếp cận. "Đất đai" bao gồm mọi thứ mọc trên đất hoặc gắn liền vĩnh viễn với đất, chẳng hạn như cây trồng, công trình xây dựng và các cải tạo khác, cùng các vùng nước phụ thuộc kèm theo.
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		Là văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp, xác nhận quyền sử dụng một thửa đất cụ thể của cá nhân hoặc tổ chức. Giấy chứng nhận nêu rõ loại đất, diện tích, mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng, đồng

(LURC):		thời là bằng chứng về quyền sử dụng đất hợp pháp theo pháp luật Việt Nam
Sinh kế	:	Là toàn bộ các phương thức mà cá nhân, gia đình và cộng đồng sử dụng để kiếm sống, chẳng hạn như thu nhập từ tiền lương, nông nghiệp, đánh bắt, hái lượm, các sinh kế khác dựa vào tài nguyên thiên nhiên, buôn bán nhỏ và trao đổi hàng hóa.
Tác động của dự án	:	Là bất kỳ hậu quả nào có liên quan trực tiếp đến việc thu hồi một thửa đất hoặc đến việc hạn chế sử dụng các công viên hoặc khu bảo tồn được pháp luật quy định. Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thu hồi đất có thể mất nhà ở, đất nông nghiệp, tài sản, hoạt động kinh doanh hoặc phương tiện sinh kế khác. Nói cách khác, họ mất quyền sở hữu, quyền chiếm hữu hoặc quyền sử dụng do việc thu hồi đất hoặc hạn chế quyền tiếp cận.
Giá thay thế	:	Được định nghĩa là phương pháp định giá cho ra mức bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với các chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở nơi có thị trường vận hành ổn định, giá thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập và có năng lực chuyên môn, cộng với chi phí giao dịch. Ở nơi không có thị trường vận hành ổn định, giá thay thế có thể được xác định thông qua các phương thức thay thế, chẳng hạn như tính toán giá trị sản lượng đối với đất đai hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng công trình hoặc tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp di dời chỗ ở dẫn đến mất chỗ ở, giá thay thế tối thiểu phải đủ để mua hoặc xây dựng nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được cộng đồng chấp nhận về chất lượng và an toàn. Phương pháp định giá để xác định giá thay thế cần được lập thành văn bản và đưa vào các tài liệu lập kế hoạch tái định cư liên quan. Chi phí giao dịch bao gồm các khoản phí hành chính, phí đăng ký hoặc cấp giấy chứng nhận, chi phí di chuyển hợp lý và các chi phí tương tự khác áp đặt lên người bị ảnh hưởng. Để bảo đảm bồi thường theo giá thay thế, đơn giá bồi thường đã dự kiến có thể cần được cập nhật tại các khu vực dự án có lạm phát cao hoặc có khoảng thời gian dài giữa thời điểm tính toán đơn giá bồi thường và thời điểm chi trả bồi thường.
Hạn chế sử dụng đất	:	Là các giới hạn hoặc cấm đoán đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, đất ở, đất thương mại hoặc các loại đất khác được áp dụng trực tiếp như một phần của dự án. Các hạn chế này có thể bao gồm hạn chế tiếp cận các công viên và khu bảo tồn được pháp luật quy định, hạn chế tiếp cận các nguồn tài nguyên sở hữu chung khác, hạn chế sử dụng đất trong phạm vi hành lang công trình công cộng hoặc khu vực an toàn.
Bảo đảm quyền sử dụng đất	:	Nghĩa là cá nhân hoặc cộng đồng được tái định cư đến nơi ở mà họ có thể chiếm giữ hợp pháp, tại đó họ được bảo vệ khỏi nguy cơ bị cưỡng chế di dời và quyền sử dụng được cấp cho họ phù hợp về mặt xã hội và văn hóa. Trong mọi trường hợp, người được tái định cư sẽ không được cấp quyền sử dụng yếu hơn trên thực tế so với quyền mà họ từng có đối với đất đai hoặc tài sản mà từ đó họ đã bị di dời.
Bị ảnh hưởng nghiêm trọng	:	Hộ gia đình đáp ứng một hoặc cả hai tiêu chí sau đây do việc thu hồi đất liên quan đến dự án sẽ được coi là bị ảnh hưởng nghiêm trọng và đủ điều kiện nhận thêm hỗ trợ phục hồi sinh kế: (i) hộ mất từ 30% trở lên tổng diện

		tích đất sản xuất và/hoặc nguồn thu nhập, hoặc từ 10% trở lên đối với hộ dễ bị tổn thương, hoặc mất tỷ lệ thấp hơn nhưng theo cách gây gián đoạn đáng kể đến sinh kế của họ; và/hoặc (ii) hộ phải di dời chỗ ở do dự án.
Khảo sát Kinh tế - Xã hội (SES)		Khảo sát Kinh tế - Xã hội là cuộc khảo sát được thực hiện nhằm thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học, xã hội và kinh tế của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát Kinh tế - Xã hội thường bao gồm cơ cấu hộ gia đình, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nguồn thu nhập, sinh kế, điều kiện sống, tình trạng dễ bị tổn thương và nhận thức về tác động của dự án. Cuộc khảo sát cung cấp thông tin cơ sở để đánh giá tác động của dự án và thiết kế các biện pháp bồi thường, phục hồi sinh kế và tái định cư phù hợp.
Nhóm yếu thế hoặc dễ bị tổn thương	:	Là những người có nhiều khả năng bị ảnh hưởng bất lợi hơn bởi các tác động của dự án và/hoặc có khả năng hạn chế hơn so với người khác trong việc tận dụng lợi ích của dự án. Cá nhân/nhóm như vậy cũng có nhiều khả năng bị loại trừ khỏi/không thể tham gia đầy đủ vào quá trình tham vấn chung và do đó có thể cần các biện pháp và/hoặc hỗ trợ đặc thù để có thể tham gia. Điều này sẽ xem xét các yếu tố liên quan đến độ tuổi, bao gồm người cao tuổi và trẻ vị thành niên, kể cả trong trường hợp họ có thể bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc những cá nhân khác mà họ phụ thuộc vào. Người dễ bị tổn thương có thể bao gồm: (i) hộ gia đình đơn thân do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc và gặp khó khăn kinh tế (độc thân, góa phụ, chồng bị khuyết tật); (ii) người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động); (iii) hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; (iv) người già neo đơn; (v) người dân tộc thiểu số; và (vi) gia đình chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh).
Các bên liên quan	:	Là bất kỳ và tất cả cá nhân, nhóm, tổ chức và cơ quan quan tâm đến và có khả năng bị ảnh hưởng bởi một Dự án, hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến một Dự án.

MỤC LỤC

TÓM TẮT 9

1. GIỚI THIỆU 13

1.1 Tổng quan Dự án 13

1.2 Mục tiêu Dự án ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.3 Khu vực Dự án và Phạm vi dịch vụ ..... **Error! Bookmark not defined.**

1.4 Tổng quan về Hạng mục Nâng cấp tuyến đê biển Hà Nam thuộc dự án WB10 15

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư 16

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 18

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư 18

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án 19

2.3 Bãi Đổ thải và Các Tác động Tạm thời trong Quá trình Thi công 25

2.4 Các Tác động Không lường trước trong quá trình thực hiện dự án 25

2.5 Các công trình liên đới 26

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN 27

3.1 Mục tiêu và phương pháp luận của Khảo sát Kinh tế - Xã hội 27

3.2 Điều kiện Kinh tế - Xã hội của tỉnh Quảng Ninh 28

3.3 Điều kiện Kinh tế - Xã hội của các phường thuộc tiểu dự án 29

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát 30

4. KHUNG PHÁP LÝ 38

4.1 Các Văn bản Pháp luật của Việt Nam 38

4.2 TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế Sử dụng đất và Tái định cư Không tự nguyện 40

4.3 So sánh Pháp luật và Quy định Quốc gia với Chính sách của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi Đất và Tái định cư, và Các Biện pháp Khắc phục 42

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 48

5.1 Các yêu cầu Miễn trừ 48

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu 48

5.3 Xác định Nhóm hoặc Hộ dễ bị tổn thương 49

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ 50

5.5 Hộ Gia đình Tách hộ Sau ngày khóa sổ 51

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ 51

5.7 Hiến đất Tự nguyện 52

5.8 Cưỡng chế Di dời 52

5.9 Định giá theo giá thay thế 53

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ 53

5.11 Chính sách Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư 54

5.12 Ma trận Quyền lợi 62
6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ 72
7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN 73
7.1 Mục tiêu 73
7.2 Sự tham gia, Tham vấn Cộng đồng và Phổ biến Thông tin 73
8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 81
8.1 Mục tiêu của Cơ chế Giải quyết Khiếu nại 81
8.2 Cơ chế Giải quyết Khiếu nại 81
9. SẮP XẾP THỰC HIỆN 85
9.1 Khung thể chế 85
9.2 Trách nhiệm của các Cơ quan Liên quan 85
9.3 Điều phối và Giám sát Liên ngành 89
10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 90
10.1 Các hoạt động chính và thời gian biểu 90
10.2 Tiến độ thực hiện 91
11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 93
11.1 Mục tiêu Giám sát 93
11.2 Giám sát Nội bộ 93
11.3 Giám sát Bên ngoài (giám sát độc lập) 94
11.4 Các Chỉ số Giám sát Chính 95
12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ KINH PHÍ 97
12.1 Nguồn kinh phí 97
12.2 Phương pháp xác định giá thay thế 97
12.3 Chi phí Ước tính 98
PHỤ LỤC 100
Phụ lục 1. Mẫu Biên bản Họp Tham vấn Cộng đồng trong quá trình lập RP 100
Phụ lục 2. Phiếu Khảo sát Kinh tế - Xã hội 114
Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế 122
Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP 129
Phụ lục 5. Hướng dẫn xây dựng Chương trình Phục hồi Sinh kế trong quá trình thực hiện dự án 135
Phụ lục 6. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP 138

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1: Quy mô dự án 13
Bảng 2-1. Thông tin về hộ và tổ chức bị ảnh hưởng 19
Bảng 2-2. Thông tin đất bị ảnh hưởng theo Hạng mục Nâng cấp tuyến đê biển Hà Nam 20
Bảng 2-3. Thông tin công trình phụ bị ảnh hưởng 21
Bảng 2-4. Thông tin hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng 23
Bảng 2-5. Thông tin công trình công cộng bị ảnh hưởng 24
Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội của các phường thuộc Hạng mục 1- Quảng Ninh 30
Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ khảo sát 30
Bảng 3-3. Cơ cấu độ tuổi của dân số khảo sát 31
Bảng 3-4. Trình độ học vấn của thành viên hộ gia đình được khảo sát 31
Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình 32
Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của hộ khảo sát 33
Bảng 3-7. Chi tiêu hàng tháng bình quân của hộ gia đình 33
Bảng 3-8. Sử dụng tài nguyên sông và biển cho hoạt động sinh kế 34
Bảng 3-9. Hộ gia đình bị mất thu nhập do thiên tai 35
Bảng 3-10. Các Loại nhà của Hộ được Khảo sát 36
Bảng 3-11. Nhận thức của Hộ gia đình về thay đổi mức sống trong 3 năm qua 36
105. Bảng 3-12. Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Hạng mục Nâng cấp tuyến đê biển Hà Nam 37
Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa Quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các giải pháp áp dụng cho dự án 43
Bảng 5-1. Ma trận Quyền lợi 63
Bảng 7-1. Tóm tắt các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư 75
Bảng 7-2. Kế hoạch Tham gia của Các bên Liên quan trong quá trình Thực hiện Kế hoạch Tái định cư 77
Bảng 10-1. Các hoạt động chính và thời gian biểu thực hiện Kế hoạch Tái định cư 90
Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư 91
Bảng 11-1. Các Chỉ số Giám sát Chính 95
Bảng 12-1. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư 98

DANH MỤC HÌNH

Hình 1-1. Vị trí công trình đầu tư xây dựng tại tỉnh Quảng Ninh 16
Hình 2-1. Đê hiện trạng, cây trồng và hoạt động nuôi cá/tôm gần đê biển 22
Hình 3-1. Bản đồ Hành chính tỉnh Quảng Ninh 29

TÓM TẮT

Giới thiệu dự án

1. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là Dự án), được thực hiện tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Mục tiêu đầu tư của Dự án là bảo đảm an toàn các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và cơ sở hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông địa phương, qua đó tăng cường khả năng chống chịu với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO) chịu trách nhiệm lập, thực hiện và giám sát Kế hoạch Tái định cư cho Dự án. Công việc này bao gồm điều phối công tác thu hồi đất, quản lý tham vấn với người bị ảnh hưởng, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia và các yêu cầu của TCMTXH5, cũng như giám sát toàn bộ các hoạt động liên quan đến bồi thường, phục hồi sinh kế và giải quyết khiếu nại.

Cơ sở của Kế hoạch Tái định cư

3. Việc thực hiện Tiểu hợp phần đòi hỏi phải thu hồi vĩnh viễn đất và các tài sản khác, gây ảnh hưởng kinh tế đối với các hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng. Mặc dù dự kiến không có hộ phải di dời chỗ ở, Tiểu hợp phần sẽ gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất, hoa màu, cây trồng, công trình và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Do đó, Kế hoạch Tái định cư này đã được lập nhằm xác định và đánh giá các tác động nêu trên, đồng thời xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế phù hợp theo yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế Sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, cũng như các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư (RP), cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành thông báo thu hồi đất; do đó, Ngày khóa sổ chính thức chưa được xác lập. Kiểm kê Thiệt hại (IOL) được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư là cơ sở để đánh giá các tác động của dự án. Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS) sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án sau khi ngày khóa sổ được xác lập nhằm xác minh phạm vi tác động cuối cùng phục vụ lập kế hoạch bồi thường. Nếu Đo đạc kiểm đếm chi tiết phát hiện có thay đổi đáng kể trong tác động của dự án, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được rà soát và cập nhật khi cần thiết theo TCMTXH5.

Mục tiêu và Phạm vi của Kế hoạch Tái định cư

5. Kế hoạch Tái định cư này được lập dựa trên báo cáo nghiên cứu khả thi cho Tiểu hợp phần và thiết kế kỹ thuật cơ sở tương ứng có sẵn tại thời điểm lập dự án. Việc đánh giá tác động thu hồi đất và tái định cư dựa trên mặt bằng bố trí dự án đã được phê duyệt, Kiểm kê Thiệt hại, khảo sát kinh tế - xã hội, khảo sát nhanh giá thay thế, xác minh thực địa và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Trong quá trình thực hiện dự án đo đạc kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế đầy đủ sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh tác động cuối cùng và làm cơ sở cho công tác bồi thường, hỗ trợ. Nếu có bất kỳ thay đổi đáng kể nào đối với thiết kế dự án hoặc tác động tái định cư trong quá trình thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết theo TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Các biện pháp giảm thiểu

6. Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) đã áp dụng các biện pháp nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, sử dụng hành lang đê hiện có và giảm tác động tại các khu vực đông

dân cư. Tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan đã được thực hiện trong quá trình lập dự án nhằm bảo đảm các giải pháp phù hợp và khả thi tại địa phương.

7. Mặc dù đã có những nỗ lực nêu trên, một số tác động vĩnh viễn và tạm thời đối với đất đai, tài sản và sinh kế là không thể tránh khỏi. Kế hoạch Tái định cư này đã được lập theo các quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ thỏa đáng. Kiểm kê Thiệt hại đã được hoàn thành, và Đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện nhằm hỗ trợ công tác bồi thường và thực hiện tái định cư.

Tác động và phạm vi thu hồi đất của Tiểu hợp phần

8. Các tác động tái định cư trình bày trong Kế hoạch Tái định cư này dựa trên thiết kế trong báo cáo nghiên cứu khả thi, Kiểm kê Thiệt hại, xác minh thực địa và tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Việc đánh giá không chỉ bao gồm thu hồi đất vĩnh viễn mà còn cả các tác động đến việc sử dụng đất, công trình, hoa màu, cây trồng, hoạt động sinh kế, hạ tầng công cộng và các tài sản bị ảnh hưởng khác. Kết quả tham vấn về các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công cũng đã được xem xét trong quá trình đánh giá và xây dựng các biện pháp giảm thiểu.

9. Theo Kiểm kê Thiệt hại, Tiểu hợp phần Quảng Ninh sẽ ảnh hưởng đến 164 hộ và 3 tổ chức tại các phường Phong Cốc và Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh, và sẽ thu hồi vĩnh viễn khoảng 85.751 m² đất, bao gồm 3.098 m² đất ở, 2.654 m² đất trồng cây lâu năm, 869 m² đất nuôi trồng thủy sản, 343 m² đất trồng cây hàng năm và 78.737 m² đất công (26.892 m² đất nuôi trồng thủy sản và 51.845 m² đất công khác). Không có hộ nào bị di dời chỗ ở, không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và không có tác động đến hoạt động kinh doanh hoặc tạo thu nhập. Toàn bộ 68 hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất sản xuất đều mất dưới 10% tổng diện tích đất sản xuất, cho thấy tác động đến sinh kế được dự kiến là không đáng kể. Không có hộ bị ảnh hưởng nào được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương hoặc thuộc nhóm dân tộc thiểu số. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến công trình phụ của 116 hộ, cây trồng và hoa màu của 85 hộ, và một số công trình hạ tầng công cộng, trong khi không có nhà ở chính nào bị ảnh hưởng. Việc đánh giá cũng xác định các tác động tạm thời tiềm ẩn đối với hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (ao nuôi cá hoặc tôm) trong quá trình thi công, các tác động này sẽ được giảm thiểu thông qua các biện pháp quản lý thi công phù hợp và được xử lý theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này khi áp dụng.[1]

Quyền lợi của Tiểu hợp phần

10. Các chính sách quyền lợi áp dụng trong Tiểu hợp phần Quảng Ninh sẽ phù hợp với TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế Sử dụng đất và Tái định cư không tự nguyện, các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của tỉnh Quảng Ninh. Nguyên tắc cốt lõi định hướng việc lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư này là mọi người bị ảnh hưởng đủ điều kiện sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ và được cung cấp hỗ trợ kịp thời cùng các biện pháp phục hồi sinh kế nhằm bảo đảm mức sống và sinh kế của họ được khôi phục bằng mức trước dự án, hoặc được cải thiện nếu có thể.

Khảo sát giá thay thế

11. Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư nhằm đánh giá giá trị thị trường hiện hành của đất đai và các tài sản hợp lệ khác bị ảnh hưởng. Khảo sát thu thập thông tin từ nhiều nguồn, bao gồm các giao dịch thị trường gần đây, phỏng vấn các hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và các bên liên quan khác. Kết quả khảo sát được sử dụng để đánh giá xem đơn giá bồi thường áp dụng của tỉnh có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế theo TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới hay không. Trường hợp phát hiện có khác

[1] Bao gồm: Ủy ban Nhân dân phường Phong Cốc và Liên Hòa, Chùa địa phương.

biệt, các biện pháp phù hợp sẽ được thực hiện để bảo đảm bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đầy đủ theo TCMTXH5.

Tham vấn và sự tham gia

12. Trong quá trình lập RP, các hoạt động tham vấn các bên liên quan đã được thực hiện từ ngày 8 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026 nhằm phổ biến thông tin dự án và thu thập ý kiến phản hồi về các hạng mục công trình đề xuất, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ, các biện pháp phục hồi sinh kế và cơ chế giải quyết khiếu nại. Các hoạt động tham vấn bao gồm hai cuộc họp cộng đồng với 117 người tham gia, trong đó có 66 phụ nữ (56,4%), 06 cuộc phỏng vấn sâu với các hộ bị ảnh hưởng và 02 cuộc thảo luận nhóm tập trung với các hộ nuôi trồng thủy sản/ngư dân và phụ nữ. Người tham gia nhìn chung ủng hộ dự án và ghi nhận lợi ích lâu dài của dự án. Các hộ nuôi trồng thủy sản nhấn mạnh sự cần thiết phải tránh gián đoạn hoạt động nuôi tôm, duy trì đường tiếp cận và các dịch vụ tiện ích trong quá trình thi công, thông báo trước về các hạng mục công trình, và xây dựng các biện pháp giảm thiểu và bồi thường phù hợp cho bất kỳ tổn thất sản xuất nào. Phụ nữ tham gia nêu bật các mối quan ngại liên quan đến an toàn thi công và bày tỏ mong muốn được tham gia các chương trình đào tạo kỹ thuật và hỗ trợ sinh kế. Ý kiến phản hồi từ các hoạt động tham vấn đã được đưa vào Kế hoạch Tái định cư nhằm tăng cường các biện pháp giảm thiểu tác động, công tác truyền thông và hỗ trợ phục hồi sinh kế.

Chương trình Phục hồi Sinh kế (LRP)

13. Căn cứ kết quả kiểm kê thiệt hại, Tiểu hợp phần sẽ không dẫn đến bất kỳ hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, di dời chỗ ở, hoặc tác động đến hộ dễ bị tổn thương nào. Mặc dù tổng cộng 164 hộ sẽ bị ảnh hưởng, tất cả các tác động đều ở quy mô hạn chế, không có hộ nào bị mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên hoặc chịu tác động đến hoạt động kinh doanh hay tạo thu nhập. Do đó, Kế hoạch Tái định cư này không yêu cầu xây dựng Chương trình Phục hồi Sinh kế. Tuy nhiên, nếu trong quá trình thực hiện Dự án phát hiện bất kỳ hộ bị ảnh hưởng nào đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện được hỗ trợ phục hồi sinh kế, cơ quan thực hiện có trách nhiệm sẽ lập và triển khai Chương trình Phục hồi Sinh kế theo Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này.

Cơ chế Giải quyết Khiếu nại

14. Nhằm bảo đảm các quan ngại và khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, phục hồi sinh kế và các vấn đề khác liên quan đến Tiểu hợp phần được giải quyết kịp thời và thỏa đáng, một cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được thiết lập trong khuôn khổ Tiểu hợp phần. Tất cả người bị ảnh hưởng, bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương, có thể gửi khiếu nại và phản ánh bằng lời nói hoặc bằng văn bản thông qua các kênh khiếu nại đã được thiết lập. Nếu người khiếu nại không hài lòng với kết quả giải quyết ở bất kỳ giai đoạn nào, họ vẫn có quyền tiếp tục khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại của Việt Nam. CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan thực hiện liên quan, sẽ giám sát và tạo điều kiện giải quyết khiếu nại nhằm bảo đảm các khiếu nại được xử lý minh bạch, hiệu quả và theo các quy định hiện hành cũng như yêu cầu của TCMTXH5.

Sắp xếp thực hiện

15. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần sẽ do CPO, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập cho dự án quản lý và giám sát. Trong quá trình thực hiện, đơn vị bồi thường và hỗ trợ sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, chính quyền phường và cộng đồng để bảo đảm công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện công khai, minh bạch, đúng tiến độ và tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt.

Giám sát và đánh giá

16. RP này sẽ được thực hiện dưới sự giám sát của CPO và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. CPO cũng sẽ tuyển dụng một đơn vị/cá nhân giám sát độc lập để theo dõi việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư cho toàn bộ dự án. Sau khi hoàn thành dự án, đơn vị giám sát độc lập sẽ tiến hành đánh giá để xác định liệu các mục tiêu của chính sách tái định cư đã đạt được hay chưa. Trong trường hợp các mục tiêu này chưa đạt được, CPO sẽ đề xuất các biện pháp bổ sung để đạt được các mục tiêu đó.

Ước tính chi phí

17. Chi phí ước tính cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư đối với Tiểu hợp phần Quảng Ninh là **79.345.226.490 đồng,** tương đương **3.015.438 USD** theo tỷ giá 1 USD = 26.313 VND. Ngân sách này bao gồm bồi thường cho đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng theo nguyên tắc giá thay thế, các khoản trợ cấp và biện pháp hỗ trợ, khảo sát giá thay thế, chi phí thực hiện và quản lý, và chi phí dự phòng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được tài trợ thông qua nguồn vốn đối ứng.

1. GIỚI THIỆU

1.1 Tổng quan Dự án

18. Chính phủ Việt Nam đã đề xuất khoản vay từ Ngân hàng Thế giới cho Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) (sau đây gọi là "Dự án"). Dự án được thực hiện tại năm tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025), Ninh Bình và Thanh Hóa. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát. Chủ dự án là Ban CPO (Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi). Dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và được tài trợ bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và vốn đối ứng từ ngân sách trung ương.

19. Tổng mức đầu tư của Dự án là 3.522,81 tỷ đồng, tương đương khoảng 137,50 triệu USD (tỷ giá 1 USD = 25.620 đồng theo Thông báo số 6818/TB-KBNN tháng 10/2026 của Kho bạc Nhà nước), bao gồm vốn vay NHTG 107,98 triệu USD và vốn đối ứng 29,52 triệu USD. Dự toán này bao gồm tất cả các hợp phần, gồm xây dựng công trình, xây dựng lại cống, xây dựng kè mỏ hàn, quản lý dự án và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường và xã hội. Dự án gồm hai hợp phần: Hợp phần 1: Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố ven biển: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa; và Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần 1 gồm hai nhóm hoạt động đầu tư chính:

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đê biển, đê cửa sông hiện có và các cống dưới đê tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên và Ninh Bình, cũng như đê tả Lạch Trường tại tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng mới hệ thống 16 kè mỏ hàn chữ T và thềm giảm sóng để bảo vệ đê biển Hậu Lộc tại tỉnh Thanh Hóa, thềm giảm sóng bằng khối Tetrapod trên đê biển 6 tại tỉnh Hưng Yên, và 18 điểm canh đê mới kết hợp kho vật tư phòng chống lụt bão.

20. Dự án dự kiến nâng cấp, mở rộng tổng cộng khoảng 109 km đê biển và đê cửa sông, và xây dựng lại 11 cống dưới đê trên địa bàn tất cả các tỉnh/thành phố thuộc Dự án. Đầu tư được thực hiện trên 10 tuyến đê thuộc năm hạng mục công trình: Hạng mục 1: Nâng cấp đê biển Hà Nam, thành phố Quảng Ninh; Hạng mục 2: Nâng cấp đê cửa sông tả Hóa và hữu Thái Bình, thành phố Hải Phòng; Hạng mục 3: Nâng cấp đê biển 6, đê biển 8 và đê cửa sông hữu Hóa, hữu Trà Lý, tỉnh Hưng Yên; Hạng mục 4: Nâng cấp đê biển Bình Minh II, tỉnh Ninh Bình; và Hạng mục 5: Nâng cấp đê biển Hậu Lộc và đê cửa sông tả Lạch Trường, tỉnh Thanh Hóa. Quy mô chi tiết theo từng tỉnh/thành phố và từng tuyến đê được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-1: Tổng hợp quy mô đầu tư theo tuyến đê

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
1	**Thành phố Quảng Ninh**		
1.1	Đê biển Hà Nam (từ Km0+000 đến Km1+925, từ Km3+480 đến Km13+480 và từ Km21+880 đến Km33+670)	23,715	0
2	**Thành phố Hải Phòng**		
2.1	Đê tả cửa sông Hóa (từ Km30+100 đến Km37+326)	7,226	0
2.2	Đê hữu sông Thái Bình (từ Km16+500 đến Km24+108)	7,608	2
3	**Tỉnh Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ)**		
3.1	Đê biển 6 (từ Km0+000 đến Km17+800)	17,800	3

TT	Tỉnh/thành phố — Tuyến đê	Chiều dài nâng cấp (km)	Số cống nâng cấp (cái)
3.2	Đê biển 8 (từ Km0+000 đến Km13+491 và từ Km14+992 đến Km18+000)	16,499	3
3.3	Đê cửa sông hữu Trà Lý (từ Km0+000 đến Km1+800 và từ Km8+850 đến Km12+000)	4,950	0
3.4	Đê cửa sông hữu Hóa (từ Km6+000 đến Km10+000)	4,000	0
4	**Tỉnh Ninh Bình**		
4.1	Đê Bình Minh II, cấp III (từ Km0+000 đến Km6+200 và từ Km16+400 đến Km25+200)	15,000	2
5	**Tỉnh Thanh Hóa**		
5.1	Đê tả Lạch Trường (từ Km15+800 đến Km20+072)	4,272	1
5.2	Đê biển Hậu Lộc (từ Km0+000 đến Km1+800, từ Km3+670 đến Km6+870 và từ Km7+000 đến Km9+795)	7,795	0
	Tổng cộng	**108,865**	**11**

Nguồn: Quyết định số 3857/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Dự án.
Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ, được sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2025 theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính của Việt Nam. Các tuyến đê trước đây thuộc tỉnh Thái Bình nay do tỉnh Hưng Yên quản lý.

21. Hợp phần 2: Hỗ trợ quản lý dự án, giám sát và đánh giá. Hợp phần này sẽ hỗ trợ công tác quản lý dự án; theo dõi và đánh giá dự án; giám sát độc lập về môi trường và xã hội; và kiểm toán theo yêu cầu.

1.2 Mục tiêu Dự án

22. Mục tiêu đầu tư của Dự án là đảm bảo an toàn cho các tuyến đê biển và đê cửa sông tại các tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân và hệ thống hạ tầng phía sau đê, cải thiện giao thông địa phương, qua đó tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro thiên tai vùng ven biển tại các tỉnh/thành phố được lựa chọn thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

1.3 Khu vực Dự án và phạm vi phục vụ

23. Dự án nằm trên địa bàn năm tỉnh, thành phố gồm Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình và Thanh Hóa, với tổng phạm vi phục vụ bảo vệ hàng trăm nghìn người dân và hàng chục nghìn ha đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất ở dọc theo dải bờ biển phía Bắc và Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

24. Tại Quảng Ninh, đê biển Hà Nam dài khoảng 33,67 km bao quanh đảo Hà Nam, bảo vệ hơn 5.100 ha diện tích đất tự nhiên và gần 60.000 người dân sinh sống trên đảo.

25. Tại Hải Phòng, hai tuyến đê liên thông gồm đê tả cửa sông Hóa (Km30+100 đến Km37+326) và đê hữu sông Thái Bình (K16+500 đến K24+108) kết hợp với các tuyến đê sông hiện có tạo thành hệ thống bảo vệ khép kín. Hai tuyến đê này cùng bảo vệ bảy xã thuộc huyện Vĩnh Bảo cũ, gồm: Vĩnh Bảo, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vĩnh Am, Vĩnh Hải, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh và Vĩnh Thuận, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 18.316 ha và dân số khoảng 224.813 người.

26. Tại Hưng Yên (bao gồm tỉnh Thái Bình cũ), Dự án bao gồm hai vùng bảo vệ riêng biệt. Đê biển 6, kết hợp với đê biển 5, bảo vệ tám xã thuộc huyện Tiền Hải cũ, gồm: Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú và Nam Tiền Hải, với tổng diện tích được bảo vệ khoảng 22.600 ha và dân số khoảng 218.616 người. Đê biển 7 và đê

biển 8, cùng với các tuyến đê cửa sông Diêm Hộ, Trà Lý và Hóa, bảo vệ mười một xã thuộc huyện Thái Thụy cũ, với diện tích khoảng 25.683 ha và dân số khoảng 267.012 người.

27. Tại Ninh Bình, đê Bình Minh II bảo vệ khoảng 13.000 người dân, cùng với 900 ha đất nuôi trồng thủy sản và 105 ha diện tích trồng lúa.

28. Tại Thanh Hóa, đê tả Lạch Trường (K15+800 đến K20+072, cấp II) là đoạn đê cửa sông dài 4,272 km nằm trên địa bàn xã Hoa Lộc, bảo vệ diện tích 7,3 km² và dân số khoảng 10.242 người. Đê biển Hậu Lộc là tuyến đê biển xung yếu, trực tiếp bảo vệ các khu dân cư, hạ tầng cộng đồng và sinh kế của người dân tại các xã Vạn Lộc và Hoa Lộc dọc theo bờ biển Hậu Lộc. Tổng hợp phạm vi bảo vệ của Dự án được trình bày trong Bảng dưới đây:

Bảng 1-2: Tổng hợp phạm vi phục vụ của Dự án theo tỉnh/thành phố

Tỉnh/thành phố	Tuyến đê	Diện tích được bảo vệ (ha)	Dân số được bảo vệ (người)
Quảng Ninh	Đê Hà Nam	~5.100	~60.000
Hải Phòng	Đê Tả Hóa; Đê Thái Bình	~18.316	~224.813
Hưng Yên	Đê biển 6 (vùng Tiền Hải)	~22.600	~218.616
Hưng Yên	Đê biển 7 và 8; các tuyến đê cửa sông (vùng Thái Thụy)	~25.683	~267.012
Ninh Bình	Đê Bình Minh II	900 (nuôi trồng thủy sản); 105 (lúa)	~13.000
Thanh Hóa	Đê tả Lạch Trường	~730 (7,3 km²)	~10.242
Thanh Hóa	Đê biển Hậu Lộc	—	Xã Vạn Lộc và xã Hoa Lộc

Ghi chú: Tỉnh Hưng Yên bao gồm tỉnh Thái Bình cũ sau khi sáp nhập hành chính có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025. Số liệu dân số và diện tích được lấy từ hồ sơ nghiên cứu khả thi của Dự án và cần được đối chiếu với số liệu điều tra dân số mới nhất trước khi hoàn thiện báo cáo này.

1.4 Tổng quan về Tiểu hợp phần Quảng Ninh thuộc Dự án WB10

29. Dự án WB10 tại tỉnh Quảng Ninh bao gồm việc nâng cấp và cải tạo Đê biển Hà Nam tọa lạc tại các phường Liên Hòa và Phong Cốc. Khoản đầu tư đề xuất nhằm tăng cường bảo vệ ven biển, nâng cao khả năng chống chịu với nước dâng do bão và nước biển dâng, đồng thời cải thiện kết nối giao thông địa phương và quản lý đê điều.

30. Kết cấu tường đỉnh đê và tường chắn sóng hiện có sẽ được giữ nguyên. Cơ đê phía đồng sẽ được mở rộng và nâng cấp tại một số đoạn. Tại các khu dân cư (K1 – K1+925 và K6+100 – K7+800), cơ đê sẽ được mở rộng đến bề rộng 7 m, bố trí rãnh thoát nước, bó vỉa và vỉa hè. Tại các đoạn khác (K0 – K1, K3+480 – K6+100, K7+800 – K13+480 và K21+880 – K33+670), cơ đê sẽ được mở rộng về phía đồng và nâng cấp với mặt đường bê tông xi măng M300 rộng 7 m, phục vụ cả công tác vận hành đê và nhu cầu giao thông địa phương.

31. Mái đê phía biển sẽ được gia cố tại các đoạn từ K3+667 đến K5+250, K8+752 đến K10+300 và K21+880 đến K27+000. Các đoạn này sẽ được bạt lại mái với hệ số mái 1:3 và bảo vệ bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn lắp đặt trong khung dầm bê tông cốt thép, đồng thời bố trí kết cấu rọ đá tại chân kè nhằm tăng cường khả năng chống xói lở và ổn định kết cấu.

32. Mái đê phía đồng cũng sẽ được gia cố. Tại các đoạn không chịu sóng tràn (K0 – K1, K3+480 – K6+100 và K7+800 – K10+000), mái đê được giữ nguyên hệ số mái 1:2 và bảo vệ bằng trồng cỏ trong khung dầm bê tông cốt thép, chân mái được bảo vệ bằng rọ đá. Tại các đoạn chịu sóng tràn (K10+000 – K13+480 và K21+880 – K33+670), phần mái phía trên tiếp giáp với đường trên cơ đê sẽ được gia cố bằng bê tông cốt thép M300 đổ tại chỗ đến cao trình +3,15 m, phần mái phía dưới được gia cố bằng khung dầm bê tông cốt thép trồng cỏ. Rọ đá sẽ được bố trí tại chân mái để tăng cường bảo vệ.

33. Ngoài ra, Tiểu hợp phần bao gồm việc xây dựng 03 điếm canh đê và 03 kho vật tư phục vụ công tác phòng chống lụt bão nhằm tăng cường năng lực quản lý, bảo trì đê điều và ứng phó khẩn cấp. Tiểu hợp phần này dự kiến sẽ cải thiện độ an toàn và chức năng của hệ thống đê biển Hà Nam, qua đó giảm xói lở bờ biển và rủi ro lũ lụt, đồng thời tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng trong khu vực được bảo vệ. Chi tiết các khoản đầu tư thuộc dự án WB10 tại tỉnh Quảng Ninh được thể hiện trong hình dưới đây.



Hình 1-1. Vị trí công trình đầu tư xây dựng tại tỉnh Quảng Ninh

1.5 Mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư

34. Kế hoạch Tái định cư chứng minh rằng Tiểu hợp phần có thể (i) Tránh tái định cư không tự nguyện; (ii) Giảm tái định cư không tự nguyện thông qua các giải pháp thiết kế; (iii) Cải thiện tốt hơn hoặc ít nhất khôi phục điều kiện sống của người dân về mức trước dự án, và (iv) Cải thiện điều kiện sống cho người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.

35. Kế hoạch Tái định cư này là tài liệu định hướng xác định các vấn đề chính cần giải quyết nhằm (i) đáp ứng các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới/Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 về Tái định cư không tự nguyện; và (ii) phù hợp với các Chính sách của Chính phủ và các quy định liên quan nêu trên của tỉnh:

(i) Các hướng dẫn về chính sách và thủ tục đối với việc thu hồi tài sản, bồi thường, tái định cư và các chiến lược nhằm giúp bảo đảm khôi phục đầy đủ sinh kế và mức sống của hộ bị ảnh hưởng;

(ii) Xác định các hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần, bồi thường và giảm nghèo;

(iii) Kế hoạch về cách thức các hộ bị ảnh hưởng sẽ tham gia vào các giai đoạn khác nhau của Dự án, bao gồm giải quyết khiếu nại;

(iv) Ngân sách ước tính cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và

(v) Cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

36. Kế hoạch Tái định cư này được xây dựng dựa trên thiết kế kỹ thuật cơ sở, kết quả kiểm kê thiệt hại, khảo sát nhanh giá thay thế, khảo sát kinh tế - xã hội và kết quả tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan. Trong quá trình thực hiện dự án, một cuộc đo đạc kiểm đếm chi tiết, khảo sát đầy đủ về giá thay thế sẽ được tiến hành sau khi hoàn thành thiết kế kỹ thuật chi tiết nhằm xác minh các tác động cuối cùng và làm cơ sở cho việc bồi thường và hỗ

trợ. Nếu có bất kỳ thay đổi đáng kể nào đối với thiết kế dự án hoặc các tác động tái định cư trong quá trình thực hiện, Kế hoạch Tái định cư này sẽ được cập nhật khi cần thiết, phù hợp với TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các luật và quy định hiện hành của Việt Nam.

2. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

2.1 Các biện pháp giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư

37. Để tránh và giảm thiểu các tác động bất lợi đối với cộng đồng địa phương, bao gồm cả hộ bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp, một loạt các biện pháp giảm thiểu đã được lồng ghép vào thiết kế và công tác chuẩn bị Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10). Đặc biệt chú trọng đến việc giảm thiểu thu hồi đất, giảm di dời chỗ ở và ảnh hưởng kinh tế, và hạn chế gián đoạn đối với sinh kế và các hoạt động cộng đồng tại khu vực dự án.

38. Trong quá trình chuẩn bị dự án, các hoạt động tham vấn có ý nghĩa và huy động sự tham gia của các bên liên quan đã được tiến hành với người bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi (Ban CPO), và các đơn vị tư vấn thiết kế. Quá trình tham vấn đã tạo cơ hội cho cộng đồng địa phương tham gia thảo luận về các giải pháp kỹ thuật được đề xuất, phương án thi công và các biện pháp giảm thiểu tác động, qua đó giúp bảo đảm rằng các can thiệp của dự án khả thi về mặt kỹ thuật, phù hợp với thực tế địa phương và đáp ứng các mối quan tâm của cộng đồng.

39. Trong quá trình thiết kế, các nỗ lực đã được thực hiện nhằm tránh và giảm thiểu tác động thu hồi đất và tái định cư thông qua việc đánh giá các phương án kỹ thuật thay thế, phương pháp thi công và bố trí tuyến. Dự án chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp và mở rộng các đê biển, đê sông và công trình cống hiện có trong phạm vi hành lang sử dụng đất hiện hữu khi khả thi, qua đó giảm nhu cầu thu hồi đất mới và giảm thiểu tác động đến khu dân cư, đất nông nghiệp và tài sản cộng đồng.

40. Đối với các công trình nâng cấp đê và cải tạo bờ kè, các giải pháp kỹ thuật đã được lựa chọn nhằm tối ưu hóa việc sử dụng diện tích hạ tầng hiện có và trên khu vực đất công. Tại các khu vực đông dân cư hoặc nhạy cảm, thiết kế kết cấu và ranh giới thi công đã được điều chỉnh nhằm giảm tác động đến nhà ở, cơ sở kinh doanh và các công trình công cộng. Ngoài ra, việc cải tạo và nâng cấp các tuyến đường tiếp cận và tuyến thi công hiện có đã được ưu tiên nhằm giảm thiểu tác động tạm thời đến giao thông địa phương, hoạt động sản xuất và tài sản người dân trong quá trình thi công.

41. Nhờ các biện pháp tối ưu hóa thiết kế nêu trên, các tác động tái định cư của Tiểu hợp phần đã được giảm đáng kể. Thiết kế cuối cùng tránh được việc di dời chỗ ở đối với các hộ gia đình, giới hạn việc thu hồi đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng ở mức khoảng 6.964 m^2, và tối đa hóa việc sử dụng đất công và hành lang sử dụng đất hiện có. Không có hộ gia đình nào bị mất 30% hoặc hơn diện tích đất nông nghiệp sản xuất, và không có cơ sở kinh doanh nào bị di dời. Các kết quả này cho thấy các nguyên tắc tránh và giảm thiểu tái định cư đã được lồng ghép vào thiết kế dự án ở mức độ khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế.

42. Mặc dù đã có những nỗ lực này, một số tác động thu hồi đất vĩnh viễn và tạm thời là không thể tránh khỏi do quy mô và yêu cầu kỹ thuật của Dự án. Các tác động tiềm tàng có thể bao gồm thu hồi đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, chiếm dụng đất tạm thời trong quá trình thi công, và tác động đến công trình, cây trồng, hoa màu và sinh kế. Các tác động này được coi là mang tính đặc thù theo địa điểm và có thể quản lý được thông qua các biện pháp giảm thiểu và bồi thường phù hợp. Theo đó, Kế hoạch Tái định cư này đã được lập phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện, nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường và hỗ trợ khôi phục sinh kế và điều kiện sống.

43. Trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo trước về việc thu hồi đất, ít nhất 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất ở. CPO cùng với các tư vấn giám sát thi công sẽ giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các biện pháp giảm thiểu của nhà thầu, đồng thời các kế hoạch thi công sẽ được công khai để cộng đồng có thể giám sát.

44. Kiểm kê thiệt hại (IOL) đã được thực hiện dựa trên thiết kế cơ sở nhằm xác định các hộ bị ảnh hưởng và định lượng tác động đối với đất và tài sản không phải là đất để phục vụ việc lập Kế hoạch Tái định cư. Đo đạc kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án, sau khi hoàn thiện thiết kế kỹ thuật chi tiết, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và thực hiện bồi thường.

2.2 Tác động vĩnh viễn của dự án

2.2.1 Tác động đối với hộ gia đình và tổ chức

45. Theo kết quả Kiểm kê thiệt hại sơ bộ (IOL) được thực hiện cho Tiểu hợp phần Quảng Ninh, tổng cộng 164 hộ và 3 tổ chức sẽ bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất tại hai phường Phong Cốc và Liên Hòa, tỉnh Quảng Ninh. Trong số 164 hộ bị ảnh hưởng, không có hộ nào bị di dời chỗ ở, không có hộ nào chịu tác động nghiêm trọng do mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, và không có hộ nào bị ảnh hưởng do mất hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động tạo thu nhập. Không có hộ bị ảnh hưởng nào được xếp loại là hộ dễ bị tổn thương. Ngoài ra, không có hộ bị ảnh hưởng nào thuộc nhóm dân tộc thiểu số, và không có cộng đồng dân tộc thiểu số nào cư trú trong khu vực Tiểu hợp phần. Thông tin chi tiết hơn được trình bày trong bảng dưới đây.[2]

Bảng 2-1. Thông tin về hộ và tổ chức bị ảnh hưởng

Số thứ tự	Phường	Tổng số hộ và tổ chức bị ảnh hưởng			Hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng		Hộ kinh doanh bị ảnh hưởng	Hộ dễ bị tổn thương
		Hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức	Tổng số	Hộ phải di dời	Hộ mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên		
1	Phong Cốc	46	1	47	0	0	0	0
2	Liên Hòa	118	2	120	0	0	0	0
Tổng số		**164**	**3**	**167**	**0**	**0**	**0**	**0**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.2.2 Tác động đối với đất

46. Theo IOL, tổng cộng 85.751 m² đất sẽ bị thu hồi vĩnh viễn từ 167 hộ và tổ chức bị ảnh hưởng, bao gồm 164 hộ và 3 tổ chức. Đất ở có số lượng người sử dụng đất bị ảnh hưởng lớn nhất, với 96 hộ bị ảnh hưởng (57,5%) và tổng diện tích bị ảnh hưởng là 3.098 m². Đất trồng cây lâu năm bị ảnh hưởng đối với 32 hộ (19,2%), với diện tích 2.654 m², trong khi đất nuôi trồng thủy sản do hộ gia đình sử dụng bị ảnh hưởng đối với 4 hộ (2,4%), tổng cộng 869 m². Đất trồng cây hàng năm bị ảnh hưởng đối với 4 hộ (2,4%), với diện tích bị ảnh hưởng là 343 m². Không có đất lúa do hộ gia đình sử dụng bị thu hồi.

[2] Bao gồm: Ủy ban Nhân dân phường Phong Cốc và Liên Hòa, Chùa địa phương.

47. Ngoài ra, Tiểu hợp phần sẽ thu hồi vĩnh viễn 26.892 m² đất nuôi trồng thủy sản do các Ủy ban nhân dân xã quản lý, 50 m² đất tôn giáo ảnh hưởng đến một ngôi chùa địa phương (0,6%), và 51.845 m² đất công cộng khác, bao gồm đất giao thông, sông, suối và đất thủy lợi, ảnh hưởng đến hai Ủy ban nhân dân phường (1,2%). Nhìn chung, phần lớn diện tích đất thu hồi là đất do nhà nước quản lý, trong khi tác động đến đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng tương đối hạn chế về quy mô.

48. Trong số 164 hộ bị ảnh hưởng, 136 hộ (82,9%) có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật hiện hành. Các hộ này sẽ được bồi thường đối với đất bị ảnh hưởng và tài sản gắn liền theo chính sách quyền lợi của Dự án. 28 hộ còn lại (17,1%) đang thuê đất từ Ủy ban nhân dân phường và do đó không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như không đủ điều kiện được cấp. Do đó, các hộ này không được bồi thường về đất. Tuy nhiên, họ sẽ được bồi thường đối với toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng gắn liền với đất, bao gồm cây trồng, hoa màu và công trình (nếu có), cũng như được bồi thường đối với chi phí đầu tư còn lại đủ điều kiện trên đất theo quy định hiện hành và chính sách quyền lợi của Dự án. Thông tin chi tiết hơn được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 2-2. Thông tin đất bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần

TT	Phường	Đơn vị tính	Đất do hộ gia đình sử dụng				Đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý (đất công)				Tổng
			Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng cây hàng năm	Đất lúa	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất tôn giáo	Đất khác (đất giao thông, sông, suối, đất thủy lợi, v.v.)	
1	**Phong Cốc**	Số hộ/tổ chức	8	26	–	–	–	12	–	1	46 hộ bị ảnh hưởng và 01 tổ chức
		Diện tích (m²)	339	2..117	–	–	–	3.749	–	30.675	36.880
2	**Liên Hòa**	Số hộ/tổ chức	88	6	4	4	–	16	1	1	118 hộ bị ảnh hưởng và 02 tổ chức
		Diện tích (m²)	2.759	537	869	343	–	23.143	50	21.170	48.871
Tổng số		**Số hộ/tổ chức**	**96**	**32**	**4**	**4**	**0**	**28**	**1**	**2**	164 hộ bị ảnh hưởng và 03 tổ chức
		Diện tích (m²)	**3,098**	**2.654**	**869**	**343**	**0**	**26.892**	**50**	**51.845**	**85.751**

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026

2.2.3 Tác động đối với nhà ở và công trình

49. Ngoài việc thu hồi đất, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến các công trình phụ và tài sản phụ trợ thuộc về 116 hộ bị ảnh hưởng (70,7% trong tổng số 164 hộ bị ảnh hưởng). Tài sản bị ảnh hưởng nhiều nhất là sân bê tông, ảnh hưởng đến 103 hộ (62,8%) với tổng diện tích bị ảnh hưởng là 2.608 m². Tiếp theo là mái che tôn, ảnh hưởng đến 80 hộ (48,8%) với 1.180 m², và tường rào xây gạch, ảnh hưởng đến 68 hộ (41,5%) với tổng diện tích bị ảnh hưởng là 2.025 m².

50. Các tài sản bị ảnh hưởng khác bao gồm cổng sắt, ảnh hưởng đến 48 hộ (29,3%) với 274 m²; hàng rào sắt, ảnh hưởng đến 46 hộ (28,0%) với 1.383 m²; hàng rào lưới thép B40, ảnh hưởng đến 41 hộ (25,0%) với 1.678 m²; sân lát gạch, ảnh hưởng đến 22 hộ (13,4%) với 319 m²; chuồng trại chăn nuôi, ảnh hưởng đến 13 hộ (7,9%) với 465 m²; lều tạm, ảnh hưởng đến 11 hộ (6,7%) với 296 m²; và nhà bếp, ảnh hưởng đến 4 hộ (2,4%) với tổng diện tích 115 m².

51. Tất cả các công trình bị ảnh hưởng đều là công trình phụ hoặc hạng mục phụ trợ gắn liền với nhà ở. Không có nhà ở chính nào bị ảnh hưởng; do đó, Tiểu hợp phần sẽ không gây ra di dời chỗ ở hoặc phải di dời chỗ ở đối với các hộ bị ảnh hưởng.

Bảng 2-3. Thông tin công trình phụ bị ảnh hưởng

TT	Loại tài sản bị ảnh hưởng	Phong Cốc		Liên Hòa		Tổng số	
		Hộ	Số lượng (m²)	Hộ	Số lượng (m²)	Hộ	Số lượng (m²)
1	Lều tạm	3	42	8	254	11	296
2	Nhà bếp	0	0	4	115	4	115
3	Chuồng trại chăn nuôi	5	140	8	325	13	465
4	Tường rào xây gạch	12	453	56	1,572	68	2.025
5	Hàng rào lưới thép B40	6	1,253	35	425	41	1.678
6	Hàng rào sắt	9	138	37	1.245	46	1.383
7	Cổng sắt	12	56	36	218	48	274
8	Sân bê tông	21	765	82	1.843	103	2.608
9	Sân lát gạch	6	52	16	267	22	319
10	Mái che tôn	15	245	65	935	80	1.180

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.2.4 Tác động đối với cây trồng, hoa màu và nuôi trồng thủy sản

52. Theo kết quả IOL, Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến hoa màu và cây trồng thuộc về 85 hộ. Phần lớn tài sản bị ảnh hưởng là cây ăn quả, trong đó chuối là loại cây bị ảnh hưởng đáng kể nhất, liên quan đến 75 hộ (45,7%) và tổng cộng 4.083 cây. Các loại cây ăn quả khác thường bị ảnh hưởng bao gồm xoài (28 hộ (17.1%), 90 cây), nhãn (16 hộ (9,8%), 68 cây), mít (15 hộ (9,1%), 100 cây), dừa (13 hộ (7,9%), 81 cây), đu đủ (11 hộ (6,7%), 23 cây), vú sữa (11 hộ (6,7%), 14 cây), ổi (10 hộ (6,1%), 29 cây), và bưởi (10 hộ (6,1%), 26 cây).

53. Tiểu hợp phần cũng sẽ ảnh hưởng đến cây lấy gỗ, chủ yếu là tre, ảnh hưởng đến 29 hộ (17,7%) với 191 khóm, cùng với số lượng nhỏ hơn cây xoan và cây xà cừ. Ngoài ra, cây rau màu sẽ bị ảnh hưởng đối với 20 hộ (12,2%), với tổng diện tích canh tác là 787 m², trong khi không có cây lúa nào bị ảnh hưởng. Cây cảnh cũng sẽ bị ảnh hưởng, chủ yếu là cây đa, ảnh hưởng đến 31 hộ (18,9%), tiếp theo là cây lộc vừng, cây cau, cây phượng vĩ và cây bàng. Toàn bộ cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ theo chính

sách quyền lợi của Dự án (xem chi tiết tại Bảng 2-4). Tiểu hợp phần cũng sẽ gây tác động vĩnh viễn đối với các hoạt động nuôi trồng thủy sản, với 28 hộ bị ảnh hưởng do mất ao nuôi cá và tôm với tổng diện tích 26.892 m², là đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý và hiện đang cho 28 hộ thuê (xem chi tiết tại Bảng 2-2). Trong quá trình thi công, nếu cá hoặc tôm chưa đến giai đoạn thu hoạch, Nhà thầu sẽ thực hiện các biện pháp như đóng cừ, xây dựng công trình ngăn nước tạm thời, và thi công tuần tự (cuốn chiếu) nhằm giảm thiểu tác động đến các hoạt động nuôi trồng thủy sản (nuôi cá và tôm). Việc bồi thường sẽ được thực hiện đối với mọi tổn thất hoặc tác động phát sinh từ hoạt động thi công.

54. Ngoài các tác động vĩnh viễn được xác định qua kiểm kê thiệt hại, tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng cho thấy có những lo ngại về các tác động tạm thời tiềm tàng đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, trong giai đoạn thi công. Những lo ngại này liên quan đến việc hạn chế tạm thời khả năng tiếp cận ao nuôi tôm, khả năng gây xáo trộn hệ thống cấp thoát nước, và khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước trong quá trình thi công. Trong quá trình thực hiện, các nhà thầu sẽ phải áp dụng các biện pháp quản lý thi công phù hợp để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này. Trường hợp không thể tránh được các tác động tạm thời và gây tổn thất cho các hộ bị ảnh hưởng, các tổn thất này sẽ được xử lý theo các quy định về quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư này và các yêu cầu của TCMTXH5. Xin xem các hình ảnh minh họa về đê hiện trạng, cây trồng, công trình và hoạt động nuôi cá/tôm gần đê biển trong Hình dưới đây.



Đê biển Hà Nam hiện trạng



Ao nuôi tôm hoặc cá của hộ bị ảnh hưởng gần Đê biển Hà Nam



Cây trồng của hộ bị ảnh hưởng gần Đê biển Hà Nam



Công trình của hộ bị ảnh hưởng gần đê biển Hà Nam

Hình 2-1. Đê hiện trạng, cây trồng và hoạt động nuôi cá/tôm gần đê biển

Bảng 2-4. Thông tin hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng

Loại cây/cây trồng	Phong Cốc		Liên Hòa		Tổng số	
	Hộ	Số lượng	Hộ	Số lượng	Hộ	Số lượng
I. Cây ăn quả (cây)						
Chuối	21	2,351	54	1,732	75	4,083
Nhãn	8	12	8	56	16	68
Na	3	8	3	8	6	16
Đu đủ	6	8	5	15	11	23
Xoài	7	31	21	59	28	90
Ổi	5	18	5	11	10	29
Vú sữa	4	5	7	9	11	14
Mít	11	36	4	64	15	100
Dừa	8	56	5	25	13	81
Me	2	3	3	3	5	6
Bưởi	3	3	7	23	10	26
II. Cây lấy gỗ (cây)						
Tre	7	26	22	165	29	191
Xoan	5	10	9	18	14	28
Xà cừ	2	6	3	3	5	9
III. Cây hàng năm (m2)						
Lúa	0	0	0	0	0	0
Rau màu	15	225	5	562	20	787
IV. Cây cảnh (cây)						
Lộc vừng	11	19	2	3	13	22
Phượng vĩ	3	6	5	5	8	11
Đa	14	18	17	21	31	39
Cau	4	9	7	16	11	25
Bàng	3	4	5	7	8	11

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026;

2.2.5 Tác động đối với kinh doanh

55. Theo kết quả IOL, không có hộ kinh doanh nào bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất trong Tiểu hợp phần; do đó, dự kiến không có tác động đến hoạt động kinh doanh hoặc thu nhập từ kinh doanh.

2.2.6 Tác động đối với hộ dễ bị tổn thương

56. Dựa trên kết quả kiểm kê thiệt hại (IOL) và khảo sát kinh tế - xã hội (SES), tổng cộng ba hộ bị ảnh hưởng đã được xác định trong Tiểu hợp phần. Không có hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là hộ dễ bị tổn thương.

2.2.7 Tác động đến thu nhập và sinh kế của cộng đồng và các hộ gia đình

57. Dựa trên kết quả kiểm kê thiệt hại (IOL), Tiểu hợp phần dự kiến không gây ra tác động tiêu cực đáng kể đến sinh kế và các hoạt động tạo thu nhập của các hộ gia đình cũng như cộng đồng nuôi trồng hoặc khai thác thủy sản trong khu vực Tiểu hợp phần. Hầu hết các hoạt động sẽ được triển khai trên tuyến đê hiện hữu và phía nội đồng của tuyến đê này. Do đó, các tác động trực tiếp đến hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản dự kiến sẽ ở mức hạn chế, đặc

biệt đối với các cộng đồng và hộ gia đình tham gia hoạt động đánh bắt ven biển. Tiểu hợp phần dự kiến sẽ không hạn chế khả năng tiếp cận ngư trường hoặc gây gián đoạn đáng kể đến các hoạt động đánh bắt và các hoạt động tạo thu nhập liên quan.

58. Trong quá trình thi công, có thể xảy ra tình trạng gián đoạn tạm thời đối với việc đi lại, di chuyển và vận chuyển hàng hóa của người dân địa phương. Để giảm thiểu các tác động này, các hoạt động xây dựng sẽ được triển khai theo hình thức cuốn chiếu từng đoạn, kết hợp với các phương án phân luồng giao thông và bố trí lối đi phù hợp cho từng đoạn thi công. Những biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu tối đa các gián đoạn tiềm ẩn đối với sinh kế và các hoạt động kinh tế của người dân địa phương trong suốt thời gian thi công.

59. Nhìn chung, xét đến bản chất, vị trí của các hoạt động xây dựng đề xuất cùng các biện pháp giảm thiểu đã được lập kế hoạch, Tiểu hợp phần dự kiến sẽ không gây ra tác động tiêu cực đáng kể đến sinh kế hoặc nguồn thu nhập của các hộ gia đình và cộng đồng hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng, đánh bắt thủy sản hay các hoạt động sinh kế khác trong khu vực Tiểu hợp phần. Theo đó, hiện tại không ghi nhận các tác động đáng kể đòi hỏi phải phục hồi sinh kế do Tiểu hợp phần gây ra.

2.2.8 Tài sản công cộng và di sản văn hóa bị ảnh hưởng

60. Tiểu hợp phần cũng sẽ ảnh hưởng đến một số công trình hạ tầng công cộng hiện có, chủ yếu là mạng lưới hạ tầng kỹ thuật nằm trong hành lang thi công. Hạ tầng bị ảnh hưởng bao gồm 354 cột điện hạ thế (0.4 kV), 25,900 m đường dây điện trên không 0.4 kV, 2,268 m đường ống cấp nước sạch HDPE, và 249 đèn chiếu sáng công cộng lắp trên cột điện.

61. Toàn bộ hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng thuộc sở hữu và do các cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật và chính quyền địa phương liên quan quản lý, bao gồm Công ty Điện lực Quảng Ninh (Chi nhánh Quảng Yên), Xí nghiệp Cấp nước Quảng Yên, và Ủy ban nhân dân các phường Phong Cốc và Liên Hòa. Các công trình này sẽ được di dời, xây dựng lại hoặc khôi phục với sự phối hợp của các cơ quan có trách nhiệm nhằm bảo đảm duy trì dịch vụ công cộng trong và sau quá trình thi công. Xin xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 2-5. Thông tin công trình công cộng bị ảnh hưởng

Hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng	Cơ quan quản lý	Đơn vị tính	Số lượng bị ảnh hưởng
Phường Phong Cốc			
Cột điện 0.4 kV	Công ty Điện lực Quảng Ninh – Chi nhánh Quảng Yên	cột	112
Đường dây điện trên không 0.4 kV	Công ty Điện lực Quảng Ninh – Chi nhánh Quảng Yên	m	8,960
Đường ống cấp nước sạch HDPE	Xí nghiệp Cấp nước Quảng Yên	m	1,134
Đèn chiếu sáng lắp trên cột điện	Ủy ban nhân dân phường Phong Cốc	cột	90
Phường Liên Hòa			
Cột điện 0.4 kV	Công ty Điện lực Quảng Ninh – Chi nhánh Quảng Yên	cột	242

Hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng	Cơ quan quản lý	Đơn vị tính	Số lượng bị ảnh hưởng
Đường dây điện trên không 0.4 kV	Công ty Điện lực Quảng Ninh – Chi nhánh Quảng Yên	m	16,940
Đường ống cấp nước sạch HDPE	Xí nghiệp Cấp nước Quảng Yên	m	1,134
Đèn chiếu sáng lắp trên cột điện	Ủy ban nhân dân phường Liên Hòa	cột	159

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại thực hiện vào tháng 6 năm 2026.

2.3 Bãi Đổ thải và Các Tác động Tạm thời trong Quá trình Thi công

62. Để tiếp nhận vật liệu nạo vét phát sinh từ Tiểu hợp phần, các bãi đổ thải hiện đang được xác định với sự phối hợp của chính quyền địa phương. Tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, số lượng, vị trí và tổng diện tích chính xác của các bãi đổ thải chưa được xác định cuối cùng. Khi khả thi, các bãi đổ thải sẽ được bố trí trên đất công do Ủy ban nhân dân xã tương ứng quản lý, qua đó tránh phải thu hồi đất bổ sung. Trường hợp nhà thầu cần sử dụng đất thuộc sở hữu tư nhân hoặc đang được cá nhân sử dụng làm bãi đổ thải, việc sử dụng đất đó chỉ được thực hiện thông qua các thỏa thuận thuê đất tự nguyện được đàm phán với người sử dụng đất theo các thủ tục quy định tại Mục 5.11.11 của Kế hoạch Tái định cư này. Trong mọi trường hợp, việc sử dụng bãi đổ thải phải tránh hoặc giảm thiểu tác động đến tài sản tư nhân, công trình, sinh kế và các khu vực nhạy cảm về môi trường. Sau khi các bãi đổ thải cuối cùng được xác định, nhu cầu sử dụng đất liên quan và các tác động tiềm ẩn sẽ được xác minh và ghi nhận thông qua Đo đạc kiểm đếm chi tiết, khi áp dụng. Nếu phát hiện thêm bất kỳ tác động nào đối với đất đai, tài sản hoặc sinh kế, các biện pháp giảm thiểu, bồi thường và hỗ trợ phù hợp sẽ được cung cấp theo các quy định của Kế hoạch Tái định cư này và yêu cầu của TCMTXH5.

63. Trong quá trình thi công, Tiểu hợp phần sẽ bao gồm việc nâng cấp và cải tạo đê biển Hà Nam, có thể gây ra các tác động tạm thời đến đất được sử dụng cho lán trại nhà thầu, khu vực tập kết vật liệu, đường tiếp cận hoặc các hoạt động khác liên quan đến thi công. Để tránh hoặc giảm thiểu các tác động này, các hợp đồng xây lắp sẽ bao gồm các điều khoản cụ thể yêu cầu nhà thầu: (i) đạt được các thỏa thuận tự nguyện và trả phí thuê đối với bất kỳ đất nào đang được cá nhân sử dụng thông qua đàm phán với người sử dụng đất bị ảnh hưởng; (ii) ưu tiên sử dụng đất chưa sử dụng hoặc đất trống khi khả thi; (iii) khôi phục đất sử dụng tạm thời về tình trạng ban đầu hoặc tốt hơn sau khi hoàn thành các hoạt động thi công; và (iv) đảm bảo tất cả các thỏa thuận sử dụng đất tạm thời đều dựa trên cơ sở tự nguyện. Với các biện pháp này, các tác động tạm thời dự kiến chỉ ở mức nhỏ và có thể khắc phục được. Ban CPO sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát việc tuân thủ của nhà thầu đối với các yêu cầu này, bao gồm nghĩa vụ bồi thường và khôi phục đất.

2.4 Các Tác động Không lường trước trong quá trình thực hiện dự án

64. Các tác động không lường trước có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt trong giai đoạn thi công, khi các hoạt động của nhà thầu, máy móc thi công hoặc công trình tạm vượt quá ranh giới thi công đã được phê duyệt hoặc gây ra các tác động ngoài dự kiến đối với đất đai, công trình, cây trồng, hoa màu, sinh kế, lối đi hoặc các tài sản khác chưa được xác định trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư. Trong trường hợp các tác động như vậy xảy ra, Dự án sẽ áp dụng các nguyên tắc và yêu cầu của TCMTXH5 để đảm bảo tất cả người bị ảnh hưởng được bảo vệ đầy đủ. Các khảo sát thực địa xác minh sẽ được thực hiện khi cần thiết, đặc

biệt đối với các công trình nằm liền kề khu vực thi công, nhằm xác lập hiện trạng trước khi thi công và tạo thuận lợi cho việc đánh giá bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến thi công.

65. Ban CPO, phối hợp với tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, và các nhà thầu, sẽ chịu trách nhiệm xác định, xác minh và đánh giá bất kỳ tác động không lường trước nào trong quá trình thực hiện dự án. Bất kỳ người bị ảnh hưởng nào được xác định thông qua quá trình này sẽ đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ và các trợ giúp khác theo ma trận quyền lợi của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5, và pháp luật hiện hành của Việt Nam. Trường hợp các tác động không lường trước đòi hỏi thêm các biện pháp giảm thiểu hoặc sửa đổi các quy định về quyền lợi, các biện pháp phù hợp sẽ được xây dựng theo từng trường hợp cụ thể và trình Ngân hàng Thế giới xem xét khi cần thiết.

66. Sau khi được phê duyệt, các quyền lợi này sẽ được công bố cho các hộ bị ảnh hưởng, và việc thực hiện sẽ tuân theo các tiêu chuẩn minh bạch, tham vấn và giải quyết khiếu nại tương tự như áp dụng cho tất cả các hạng mục khác của Kế hoạch Tái định cư. Thông qua cách tiếp cận quản lý thích ứng này, Dự án đảm bảo rằng những người chịu các tác động tái định cư ngoài dự kiến sẽ nhận được hỗ trợ kịp thời và phù hợp, và sẽ không bị rơi vào tình trạng tồi tệ hơn do các hoạt động của dự án.

2.5 Các công trình liên đới

67. Khung Môi trường và Xã hội yêu cầu áp dụng các TCMTXH đối với các công trình liên đới không được tài trợ như một phần của dự án, nhưng theo đánh giá của Ngân hàng: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; và (b) đang được thực hiện hoặc dự kiến được thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu không có dự án. Dựa trên các tiêu chí của Khung Môi trường và Xã hội nêu trên, tại thời điểm lập Kế hoạch Tái định cư, Tiểu hợp phần không có bất kỳ công trình hoặc dự án nào được coi là công trình liên đới.

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI KHU VỰC DỰ ÁN

3.1 Mục tiêu và phương pháp luận của Khảo sát Kinh tế - Xã hội

3.1.1 Mục tiêu

68. Khảo sát kinh tế - xã hội đối với các hộ bị ảnh hưởng giúp hiểu rõ bối cảnh chung của khu vực dự án và điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ bị ảnh hưởng. Khảo sát kinh tế - xã hội cung cấp số liệu đầu vào cho việc lập các văn kiện tái định cư và xây dựng các biện pháp khôi phục sinh kế phù hợp với bối cảnh của từng hộ nhằm đảm bảo tính bền vững của các quyền lợi dự án.

69. Cụ thể, khảo sát kinh tế - xã hội (SES) nhằm thu thập thông tin về: (a) đặc điểm nhân khẩu học, (b) nghề nghiệp, (c) mức sống (thu nhập, chi tiêu, khả năng tiếp cận tín dụng, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nước, sự tham gia của người bị ảnh hưởng, v.v.), (d) hộ dễ bị tổn thương, (e) tác động của dự án đối với tài sản của người dân, (f) tham vấn người bị ảnh hưởng về các tác động tiềm ẩn và biện pháp giảm thiểu, (g) năng lực khôi phục sinh kế của họ, (h) nguyện vọng về các phương án tái định cư, và (i) sự ủng hộ đối với việc thực hiện dự án.

3.1.2 Phương pháp khảo sát

70. Khảo sát kinh tế - xã hội sử dụng kết hợp các phương pháp định tính và định lượng, bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung, đánh giá nhanh và khảo sát mẫu. Ngoài ra, việc rà soát tài liệu và quan sát thực địa cũng được thực hiện để thu thập số liệu và thông tin.

3.1.2.1 Phương pháp rà soát tài liệu

71. Các tài liệu liên quan đã được thu thập, rà soát, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm: đề xuất dự án, bản đồ đất đai, trích lục địa chính và các báo cáo kinh tế - xã hội; Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới và các hướng dẫn kèm theo; Luật Đất đai 2024 của Việt Nam và các nghị định, quyết định liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới, đặc biệt là TCMTXH5, đã được rà soát và so sánh với Luật Đất đai 2024 và các nghị định liên quan nhằm xác định các khoảng trống và đề xuất các biện pháp áp dụng cho dự án.

3.1.2.2 Các phương pháp nghiên cứu định tính

72. Các phương pháp định tính được sử dụng bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, họp tham vấn cộng đồng, và thu thập, phân tích tài liệu thứ cấp. Chi tiết như sau:

73. **Phỏng vấn sâu:** Phỏng vấn sâu với các tư vấn thiết kế và Ban CPO, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã. Bên cạnh đó, 6 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện chính quyền địa phương và các hộ bị ảnh hưởng được lựa chọn như một phần của đánh giá định tính, kết hợp với các cuộc phỏng vấn kiểm kê thiệt hại (IOL) và khảo sát kinh tế - xã hội (SES).

74. **Thảo luận nhóm tập trung:** 02 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với người bị ảnh hưởng bao gồm trưởng thôn và người thụ hưởng (nhóm 5-10 người).

75. **Họp tham vấn cộng đồng:** Đã được tổ chức với nhiều bên liên quan bao gồm các cơ quan thực hiện, tổ chức xã hội dân sự, đại diện lãnh đạo địa phương, các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và các nhóm dễ bị tổn thương. Trước khi tổ chức tham vấn, Tư vấn đã thông báo chính thức bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân phường về lịch trình tham vấn dự kiến, bao gồm thông tin về dự án và phạm vi tham vấn. Sau đó, Tư vấn đã phối hợp trực tiếp với Ủy ban nhân dân phường để giới thiệu dự án và thống nhất các hoạt động thực địa dự kiến, bao gồm tham vấn cộng đồng và khảo sát hộ gia đình bằng bảng hỏi có cấu trúc. Trên cơ sở lịch trình đã thống nhất, Ủy ban nhân dân phường đã gửi giấy mời đến các hộ bị ảnh hưởng khoảng một đến hai tuần trước và thông báo công khai qua hệ thống loa truyền thanh phường. Theo đó, hầu hết các hộ bị ảnh hưởng đã được thông báo và biết trước về các hoạt động tham vấn và khảo sát.

76. 02 cuộc họp tham vấn công khai đã được tổ chức tại trụ sở của 2 Ủy ban nhân dân phường với tổng số 117 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần trong đó 66/117 là phụ nữ, chiếm 56,4%. Thành phần tham dự bao gồm đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó trưởng thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người thụ hưởng và/hoặc các bên quan tâm. Ngoài ra, hai cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với đại diện nhóm phụ nữ và các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu vực Tiểu hợp phần. Các cuộc thảo luận tập trung vào các tác động tiềm ẩn của dự án, các vấn đề sinh kế, biện pháp giảm thiểu môi trường, phương án bồi thường và các khuyến nghị cho việc thực hiện dự án. Ý kiến phản hồi từ các hộ bị ảnh hưởng đã được đưa vào đánh giá tác động của dự án và thiết kế các biện pháp khôi phục sinh kế và hỗ trợ tái định cư theo Kế hoạch Tái định cư này.

77. **Phân tích số liệu thứ cấp:** Phân tích số liệu thứ cấp bao gồm rà soát và phân tích: (i) báo cáo tình hình kinh tế - xã hội cấp xã năm 2024 và 2025; (ii) báo cáo hoạt động của Hội Phụ nữ và Hội Nông dân; (iii) bản đồ địa chính phường; và (iv) báo cáo xây dựng nông thôn mới của phường.

3.1.2.3 Phương pháp nghiên cứu định lượng.

78. Tổng cộng 56 hộ bị ảnh hưởng đã được phỏng vấn thông qua khảo sát kinh tế - xã hội, chiếm 34,1% trong tổng số 164 hộ bị ảnh hưởng. Do Tiểu hợp phần sẽ không gây ra di dời chỗ ở, tác động nghiêm trọng (nghĩa là mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên), hoặc tác động đến các hộ dễ bị tổn thương, mẫu khảo sát được thiết kế nhằm cung cấp đánh giá đại diện về đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng về kinh tế trong khu vực Tiểu hợp phần.

79. Khảo sát kinh tế - xã hội bao trùm các hộ bị ảnh hưởng với các hoạt động sinh kế khác nhau trong khu vực dự án, bao gồm các hộ tham gia hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản khi có liên quan. Ngoài bảng hỏi hộ gia đình, các cuộc tham vấn có mục tiêu đã được thực hiện với các hộ bị ảnh hưởng nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế, các tác động tiềm ẩn của dự án, và các vấn đề đặc thù liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, bao gồm các tác động tiềm ẩn liên quan đến thi công đối với lối tiếp cận ao nuôi, cấp thoát nước, và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

3.1.3 Xử lý số liệu

80. Xử lý định lượng bằng phiên bản mới nhất của phần mềm SPSS.

3.2 Điều kiện Kinh tế - Xã hội của tỉnh Quảng Ninh

81. Quảng Ninh nằm ở đông bắc Việt Nam, giáp với khu vực Quảng Tây của Trung Quốc và Vịnh Bắc Bộ, và là một cực tăng trưởng quan trọng của Vùng Kinh tế phía Bắc. Sau đợt sắp xếp lại đơn vị hành chính gần đây, tỉnh hiện có 54 đơn vị hành chính cấp xã (30 phường, 22 xã, 2 đặc khu).

82. Kinh tế: Với diện tích khoảng 6.208 km² và dân số khoảng 1,5 triệu người, tỉnh xếp thứ 7 cả nước về Tổng sản phẩm trên địa bàn (khoảng 347,5 nghìn tỷ đồng) và có một trong những mức thu nhập bình quân đầu người cao nhất Việt Nam (khoảng 73,3 triệu đồng/năm). Tăng trưởng được thúc đẩy bởi công nghiệp, khai khoáng, logistics, du lịch, thương mại và dịch vụ, được hỗ trợ bởi hạ tầng như Cảng Hàng không Quốc tế Vân Đồn, Đường Cao tốc Hải Phòng – Hạ Long – Vân Đồn – Móng Cái, các cảng nước sâu và các cửa khẩu với Trung Quốc.

83. Dân số & Lao động: Hơn 40 dân tộc sinh sống trong tỉnh, trong đó người Kinh chiếm khoảng 87,7% và các dân tộc thiểu số (Tày, Dao, Sán Dìu, Nùng và các dân tộc khác) tập trung tại các khu vực biên giới/miền núi như Bình Liêu và Tiên Yên. Lực lượng lao động (khoảng 635.000 người) có trình độ đào tạo cao (87,6% có tay nghề), với tỷ lệ thất nghiệp dưới 2,05% và mục tiêu tạo khoảng 30.500 việc làm mới/năm.

84. Phát triển Xã hội: Quảng Ninh đã xóa hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia và đặt ra chuẩn nghèo riêng cao hơn. Hạ tầng giáo dục vững mạnh (141 trường tiểu học, 136 trường trung học cơ sở, 59 trường trung học phổ thông; 92%+ đạt chuẩn quốc gia). Y tế cũng vượt mức trung bình cả nước (57,7 giường bệnh và 17 bác sĩ trên 10.000 người dân), vận hành theo hệ thống hai cấp tinh gọn.

85. Hạ tầng: Tỉnh có mạng lưới giao thông đa phương thức hiện đại với hơn 825 km đường bộ, một sân bay quốc tế, các cảng biển lớn và các tuyến đường sắt theo quy hoạch, củng cố vai trò là trung tâm logistics, du lịch và thương mại của miền Bắc Việt Nam.



Hình 3-1. Bản đồ Hành chính tỉnh Quảng Ninh

3.3 Điều kiện Kinh tế - Xã hội của các phường thuộc Tiểu hợp phần

86. Tiểu hợp phần được thực hiện tại hai phường của tỉnh Quảng Ninh, gồm Phong Cốc và Liên Hòa. Liên Hòa có diện tích tự nhiên lớn hơn đáng kể (6.151 ha) so với Phong Cốc (4.173,98 ha). Liên Hòa cũng có dân số lớn hơn (32.840 người) và số hộ nhiều hơn (8.764 hộ), so với 27.000 người và 6.931 hộ tại Phong Cốc.

87. Điều kiện kinh tế - xã hội tại cả hai phường nhìn chung thuận lợi, không có hộ nghèo được ghi nhận tại cả hai địa phương. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm tương đối cao, đạt khoảng 93,0 triệu đồng tại Phong Cốc và 90,6 triệu đồng tại Liên Hòa, cho thấy mức sống tương đối tốt trong khu vực Tiểu hợp phần. Kinh tế địa phương có đặc trưng là nền tảng công nghiệp mạnh, đặc biệt tại Liên Hòa nơi công nghiệp và xây dựng chiếm 80,0% cơ cấu kinh tế, so với 56,4% tại Phong Cốc. Trong khi đó, dịch vụ chiếm 31,5% cơ cấu kinh tế tại Phong Cốc, trong khi nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ tại cả hai phường (12,1% tại Phong Cốc và 6,0% tại Liên Hòa).

88. Bảng dưới đây tóm tắt các đặc điểm kinh tế - xã hội chính của hai phường, bao gồm diện tích đất tự nhiên, dân số, số hộ, tình trạng nghèo, thu nhập bình quân đầu người hàng năm và cơ cấu kinh tế.

Bảng 3-1. Điều kiện kinh tế - xã hội của các phường thuộc Tiểu hợp phần

Phường	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Số hộ	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ cận nghèo (%)	Thu nhập bình quân đầu người hàng năm (VND)
Phong Cốc	4.173,98	27.000	6.931	0.00	0.00	93.043.134
Liên Hòa	6.151,00	32.840	8.764	0.00	0.00	90.600.000

Nguồn: Theo số liệu thống kê của xã năm 2025.

3.4 Đặc điểm kinh tế - xã hội chung của các hộ được khảo sát

3.4.1 Quy mô Hộ gia đình và Cơ cấu Giới tính của các Hộ được Khảo sát

89. Tổng cộng 56 hộ với 242 thành viên hộ gia đình đã được khảo sát. Quy mô hộ trung bình là 4,3 người/hộ. Trong số hai phường, phường Liên Hòa có quy mô hộ trung bình lớn hơn (4,94 người) so với phường Phong Cốc (3,29 người), cho thấy mật độ hộ gia đình cao hơn tại Liên Hòa. Về phân bố giới tính, dân số được khảo sát bao gồm 127 nam (52,5%) và 115 nữ (47,5%), cho thấy cơ cấu giới tính tương đối cân bằng trong các hộ được khảo sát. Khảo sát kinh tế - xã hội đã thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học của hộ, sinh kế, nguồn thu nhập, sử dụng đất và các tác động tiềm ẩn của Tiểu hợp phần. Thông tin này được bổ sung bằng các cuộc tham vấn có mục tiêu với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các hộ tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản khi có liên quan, nhằm hiểu rõ hơn về đặc điểm sinh kế và các mối quan tâm liên quan đến Tiểu hợp phần. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-2. Đặc điểm của các hộ khảo sát

TT	Phường	Tổng số hộ khảo sát	Tổng dân số	Quy mô hộ trung bình	Nam		Nữ	
					Người	%	Người	%
1	Liên Hòa	35	173	4,94	92	72,4	81	70,4
2	Phong Cốc	21	69	3,29	35	27,6	34	29,6
Tổng		**56**	**242**	**4,11**	**127**	**100**	**115**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.2 Cơ cấu độ tuổi của dân số khảo sát

90. Cơ cấu độ tuổi của dân số khảo sát cho thấy phần lớn thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động (15–60 tuổi), chiếm 134 người (55,4%) tổng dân số khảo sát. Trong đó bao gồm 42 người (17,4%) trong độ tuổi 15–29, 40 người (16,5%) trong độ tuổi 30–40, và 52 người (21,5%) trong độ tuổi 41–60, đây là nhóm tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn nhất. Tỷ lệ tương đối cao của thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động cho thấy hầu hết hộ bị ảnh hưởng phụ thuộc vào các thành viên có hoạt động kinh tế để tạo thu nhập và duy trì sinh kế.

91. 108 người còn lại (44,6%) nằm ngoài độ tuổi lao động, bao gồm 47 trẻ em dưới 15 tuổi (19,4%) và 61 người cao tuổi trên 60 tuổi (25,2%). Các nhóm này nhìn chung phụ thuộc về kinh tế vào các thành viên hộ gia đình trong độ tuổi lao động. So sánh giữa 2 phường cho thấy phường Phong Cốc có tỷ lệ người cao tuổi tương đối cao hơn (24 người, 34,8%) so với phường

Liên Hòa (37 người, 21,4%), cho thấy gánh nặng phụ thuộc tương đối cao hơn tại Phong Cốc. Do đó, cơ cấu độ tuổi của dân số bị ảnh hưởng cung cấp cơ sở quan trọng để đánh giá các tác động tiềm tàng đối với thu nhập và sinh kế của hộ gia đình, cũng như để thiết kế các biện pháp khôi phục sinh kế và hỗ trợ xã hội phù hợp theo Kế hoạch Tái định cư. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-3. Cơ cấu độ tuổi của dân số khảo sát

TT	Nhóm tuổi	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Người	%	Người	%	Người	%
1	< 15	35	20.2	12	17.4	47	19.4
2	15–29	32	18.5	10	14.5	42	17.4
3	30–40	33	19.1	7	10.1	40	16.5
4	41–60	36	20.8	16	23.2	52	21.5
5	> 60	37	21.4	24	34.8	61	25.2
Tổng		**173**	**100**	**69**	**100**	**242**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.3 Trình độ học vấn của thành viên hộ gia đình

92. Dân số khảo sát có trình độ học vấn tương đối tốt, với hầu hết thành viên hộ gia đình đạt trình độ ít nhất là trung học cơ sở. Trung học cơ sở là trình độ học vấn phổ biến nhất, chiếm 80 người (33,1%), tiếp theo là đã hoàn thành trung học phổ thông với 64 người (26,4%) và tiểu học với 48 người (19,8%). 17 người (7,0%) có trình độ đại học/sau đại học, trong khi trung cấp/cao đẳng chiếm 2 người (0,8%). Trung học phổ thông chưa hoàn thành chiếm 13 người (5,4%), và 2 người (0,8%) mù chữ. Ngoài ra, 16 trẻ em (6,6%) dưới 6 tuổi và chưa đến tuổi đi học. Xem chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-4. Trình độ học vấn của thành viên hộ gia đình được khảo sát

TT	Trình độ học vấn	Liên Hòa	%	Phong Cốc	%	Tổng	%
1	Mù chữ	1	0,6	1	1,4	2	0,8
2	Tiểu học	28	16,2	20	29,0	48	19,8
3	Trung học cơ sở	55	31,8	25	36,2	80	33,1
4	Trung học phổ thông chưa hoàn thành	11	6,4	2	2,9	13	5,4
5	Đã hoàn thành trung học phổ thông	49	28,3	15	21,7	64	26,4
6	Trung cấp/Cao đẳng	2	1,2	0	0,0	2	0,8
7	Đại học/Sau đại học	13	7,5	4	5,8	17	7,0
8	Dưới 6 tuổi	14	8,1	2	2,9	16	6,6
Tổng		**173**	**100**	**69**	**100**	**242**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.4 Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình được khảo sát

93. Các hoạt động tạo sinh kế của thành viên hộ gia đình được khảo sát chủ yếu tập trung vào nông nghiệp và các sinh kế dựa vào nguồn nước, cùng chiếm 32,6% dân số khảo sát. Cụ thể, 39 người (16,1%) tham gia nông nghiệp, trong khi 32 người (13,2%) tham gia đánh bắt cá và 8 người (3,3%) tham gia nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ tương đối cao của thành viên hộ gia đình phụ thuộc vào nông nghiệp và sinh kế dựa vào nguồn nước phản ánh sự phụ thuộc mạnh mẽ của cộng đồng địa phương vào tài nguyên thiên nhiên, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảm thiểu các gián đoạn tiềm tàng đối với các hoạt động sinh kế này và duy trì khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên này trong quá trình thực hiện dự án. Lao động tự do (làm thuê) là nhóm tạo thu nhập lớn tiếp theo, chiếm 22 người (9,1%), tiếp theo là nhân viên công ty tư nhân với 20 người (8,3%) và công nhân nhà máy với 16 người (6,6%). Ngoài ra, 47 người (19,4%) là học sinh/sinh viên chưa tham gia lực lượng lao động và do đó không tham gia các hoạt động tạo thu nhập. Chỉ có 2 người (0,8%) được báo cáo là thất nghiệp. Nông nghiệp phổ biến hơn tương đối tại phường Liên Hòa (16,8%), trong khi đánh bắt cá chiếm tỷ lệ nghề nghiệp cao hơn tại phường Phong Cốc (18,8%). Nuôi trồng thủy sản chỉ được báo cáo tại phường Liên Hòa (4,6%). Thông tin chi tiết hơn được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-5. Nghề nghiệp chính của thành viên hộ gia đình

TT	Nghề nghiệp chính	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Người	%	Người	%	Người	%
1	Nông nghiệp	29	16,8	10	14,5	39	16,1
2	Đánh bắt cá	19	11,0	13	18,8	32	13,2
3	Nuôi trồng thủy sản	8	4,6	0	0,0	8	3,3
4	Chế biến thủy sản	0	0,0	0	0,0	0	0,0
5	Buôn bán nhỏ/Kinh doanh nhỏ	2	1,2	2	2,9	4	1,7
6	Chăn nuôi	1	0,6	0	0,0	1	0,4
7	Kinh doanh/Buôn bán	0	0,0	0	0,0	0	0,0
8	Công nhân nhà máy	15	8,7	1	1,4	16	6,6
9	Cán bộ nhà nước/Viên chức nhà nước	2	1,2	2	2,9	4	1,7
10	Nhân viên công ty tư nhân	15	8,7	5	7,2	20	8,3
11	Lái xe	0	0,0	0	0,0	0	0,0
12	Học sinh/Sinh viên	31	17,9	16	23,2	47	19,4
13	Nội trợ	8	4,6	2	2,9	10	4,1
14	Lao động tự do (làm thuê)	17	9,8	5	7,2	22	9,1
15	Hưu trí	4	2,3	4	5,8	8	3,3
16	Thất nghiệp	1	0,6	1	1,4	2	0,8
17	Trẻ em dưới 6 tuổi	14	8,1	2	2,9	16	6,6
18	Người cao tuổi không còn khả năng lao động	7	4,0	6	8,7	13	5,4
Tổng		**173**	**100**	**69**	**100**	**242**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.5 Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của hộ khảo sát

94. Khảo sát hộ gia đình cho thấy hầu hết hộ được khảo sát (45 hộ, 80,4%) báo cáo mức thu nhập hàng tháng từ trên 3.860.000 VND đến 7.000.000 VND. Tiếp theo là 6 hộ (10,7%) có thu nhập hàng tháng từ 1.500.000 VND đến 3.860.000 VND, 4 hộ (7,1%) có thu nhập hàng tháng từ trên 7.000.000 VND đến 10.000.000 VND và chỉ một hộ (1,8%) có thu nhập hàng tháng từ trên 10.000.000 VND đến 15.000.000 VND. Không có hộ khảo sát nào báo cáo thu nhập hàng tháng dưới 1.500.000 VND hoặc trên 15.000.000 VND.

95. Căn cứ vào khảo sát hộ gia đình và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 1 năm 2021 về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021–2025, không có hộ khảo sát nào được xếp loại là hộ nghèo hoặc hộ nghèo cùng cực. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây. [3]

Bảng 3-6. Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của hộ khảo sát

TT	Mức thu nhập (VND/người/tháng)	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000 – 3.860.000	2	5,7	4	19,0	6	10,7
3	>3.860.000 – 7.000.000	28	80,0	17	81,0	45	80,4
4	>7.000.000 – 10.000.000	4	11,4	0	0,0	4	7,1
5	>10.000.000 – 15.000.000	1	2,9	0	0,0	1	1,8
6	> 15.000.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
Tổng		**35**	**100**	**21**	**100**	**56**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.6 Chi tiêu bình quân hàng tháng của hộ khảo sát

96. Hầu hết hộ được khảo sát (26 hộ, 46,4%) báo cáo chi tiêu hàng tháng trên 12.000.000 VND. Tiếp theo là 14 hộ (25,0%) có chi tiêu hàng tháng từ trên 8.000.000 VND đến 12.000.000 VND, 9 hộ (16,1%) chi tiêu từ trên 5.000.000 VND đến 8.000.000 VND và 6 hộ (10,7%) có chi tiêu từ trên 3.000.000 VND đến 5.000.000 VND. Chỉ có 1 hộ (1,8%) báo cáo chi tiêu hàng tháng từ 1.500.000 VND đến 3.000.000 VND và không có hộ nào có chi tiêu hàng tháng dưới 1.500.000 VND. Nhìn chung, mô hình chi tiêu cho thấy điều kiện sống tương đối ổn định của các hộ được khảo sát. Xem chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-7. Chi tiêu hàng tháng bình quân của hộ gia đình

TT	Chi tiêu hộ gia đình hàng tháng (VND)	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	< 1.500.000	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	1.500.000 – 3.000.000	1	2,9	0	0,0	1	1,8
3	>3.000.000 – 5.000.000	1	2,9	5	23,8	6	10,7
4	>5.000.000 – 8.000.000	3	8,6	6	28,6	9	16,1
5	>8.000.000 – 12.000.000	10	28,6	4	19,0	14	25,0
6	> 12.000.000	20	57,1	6	28,6	26	46,4
Tổng		**35**	**100**	**21**	**100**	**56**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

[3] Theo Điều 2, Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030. Chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trong năm 2026 sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3.4.7 Sử dụng tài nguyên sông và biển cho hoạt động sinh kế

97. Trong số 56 hộ được khảo sát, 8 hộ (14,3%) báo cáo sử dụng sông và vùng nước ven biển lân cận cho các hoạt động sinh kế, trong khi 48 hộ còn lại (85,7%) không phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên này. Tỷ lệ hộ sử dụng các nguồn tài nguyên này là như nhau tại phường Liên Hòa và phường Phong Cốc, với 14,3% hộ khảo sát tại mỗi phường báo cáo các hoạt động này. Hộ bị ảnh hưởng chủ yếu phụ thuộc vào sông và vùng nước ven biển lân cận để nuôi trồng thủy sản và đánh bắt tự nhiên. Các hoạt động này thường được thực hiện quanh năm và phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tiếp cận các vùng nước và chất lượng nước phù hợp.

98. Trong số 8 hộ sử dụng tài nguyên sông và nước ven biển, đánh bắt tự nhiên và nuôi trồng thủy sản là các hoạt động sinh kế quan trọng như nhau, mỗi hoạt động chiếm 4 hộ (50,0%). Kết quả kiểm kê thiệt hại (IOL) xác nhận các tác động vĩnh viễn đến ao nuôi trồng thủy sản, bao gồm tác động đến diện tích và việc sử dụng ao, do thu hồi đất cho Tiểu hợp phần, gồm 869 m2 thuộc quyền sở hữu của 4 hộ và các ao do Ủy ban nhân dân xã quản lý, hiện đang cho 28 hộ thuê. Các tác động vĩnh viễn này có thể ảnh hưởng đến khả năng của các hộ trong việc tiếp tục nuôi trồng thủy sản với quy mô hoặc cách thức như trước khi có dự án (xem chi tiết tại Bảng 2-2). Ngoài ra, trong quá trình tham vấn, các hộ tham gia nuôi trồng thủy sản và đánh bắt cá, bao gồm các hộ có ao nuôi trồng thủy sản bị thu hồi, các hộ thuê đất của Ủy ban nhân dân xã để nuôi trồng thủy sản và các hộ có đất nuôi trồng thủy sản không bị thu hồi, bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động xây dựng, nếu không được quản lý đúng cách, có thể tạm thời ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận ao nuôi trồng thủy sản và khu vực đánh bắt cá, cấp và thoát nước cho ao nuôi trồng thủy sản, việc đi lại trên các tuyến đường thủy địa phương, và chất lượng nước. Những lo ngại này đã được xem xét trong đánh giá các tác động tiềm tàng của dự án, và các biện pháp giảm thiểu phù hợp đã được đưa vào Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội và Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với các yêu cầu của TCMTXH5. Thông tin chi tiết hơn được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-8. Sử dụng tài nguyên sông và biển cho hoạt động sinh kế

TT	Sử dụng tài nguyên sông và biển	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Sử dụng tài nguyên nước từ sông/vùng nước ven biển lân cận**						
1.1	Có	5	14,3	3	14,3	8	14,3
1.2	Không	30	85,7	18	85,7	48	85,7
	Tổng	**35**	**100**	**21**	**100**	**56**	**100**
2	**Hoạt động chính sử dụng nước mặt**						
2.1	Đánh bắt cá	2	40,0	2	66,7	4	50,0
2.2	Nuôi trồng thủy sản	3	60,0	1	33,3	4	50,0
2.3	Kinh doanh	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	**5**	**100**	**3**	**100**	**8**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.8 Tác động của thiên tai đối với thu nhập hộ gia đình

99. Kết quả khảo sát hộ gia đình cho thấy 8 trong số 56 hộ (14,3%) bị mất thu nhập do bão, lũ lụt và các hiện tượng thời tiết khác, trong khi 48 hộ còn lại (85,7%) báo cáo không có tác động như vậy. Tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng là như nhau tại cả 2 phường, với 5 trong số 35 hộ được khảo sát (14,3%) tại phường Liên Hòa và 3 trong số 21 hộ được khảo sát (14,3%) tại phường

Phong Cốc báo cáo bị mất thu nhập liên quan đến thiên tai. Trong số các hộ bị ảnh hưởng, 6 hộ (75,0%) báo cáo tác động vừa phải đối với thu nhập của họ, trong khi 2 hộ (25,0%) chịu tác động nghiêm trọng. Không có hộ nào báo cáo chỉ chịu tác động nhẹ.

100. Những phát hiện này phù hợp với đặc điểm rủi ro thiên tai của khu vực Tiểu hợp phần. Các khu vực ven biển và cửa sông của tỉnh Quảng Ninh, bao gồm phường Liên Hòa và phường Phong Cốc, thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt do triều cường và nước dâng do bão liên quan đến Vịnh Bắc Bộ. Gần đây nhất, Bão Yagi (tháng 9 năm 2024) đã gây ngập lụt và thiệt hại trên diện rộng tại Quảng Ninh, ảnh hưởng đến khu dân cư, ao nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, ngành thủy sản và cơ sở hạ tầng địa phương. Việc cả hai phường đều báo cáo tỷ lệ hộ chịu mất thu nhập liên quan đến thiên tai như nhau cho thấy sinh kế tại cả hai khu vực đều chịu rủi ro tương tự từ các hiểm họa liên quan đến khí hậu.

101. Mặc dù chỉ có 14,3% hộ khảo sát báo cáo bị mất thu nhập, khảo sát cho thấy các hiểm họa liên quan đến khí hậu vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến sinh kế trong khu vực Tiểu hợp phần, đặc biệt đối với các hộ phụ thuộc vào nuôi trồng thủy sản, ngành thủy sản, nông nghiệp và các hoạt động kinh tế nhạy cảm với thời tiết khác. Do đó, các phát hiện này ủng hộ đề xuất đầu tư vào cơ sở hạ tầng chống ngập lụt ven biển và tăng cường khả năng chống chịu khí hậu theo Tiểu hợp phần, dự kiến sẽ tăng cường bảo vệ trước bão, ngập lụt và nước dâng do bão, giảm các rủi ro sinh kế liên quan đến thiên tai, và nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng địa phương, tài sản sản xuất và các hoạt động kinh tế ven biển trong khu vực Hạng mục. Chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3-9. Hộ gia đình bị mất thu nhập do thiên tai

TT	Tác động của thiên tai đối với thu nhập hộ gia đình	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	**Mất thu nhập do thiên tai**						
1.1	Có	5	14,3	3	14,3	8	14,3
1.2	Không	30	85,7	18	85,7	48	85,7
	Tổng	**35**	**100**	**21**	**100**	**56**	**100**
2	**Mức độ tác động**						
2.1	Tác động nghiêm trọng	1	20,0	1	33,3	2	25,0
2.2	Tác động vừa phải	4	80,0	2	66,7	6	75,0
2.3	Tác động nhẹ	0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Tổng	**5**	**100**	**3**	**100**	**8**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.9 Nguồn cấp nước chính của hộ gia đình được khảo sát

102. Kết quả khảo sát cho thấy nước máy là nguồn cấp nước sinh hoạt chính của các hộ được khảo sát, được 55 hộ (98,2%) sử dụng. Chỉ có 1 hộ (1,8%) sử dụng giếng đào, trong khi không có hộ nào báo cáo sử dụng giếng khoan. Nhìn chung, kết quả cho thấy hầu hết các hộ khảo sát đều có nước máy để sử dụng.

3.4.10 Công trình vệ sinh

103. Tất cả 56 hộ được khảo sát (100%) báo cáo sử dụng nhà vệ sinh tự hoại. Không có hộ nào sử dụng nhà vệ sinh một/hai ngăn. Kết quả cho thấy tất cả các hộ khảo sát đều có công trình vệ sinh hợp vệ sinh.

3.4.11 Nguồn Năng lượng Chính Sử dụng để Nấu ăn

104. Phần lớn các hộ được khảo sát (46 hộ, 82,1%) cho biết sử dụng gas/dầu làm nguồn năng lượng nấu ăn chính, trong khi 10 hộ (17,9%) sử dụng điện. Nhìn chung, kết quả cho thấy gas/dầu vẫn là nguồn năng lượng nấu ăn chủ yếu trong số các hộ được khảo sát.

3.4.12 Điều kiện Nhà ở

105. Phần lớn các hộ được khảo sát (35 hộ, 62,5%) sống trong nhà kiên cố hai tầng hoặc nhiều tầng, tiếp theo là nhà kiên cố một tầng (14 hộ, 25,0%). Nhà cấp 4 chiếm 6 hộ (10,7%), trong khi chỉ có 1 hộ (1.8%) sống trong nhà tạm. Nhìn chung, kết quả cho thấy phần lớn các hộ được khảo sát có nhà ở kiên cố, phản ánh điều kiện nhà ở nhìn chung tốt tại khu vực dự án. Vui lòng xem thêm chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-10. Các Loại nhà của Hộ được Khảo sát

TT	Loại Nhà	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Nhà kiên cố một tầng	11	31,4	3	14,3	14	25,0
2	Nhà kiên cố hai tầng hoặc nhiều tầng	21	60,0	14	66,7	35	62,5
3	Nhà cấp 4	2	5,7	4	19,0	6	10,7
4	Nhà tạm	1	2,9	0	0,0	1	1,8
Tổng		**35**	**100**	**21**	**100**	**56**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.13 Thay đổi Mức sống của Hộ gia đình trong Ba năm qua

106. Theo kết quả khảo sát kinh tế - xã hội, 27 hộ hay 48,2% cho biết mức sống của họ đã được cải thiện trong ba năm qua, trong khi 25 hộ (44,6%) cho biết mức sống của họ không thay đổi. Không có hộ nào cho biết mức sống của họ trở nên xấu đi, và 4 hộ (7,1%) trả lời "Không biết." Nhìn chung, kết quả cho thấy điều kiện sống của các hộ gia đình nhìn chung vẫn ổn định hoặc được cải thiện trong những năm gần đây. Xem chi tiết trong bảng dưới đây.

Bảng 3-11. Nhận thức của Hộ gia đình về thay đổi mức sống trong 3 năm qua

TT	Thay đổi Mức sống của Hộ gia đình	Liên Hòa		Phong Cốc		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Không thay đổi	17	48,6	8	38,1	25	44,6
2	Tốt hơn trước	17	48,6	10	47,6	27	48,2
3	Kém hơn trước	0	0,0	0	0,0	0	0,0
4	Không biết	1	2,9	3	14,3	4	7,1
Tổng		**35**	**100**	**21**	**100**	**56**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

3.4.14 Nhận thức của Hộ gia đình về Thay đổi trong Dịch vụ Công và Cơ sở Hạ tầng

107. Phần lớn các hộ được khảo sát cho rằng chất lượng dịch vụ tại địa phương đã được cải thiện trong những năm gần đây. Mức đánh giá tích cực cao nhất được ghi nhận đối với công tác phòng chống và ứng phó thiên tai, với 49 hộ (87,5%) cho biết có cải thiện, tiếp theo là cơ sở hạ tầng và giao thông (47 hộ, 83,9%) và điều kiện sinh hoạt hàng ngày (46 hộ, 82,1%). Sự cải thiện cũng được ghi nhận rộng rãi đối với dịch vụ y tế và giáo dục, trường học, mỗi lĩnh vực nhận được đánh giá tích cực từ 45 hộ (80,4%), trong khi nước tưới phục vụ sản xuất và các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí được 44 hộ (78,6%) đánh giá là có cải thiện. Chỉ có một số ít hộ cho rằng dịch vụ tại địa phương đã trở nên xấu đi, bao gồm 2 hộ (3,6%) đối với nước tưới phục vụ sản xuất, 2 hộ (3,6%) đối với cơ sở hạ tầng và giao thông, và 1 hộ (1,8%) đối với các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí. Nhìn chung, kết quả cho thấy các hộ được khảo sát nhìn chung nhận thấy có sự cải thiện về chất lượng dịch vụ công và cơ sở hạ tầng tại địa phương.

3.4.15 Vai trò Giới trong Việc Ra quyết định của Hộ gia đình

108. Kết quả khảo sát cho thấy các hoạt động tạo thu nhập chính chủ yếu do nam giới đảm nhiệm (26 hộ, 46,4%) hoặc do cả nam và nữ cùng đảm nhiệm (25 hộ, 44,6%). Việc sửa chữa và bảo dưỡng nhà cửa chủ yếu do nam giới thực hiện (39 hộ, 69,6%), trong khi quản lý tài chính hộ gia đình chủ yếu là trách nhiệm của phụ nữ (34 hộ, 60,7%). Các quyết định về giáo dục con cái chủ yếu do cả nam và nữ cùng đưa ra (30 hộ, 53,6%), và các hoạt động chăm sóc sức khỏe được quản lý chung (23 hộ, 41,1%) hoặc chủ yếu do phụ nữ đảm nhiệm (26 hộ, 46,4%). Việc tham gia các cuộc họp cộng đồng và hoạt động xã hội được ghi nhận thường xuyên hơn ở phụ nữ (25 hộ, 44,6%), trong khi việc mua sắm thiết bị gia đình (22 hộ, 39,3%) và thờ cúng tổ tiên (21 hộ, 37,5%) thường do cả nam và nữ cùng đảm nhiệm. Nhìn chung, kết quả cho thấy trách nhiệm trong hộ gia đình nhìn chung được chia sẻ giữa các thành viên nam và nữ, mặc dù nam giới vẫn giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động đòi hỏi thể lực, trong khi phụ nữ đóng vai trò nổi bật hơn trong quản lý tài chính hộ gia đình và chăm sóc sức khỏe.

3.4.16 Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

109. Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ủng hộ rất cao đối với Dự án trong số các hộ được khảo sát. Tổng cộng có 55 hộ (98,2%) bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn, trong khi chỉ có 1 hộ (1,8%) cho biết ủng hộ một phần. Không có hộ nào phản đối Dự án. Ở cấp phường, toàn bộ các hộ được khảo sát tại phường Phong Cốc (100%) ủng hộ hoàn toàn Dự án, trong khi tại phường Liên Hòa, đại đa số (97,1%) cũng bày tỏ sự ủng hộ hoàn toàn. Nhìn chung, kết quả cho thấy cộng đồng chấp nhận mạnh mẽ Dự án tại khu vực khảo sát. Vui lòng xem bảng dưới đây để biết thêm thông tin Bảng 3-12. Sự ủng hộ của cộng đồng đối với Tiểu hợp phần

TT	Phường	Ủng hộ Hoàn toàn		Ủng hộ Một phần		Không Ủng hộ		Tổng	
		Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%	Hộ	%
1	Liên Hòa	34	97,1	1	2,9	0	0,0	35	100
2	Phong Cốc	21	100,0	0	0,0	0	0,0	21	100
Tổng		**55**	**98,2**	**1**	**1.8**	**0**	**0,0**	**56**	**100**

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế - xã hội thực hiện vào tháng 6 năm 2026

4. KHUNG PHÁP LÝ

4.1 Các Văn bản Pháp luật của Việt Nam

110. Các văn bản pháp luật sau đây liên quan đến thu hồi đất và tái định cư hiện đang được áp dụng tại Việt Nam:

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý cho việc quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Văn bản hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp luật thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực của Thanh tra Chính phủ.

- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê đất đai, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình "Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.
- Văn bản hợp nhất số 53/VBHN-BNNMT do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 5 tháng 5 năm 2025, hợp nhất Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

111. **Chính sách của Tỉnh: Các quy định của tỉnh Quảng Ninh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bao gồm:**

- Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 4 tháng 10 năm 2024, được sửa đổi bởi Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025.
- Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 4 tháng 10 năm 2024.

- Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Ban hành Quy định về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành bảng giá đất áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bao gồm nhà ở, công trình giao thông và các công trình khác.
- Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bao gồm cây trồng và vật nuôi.

4.2 TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi đất, Hạn chế Sử dụng đất và Tái định cư Không tự nguyện

112. Vào tháng 10 năm 2018, Ngân hàng Thế giới đã ban hành Khung Môi trường và Xã hội (ESF), theo đó Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5: Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (sau đây gọi là "TCMTXH5") thừa nhận rằng việc thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và cá nhân. Các hoạt động này có thể dẫn đến di dời chỗ ở (bao gồm tái định cư, mất đất ở hoặc nhà ở), tác động kinh tế (mất đất, tài sản hoặc quyền tiếp cận tài sản, dẫn đến giảm thu nhập hoặc cơ hội sinh kế), hoặc cả hai. Những tác động này được gọi là "tái định cư không tự nguyện", vì người bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc tái định cư hoặc các hạn chế sử dụng đất do dự án áp đặt.

113. Kinh nghiệm và nghiên cứu cho thấy di dời và tác động kinh tế có thể gây ra những rủi ro nghiêm trọng về kinh tế, xã hội và môi trường nếu không có biện pháp giảm thiểu. Những rủi ro này bao gồm thiệt hại đối với hệ thống sản xuất, nghèo đói do mất thu nhập từ sản xuất hoặc các nguồn thu nhập khác, di chuyển đến những nơi có điều kiện không phù hợp hoặc gia tăng cạnh tranh về nguồn lực, tổ chức cộng đồng và mạng lưới xã hội yếu kém, xa cách các thành viên gia đình, bản sắc văn hóa, truyền thống và khả năng hỗ trợ lẫn nhau đang phai nhạt và mất dần. Do đó, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Nếu không thể ngăn chặn tái định cư không tự nguyện, dự án phải được thiết kế và thực hiện một cách cẩn trọng nhằm giảm tái định cư không tự nguyện và đồng thời thực hiện các bước cần thiết để giảm bớt tác động tiêu cực đối với người dân chịu ảnh hưởng và cộng đồng mới nơi người bị tái định cư không tự nguyện đến sinh sống.

114. Do đó, Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 nhằm:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh được, giảm thiểu tái định cư không tự nguyện bằng cách xem xét các phương án thiết kế dự án khác,
- Tránh cưỡng chế.
- Giảm thiểu các tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất gây ra bằng cách: (a) cung cấp bồi thường kịp thời cho tài sản bị mất theo giá thay thế; và (b) hỗ trợ người bị di dời trong nỗ lực cải thiện hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và mức sống của họ về mức trước khi bị di dời hoặc mức trước khi bắt đầu triển khai dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo và người dễ bị tổn thương phải di dời bằng cách cung cấp nhà ở, dịch vụ và cơ sở vật chất đầy đủ, cũng như bảo vệ quyền sở hữu.

- Ghi nhận và triển khai các hoạt động tái định cư như các Chương trình Phát triển Bền vững, cung cấp đủ nguồn lực đầu tư để tạo điều kiện cho người bị di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Đảm bảo rằng các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với các biện pháp công bố thông tin phù hợp, tham vấn có ý nghĩa và sự tham gia có hiểu biết của các bên bị ảnh hưởng.
- Đảm bảo rằng việc tham vấn có ý nghĩa với các cộng đồng bị ảnh hưởng được thực hiện ở các giai đoạn then chốt của quá trình lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm xác định tác động, công bố các phương án tái định cư và quyền lợi, và giám sát thực hiện.

115. Ngoài ra, các biện pháp sau đây sẽ được áp dụng theo Kế hoạch Tái định cư này nhằm đạt được kết quả tái định cư tối ưu. Chi tiết như sau:

- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn về các biện pháp được đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ và Kế hoạch Tái định cư trước khi hoàn thiện và thực hiện.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các phương án tái định cư và khôi phục sinh kế.
- Thực hiện bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với thiệt hại về tài sản không phải là đất.
- Các khu tái định cư phải đảm bảo điều kiện sống ít nhất bằng với điều kiện trước đây hoặc theo các quy định hoặc tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo mức nào cao hơn.
- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các khoản trợ cấp và hỗ trợ trong quá trình di dời, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm để khôi phục thu nhập của họ.
- Xác định và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương để khôi phục sinh kế.

116. Hơn nữa, quy trình được sử dụng để đánh giá thiệt hại trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ là giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại về đất, công trình và các tài sản khác, cũng như giá thay thế sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất, giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường hiện hành cộng với chi phí giao dịch (tức là phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu...).
- Đối với nhà ở và các công trình khác, việc định giá dựa trên giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng một ngôi nhà hoặc công trình mới có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn so với nhà ở/công trình bị ảnh hưởng, bao gồm tất cả các loại phí hành chính, thuế và chi phí giao dịch liên quan.
- Đối với các công trình công cộng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án, dự án sẽ xây dựng hoặc sửa chữa để đảm bảo các công trình này được khôi phục đầy đủ chức năng. Trong trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, chi phí bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và nhà thầu, phí đăng ký và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và không khấu trừ vật liệu có thể tận dụng.
- Một cuộc Khảo sát giá thay thế (RCS) sẽ được thực hiện bởi một đơn vị tư vấn định giá tài sản độc lập và có đủ năng lực trước khi thực hiện bồi thường nhằm xác định giá thay thế đầy đủ của đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng. Cuộc khảo sát phải xem xét giá trị thị trường hiện hành và tất cả các chi phí giao dịch hiện hành, bao gồm phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di dời hợp lý và các chi phí khác do người bị ảnh hưởng chi trả.

4.3 So sánh Pháp luật và Quy định Quốc gia với Chính sách của Ngân hàng Thế giới về Thu hồi Đất và Tái định cư, và Các Biện pháp Khắc phục

117. Pháp luật và thực tiễn của Việt Nam về bồi thường và tái định cư có nhiều điểm tương đồng với các hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện, bao gồm:

- Việt Nam đã ban hành các thủ tục để bồi thường cho những người có đất bị ảnh hưởng nhưng chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp song có thể hợp pháp hóa quyền sử dụng đất của mình.
- Những người có đăng ký thường trú có thể lựa chọn hình thức bồi thường mà họ mong muốn, bao gồm di chuyển đến khu tái định cư được chỉ định, bồi thường bằng tiền mặt, hoặc kết hợp cả hai hình thức.
- Các khu tái định cư dành cho người bị di dời cần có cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn so với nơi ở hiện tại của họ.
- Những người bị di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người bị ảnh hưởng sẽ được tham vấn và có cơ hội thương lượng về các khoản chi trả bồi thường và hỗ trợ khôi phục thu nhập.
- Khiếu nại của người bị ảnh hưởng được giải quyết theo các bước được pháp luật quy định theo Luật Khiếu nại.
- Người bị ảnh hưởng không đủ điều kiện được bồi thường đối với đất mà họ đang sử dụng sẽ được hỗ trợ để khôi phục sinh kế.
- Bên cạnh những điểm tương đồng, chính sách của Việt Nam có một số khác biệt so với TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và khôi phục sinh kế cho người bị ảnh hưởng.

118. Bảng dưới đây tóm tắt các khác biệt chính và các biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa các yêu cầu của cả Việt Nam và Ngân hàng Thế giới.

Bảng 4-1. Phân tích khác biệt giữa Quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các giải pháp áp dụng cho dự án

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
Đất đai			
Mục tiêu	Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ trong nỗ lực cải thiện hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và mức sống của họ về mức trước khi bị di dời hoặc mức trước khi bắt đầu triển khai dự án, tùy theo mức nào cao hơn.	Bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo Luật Đất đai 2024 và các Nghị định hướng dẫn liên quan. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các biện pháp hỗ trợ khác để đảm bảo về nhà ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng cho những người có đất bị thu hồi	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được cải thiện hoặc ít nhất được khôi phục về mức trước khi bị di dời hoặc mức trước khi bắt đầu triển khai dự án, tùy theo mức nào cao hơn.
Hỗ trợ cho hộ bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu được thừa nhận đối với đất đang nắm giữ hoặc sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường về đất. Tuy nhiên, người bị ảnh hưởng được bồi thường theo giá thay thế đối với công trình, cây trồng, hoa màu và các tài sản không phải là đất khác bị ảnh hưởng, cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống của họ theo TCMTXH5.	Chỉ đất nông nghiệp được sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 và người bị ảnh hưởng trực tiếp tham gia hoạt động nông nghiệp mới được bồi thường. Các trường hợp khác có thể được xem xét bồi thường theo Điều 95 của Luật Đất đai 2024 và Điều 5, Nghị định 88/2024/NĐ-CP; hoặc có thể được xem xét hỗ trợ theo Nghị định 88/2024/NĐ-CP và do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nếu cần thiết (Khoản 3, Điều 96 của Luật Đất đai, 2024)	Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp được công nhận đối với đất bị ảnh hưởng sẽ không được bồi thường về đất nhưng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đối với các tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng (bao gồm cây trồng, hoa màu, công trình và các tài sản đủ điều kiện khác) cùng với hỗ trợ phù hợp để khôi phục sinh kế của họ theo TCMTXH5.
Xác định đơn giá bồi thường	Bồi thường đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Đơn giá bồi thường đối với đất và tài sản gắn liền với đất dựa trên giá thị trường hoặc giá xây dựng mới. Ủy ban nhân dân tỉnh phải xác định đơn giá bồi thường cho từng loại tài sản. Đơn vị tư vấn định giá có nhiệm vụ xác định giá đất, sau đó sẽ được Hội đồng Thẩm định Giá đất thẩm định trước khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.	Đơn vị tư vấn định giá độc lập và có đủ năng lực xác định giá thay thế đầy đủ cho tất cả các tài sản bị ảnh hưởng, có tính đến giá thị trường hiện hành, chi phí giao dịch và các chi phí khác cần thiết để thay thế tài sản bị ảnh hưởng mà không khấu hao hoặc khấu trừ vật liệu tận dụng. Kết quả định giá sau đó được Hội đồng Thẩm định Giá đất thẩm định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đảm bảo bồi thường được chi trả theo giá thay thế đầy đủ.

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
Bồi thường và hỗ trợ			
Quy định đối với công trình không đủ điều kiện/xây dựng trái phép	Hỗ trợ được cung cấp để giảm thiểu tổn thất và tránh các tác động bất lợi.	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, tùy thuộc vào "tình trạng pháp lý".	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng mới cộng với chi phí giao dịch. Đối với công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn việc xây dựng và lập hồ sơ về việc xây dựng trái phép, quy định của địa phương sẽ được áp dụng; nếu không, chính sách của dự án sẽ được áp dụng.
Tái định cư	Hộ bị di dời được cung cấp các phương án tái định cư và hỗ trợ phù hợp.	Chỉ áp dụng đối với hộ bị di dời đủ điều kiện tái định cư. Nếu hộ bị di dời không đủ điều kiện được bồi thường và không có nơi ở khác, họ sẽ được xem xét tái định cư theo từng trường hợp cụ thể.	Hộ bị di dời sẽ được bảo đảm quyền sử dụng đất/cư trú ổn định, nhà ở đầy đủ, tiếp cận các dịch vụ cơ bản và cơ sở hạ tầng cộng đồng, hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ chuyển tiếp để điều kiện sống của họ được khôi phục hoặc cải thiện so với điều kiện trước dự án.
Bồi thường đối với thiệt hại về thu nhập hoặc hoạt động kinh doanh	Bồi thường và hỗ trợ được cung cấp đối với thiệt hại về thu nhập và sinh kế.	Hỗ trợ chủ yếu được cung cấp cho các hoạt động kinh doanh đủ điều kiện và có đăng ký.	Hộ bị ảnh hưởng bị thiệt hại về thu nhập sẽ được bồi thường đối với phần thu nhập bị mất và được hỗ trợ khôi phục sinh kế phù hợp trong khoảng thời gian hợp lý cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập của họ.
Bồi thường đối với các tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Cần thực hiện các biện pháp để giảm thiểu các tác động gián tiếp về kinh tế và xã hội, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.	Không có quy định cụ thể đối với các tác động gián tiếp.	Đánh giá xã hội và các biện pháp giảm thiểu được áp dụng để giảm thiểu các tác động gián tiếp, đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương.
Khôi phục sinh kế	Khôi phục sinh kế là yêu cầu bắt buộc để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5.	Cung cấp hỗ trợ và biện pháp khôi phục sinh kế. Không có hoạt động giám sát toàn diện đối với việc khôi phục sinh kế sau tái định cư	Các biện pháp khôi phục sinh kế sẽ được thực hiện, giám sát và điều chỉnh khi cần thiết cho đến khi hộ bị ảnh hưởng khôi phục được, hoặc nếu khả thi thì cải thiện được, sinh kế và mức sống của họ so với điều kiện trước dự án.
Hỗ trợ cho hộ bị ảnh hưởng nghiêm	Hỗ trợ chuyển tiếp sẽ được cung cấp	Mất trên 30% diện tích đất nông nghiệp và người sử	Ngoài các hỗ trợ của Chính phủ Việt Nam, hỗ

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
trọng (bao gồm hộ dễ bị tổn thương)	khi cần thiết cho tất cả những người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức độ sản xuất và mức sống của họ.	dụng đất trực tiếp canh tác trên đất bị ảnh hưởng. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại các Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP.	trợ tài chính chuyển tiếp sẽ được cung cấp khi cần thiết cho tất cả những người bị ảnh hưởng kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng tạo thu nhập, mức độ sản xuất và mức sống của họ. Điều này sẽ dựa trên đánh giá sinh kế và thu nhập hộ gia đình được thực hiện trong quá trình kiểm đếm chi tiết. Cung cấp các hỗ trợ khác theo quy định tại các Điều 19, 20, 21 và 22 Nghị định 88/2024, nếu cần thiết.
Tham vấn Cộng đồng và Công bố Thông tin	Tham vấn có ý nghĩa và công bố thông tin trong suốt quá trình lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.	Chủ yếu tập trung vào tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường); và công bố thông tin.	Tham vấn và công bố thông tin sẽ được thực hiện trong suốt quá trình lập và thực hiện Kế hoạch Tái định cư, phù hợp với TCMTXH5 và TCMTXH10.
Thủ tục Giải quyết Khiếu nại			
Thủ tục giải quyết khiếu nại	Bên vay sẽ đảm bảo rằng một thủ tục khiếu nại cho dự án được thiết lập, phù hợp với TCMTXH10, càng sớm càng tốt trong quá trình phát triển dự án nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề cụ thể liên quan đến bồi thường, di dời hoặc các biện pháp khôi phục sinh kế do người bị di dời (hoặc những người khác) nêu ra. Trong một số trường hợp nhất định, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề nghị	Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại, kiến nghị về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến các cơ quan có thẩm quyền (cơ chế một cửa) để giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai. Ở cấp xã, khiếu nại có thể được đưa ra tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào theo mong muốn của người bị ảnh hưởng (Điều 28, 32, 33 của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011. Trong trường hợp người bị ảnh hưởng không đồng ý với phương án bồi thường hoặc có khiếu nại, khoản tiền bồi thường của người bị ảnh hưởng sẽ được gửi vào kho bạc địa phương cho đến khi vấn đề của họ được giải	Ban CPO sẽ thiết lập, điều phối và giám sát Cơ chế Giải quyết Khiếu nại của Dự án, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư để đảm bảo rằng các khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, điều tra và giải quyết một cách kịp thời và minh bạch. Giám sát độc lập sẽ định kỳ đánh giá hiệu quả của Cơ chế Giải quyết Khiếu nại. Trong một số trường hợp nhất định, khi người bị ảnh hưởng từ chối khoản bồi thường đã được đề nghị theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
	theo phương án đã được phê duyệt, hoặc khi có tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh rằng đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng với một khoản bổ sung hợp lý cho các tình huống phát sinh) vào một tài khoản ký quỹ có lãi hoặc tài khoản gửi khác và tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được đưa vào tài khoản ký quỹ sẽ được cung cấp kịp thời cho những người đủ điều kiện khi các vấn đề được giải quyết.	quyết và tiếp tục thực hiện các hoạt động thu hồi đất.	đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài, trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh rằng đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề này, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của phương án (cộng với một khoản bổ sung hợp lý cho các tình huống phát sinh) vào một tài khoản ký quỹ có lãi hoặc tài khoản gửi khác và tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được đưa vào tài khoản ký quỹ sẽ được cung cấp kịp thời cho những người đủ điều kiện khi các vấn đề được giải quyết.
Giám sát và đánh giá			
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và giám sát độc lập là yêu cầu bắt buộc và được quy định trong Kế hoạch Tái định cư	Công dân được phép tự mình giám sát và phản ánh các vi phạm trong việc sử dụng và quản lý đất đai (hoặc thông qua các tổ chức đại diện), bao gồm thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 231, Luật Đất đai 2024). Không có yêu cầu cụ thể về giám sát công tác tái định cư, bao gồm cả giám sát nội bộ	Cả giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài (độc lập) sẽ được duy trì thường xuyên (hàng tháng đối với giám sát nội bộ và sáu tháng một lần đối với giám sát độc lập) trong suốt quá trình thực hiện dự án. Một báo cáo kết thúc dự án sẽ được hoàn thành để xác nhận liệu các mục tiêu của

Vấn đề	Ngân hàng Thế giới	Việt Nam	Chính sách Dự án
		và giám sát độc lập (bên ngoài)	TCMTXH5 có đạt được hay không.

5. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

5.1 Các yêu cầu Miễn trừ

119. Để đảm bảo tuân thủ TCMTXH5, Kế hoạch Tái định cư này áp dụng các quy định của TCMTXH5 trong mọi trường hợp các quy định này có mức độ bảo vệ cao hơn so với pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam. Theo đó, khi có sự không thống nhất liên quan đến điều kiện được bồi thường, giá thay thế, khôi phục sinh kế hoặc hỗ trợ tái định cư, các yêu cầu của TCMTXH5, như được thể hiện trong Kế hoạch Tái định cư này, sẽ được áp dụng.

120. Theo khung pháp lý điều chỉnh các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại Việt Nam, khi các quy định của hiệp định tài trợ hoặc các cam kết quốc tế hiện hành khác khác với khung pháp lý trong nước về tái định cư, các quy định đã thống nhất với Ngân hàng Thế giới cho Dự án sẽ được áp dụng.

121. Nguyên tắc cơ bản của việc quản lý và sử dụng các khoản vay hỗ trợ phát triển chính thức và các khoản vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài, theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025, là *"Tuân thủ các quy định hiện hành và các điều ước quốc tế về hỗ trợ phát triển chính thức mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp có sự khác biệt giữa các quy định của Chính phủ Việt Nam và các quy định của điều ước quốc tế, thì các quy định của điều ước quốc tế sẽ được ưu tiên áp dụng"*.

5.2 Nguyên tắc và Mục tiêu

122. Các nguyên tắc nêu trong TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới được sử dụng để xây dựng Kế hoạch Tái định cư này. Các nguyên tắc và mục tiêu sau đây sẽ được áp dụng:

(i) Việc thu hồi đất và các tác động đến tài sản cũng như việc tái định cư của người bị di dời phải được giảm thiểu tối đa đến mức có thể.

(ii) Tất cả người bị ảnh hưởng đang sinh sống, làm việc, kinh doanh hoặc canh tác trong khu vực dự án sẽ được cung cấp các biện pháp phục hồi đầy đủ để họ có thể cải thiện hoặc ít nhất duy trì mức sống, thu nhập và năng lực sản xuất của mình như điều kiện trước dự án. Việc thiếu quyền hợp pháp đối với đất bị thu hồi sẽ không ngăn cản người bị ảnh hưởng được hưởng quyền tiếp cận các biện pháp phục hồi này.

(iii) Các kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác cũng như việc cung cấp các biện pháp phục hồi phải được thực hiện có tham vấn với người bị ảnh hưởng nhằm giảm thiểu tối đa sự xáo trộn đối với họ. Các quyền lợi phải được cung cấp cho người bị ảnh hưởng trước khi dự kiến khởi công các hạng mục công trình tại khu vực dự án tương ứng.

(iv) Các dịch vụ công hiện có phải được duy trì hoặc cải thiện.

(v) Ngân sách cho công tác tái định cư phải sẵn có trong các giai đoạn thực hiện dự án.

(vi) Tổ chức thực hiện phải đảm bảo việc thiết kế, lập kế hoạch, tham vấn và thực hiện Kế hoạch Tái định cư được tiến hành hiệu quả và kịp thời.

(vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư cần được tiến hành kịp thời và hiệu quả.

(viii) Tất cả người bị ảnh hưởng có tài sản trong phạm vi hoặc cư trú trong khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều được hưởng bồi thường cho các thiệt hại của mình theo Kế hoạch Tái định cư này. Những người bị mất thu nhập và/hoặc sinh kế sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế dựa trên các tiêu chí đủ điều kiện do dự án xác định có tham vấn với người bị ảnh hưởng. Nếu

đến cuối dự án, sinh kế được chứng minh là chưa được phục hồi về mức trước dự án, thì cần xem xét các biện pháp bổ sung.

(ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ về sinh kế và tự thu xếp việc tái định cư của mình.

(x) Người bị ảnh hưởng phải di chuyển chỗ ở sẽ được tái định cư theo quy định; nhà ở, đất đai và các tài sản khác của họ bị dự án ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ.

(xi) Bồi thường cho tất cả các công trình nhà ở, thương mại hoặc công trình khác sẽ được thực hiện theo giá thay thế, không khấu trừ hao mòn của công trình và không khấu trừ vật liệu có thể tận dụng.

(xii) Người bị ảnh hưởng sẽ được cấp trợ cấp vận chuyển để di chuyển đồ đạc cá nhân và tài sản đến nơi tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế đối với nhà ở, đất đai và các tài sản khác của họ.

(xiii) Việc thu hồi đất cho dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho người bị ảnh hưởng ít nhất 60 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo sẽ bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc chi tiết.

(xiv) Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ được hoàn tất trong vòng 30 ngày kể từ khi người bị ảnh hưởng nhận đủ tiền bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.

(xv) Các dịch vụ công và nguồn lực tại khu tái định cư sẽ được cải thiện tốt hơn so với nơi ở trước đây của người bị ảnh hưởng.

(xvi) Tái định cư tạm thời: Việc di chuyển bất kỳ hộ gia đình nào nhiều hơn một lần cần được tránh vì điều này khiến người bị ảnh hưởng bị tác động hai lần hoặc nhiều hơn và sẽ làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu điều này xảy ra, các hộ gia đình này cần được xem xét hưởng thêm các quyền lợi bổ sung vì đã bị tác động hai lần. Tái định cư tạm thời chỉ xảy ra khi Ban CPO đã xác minh rằng việc tái định cư tạm thời là không thể tránh khỏi vì các lý do như:

- Người bị di dời dự kiến tái định cư tại khu tái định cư của Dự án được yêu cầu bàn giao đất cho Dự án, nhưng khu tái định cư của Dự án chưa sẵn sàng để tiếp nhận họ.
- Người bị ảnh hưởng có nhà ở bị ảnh hưởng một phần và cần xây dựng lại hoặc sửa chữa cần được tái định cư tạm thời trong thời gian nhà ở của họ đang được xây dựng lại hoặc sửa chữa.
- Người bị di dời lựa chọn phương án tự di chuyển cần được tái định cư tạm thời trong thời gian tìm kiếm nơi ở mới.

(xvii) Trường hợp không thể liên hệ được với hộ bị ảnh hưởng để chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ mặc dù đã có nhiều thông báo trên các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo chí, đài phát thanh, v.v.) trong thời gian quy định, số tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ mở tại một ngân hàng thương mại có tính lãi nhằm tránh làm gián đoạn tiến độ dự án, đồng thời đảm bảo việc chi trả bồi thường khi có thể liên hệ được với các hộ bị ảnh hưởng này.

5.3 Xác định Nhóm hoặc Hộ dễ bị tổn thương

123. Theo TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới và các quy định của Việt Nam, các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi việc thu hồi đất và tái định cư và/hoặc ít có

khả năng tiếp cận các lợi ích do dự án mang lại cũng như bồi thường tài sản, bao gồm phục hồi sinh kế, được coi là dễ bị tổn thương so với các đối tượng bị ảnh hưởng khác của dự án. Theo kết quả khảo sát kinh tế - xã hội ban đầu, các nhóm dễ bị tổn thương của dự án nhìn chung bao gồm:

- Hộ gia đình do phụ nữ đơn thân làm chủ hộ có người phụ thuộc và gặp khó khăn về kinh tế (độc thân, góa phụ, chồng khuyết tật);
- Người khuyết tật về thể chất hoặc tâm thần (mất khả năng lao động);
- Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia;
- Người già sống một mình;
- Các gia đình thuộc diện chính sách xã hội (theo quy định của từng tỉnh)

124. Có những nhóm đặc biệt có thể chịu các tác động không phù hợp hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa thêm do tái định cư. Do đó, Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư cùng Ban CPO, trong quá trình xây dựng các biện pháp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để xác định, xác minh và cập nhật các hộ dễ bị tổn thương, đảm bảo tính đủ điều kiện và các quyền lợi của họ được phản ánh phù hợp tại Mục 5.4 (Điều kiện hợp lệ) và Mục 5.12 (Quyền lợi) của Kế hoạch Tái định cư này.

5.4 Phân loại điều kiện hợp lệ

125. Mục này quy định việc phân loại điều kiện hợp lệ, xác định tất cả các cá nhân, hộ gia đình và tổ chức được công nhận là người bị ảnh hưởng và do đó được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo Kế hoạch Tái định cư này, phù hợp với TCMTXH5. Điều kiện hợp lệ bao gồm tất cả các loại tác động của dự án, bao gồm tác động đến đất đai, công trình nhà ở và phi nhà ở, hoạt động kinh doanh và kinh tế, nguồn thu nhập và sinh kế, cũng như các tác động khác liên quan đến dự án. Ba nhóm trình bày dưới đây ((a), (b) và (c)) mô tả cụ thể điều kiện hợp lệ liên quan đến tình trạng quyền sử dụng đất. Các biện pháp bồi thường và hỗ trợ tương ứng cho từng nhóm tác động đủ điều kiện được trình bày chi tiết trong Ma trận Quyền lợi tại Mục 5.12.

Nhóm (a): Người bị ảnh hưởng có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản là những người có giấy tờ chính thức theo pháp luật quốc gia để chứng minh quyền của mình, hoặc được pháp luật quốc gia công nhận cụ thể là không cần giấy tờ. Trong trường hợp đơn giản nhất, một khu vực được đăng ký đứng tên cá nhân hoặc cộng đồng. Trong các trường hợp khác, người dân có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp.

Nhóm (b): Người bị ảnh hưởng không có quyền chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có yêu cầu quyền lợi được công nhận hoặc có thể được công nhận theo pháp luật quốc gia, có thể thuộc nhiều nhóm khác nhau. Họ có thể đã sử dụng đất qua nhiều thế hệ mà không có giấy tờ chính thức theo các thỏa thuận sử dụng đất theo tập quán hoặc truyền thống được cộng đồng chấp nhận và được pháp luật quốc gia công nhận. Trong các trường hợp khác, họ có thể chưa từng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu tài sản chính thức hoặc giấy tờ của họ có thể không đầy đủ hoặc bị thất lạc. Họ có thể có yêu cầu xác lập quyền sở hữu do chiếm hữu nếu đã chiếm hữu đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật quốc gia mà không bị chủ sở hữu chính thức tranh chấp việc chiếm hữu đó. Trong các trường hợp như vậy, pháp luật quốc gia thường có các thủ tục pháp lý để các yêu cầu đó có thể được công nhận.

Nhóm (c): Người bị ảnh hưởng không có quyền hoặc yêu cầu pháp lý có thể được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đang chiếm hữu hoặc sử dụng được hưởng hỗ trợ theo TCMTXH5. Đây có thể là những người sử dụng tài nguyên

theo mùa vụ, chẳng hạn như người chăn nuôi, người chăn thả gia súc, ngư dân hoặc thợ săn (mặc dù nếu quyền của những người sử dụng này được pháp luật quốc gia công nhận, họ có thể thuộc nhóm (a) hoặc (b)). Họ cũng có thể là những người chiếm hữu đất vi phạm các quy định pháp luật hiện hành. Người bị ảnh hưởng thuộc các nhóm này không đủ điều kiện nhận bồi thường về đất, nhưng đủ điều kiện nhận hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ sinh kế và bồi thường tài sản.

126. Phù hợp với TCMTXH5, người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (a) và (b) đủ điều kiện nhận bồi thường cho phần đất bị mất và các hình thức hỗ trợ khác theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư này. Người bị ảnh hưởng thuộc nhóm (c) đủ điều kiện nhận hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường đất, cũng như bồi thường cho tài sản bị ảnh hưởng và hỗ trợ sinh kế, với điều kiện họ đã chiếm hữu khu vực Dự án trước ngày khóa sổ do cơ quan có thẩm quyền xác định. Dựa trên kết quả Kiểm kê Thiệt hại của Dự án này, Ma trận Quyền lợi đã được xây dựng để phản ánh tình trạng quyền sử dụng đất thực tế và các loại tác động đã được xác định. Người lấn chiếm khu vực Dự án sau ngày khóa sổ không được hưởng bồi thường hoặc bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác.

127. Theo định nghĩa, Ngày khóa sổ là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất trước khi tiến hành đo đạc chi tiết (Khoản 1, Điều 85, Luật Đất đai 2024). Tùy thuộc vào thời điểm thu hồi đất và tiến độ thực hiện của các hạng mục dự án hoặc hoạt động đầu tư khác nhau, các ngày khóa sổ khác nhau có thể được xác định cho từng hợp phần, tiểu hợp phần hoặc khu vực dự án, thay vì chỉ áp dụng một ngày khóa sổ duy nhất cho toàn bộ Dự án. Hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến Dự án để họ có thể tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của mình, tránh những thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án gây ra. Do việc lập kế hoạch dự án, dựa trên thiết kế cơ sở, vẫn chưa được phê duyệt, nên ngày khóa sổ chưa được xác định. Sau khi xác định ngày khóa sổ và hoàn thành Đo đạc kiểm đếm chi tiết, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và, khi cần thiết, cập nhật để phản ánh các tác động đã được xác nhận, phù hợp với TCMTXH5.

5.5 Hộ Gia đình Tách hộ Sau ngày khóa sổ

128. Các hộ bị ảnh hưởng tách ra từ hộ gia đình lớn sau ngày khóa sổ đáp ứng các điều kiện sau đây sẽ đủ điều kiện hưởng các quyền lợi tái định cư với tư cách là hộ độc lập và được công nhận là người bị ảnh hưởng:

- Hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng cùng sinh sống trên một thửa đất bị thu hồi, đủ điều kiện tách hộ theo quy định của địa phương.
- Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã về việc hộ gia đình đã tách hộ.
- Trẻ em mới sinh, vợ hoặc chồng của những người có tên trong sổ hộ khẩu, những người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và những người vừa trở về từ trường học để sinh sống cùng hộ bị ảnh hưởng trong khoảng thời gian từ ngày khóa sổ đến ngày chi trả bồi thường sẽ được hưởng bồi thường và hỗ trợ theo quy định tại tài liệu này.

129. Trong trường hợp các quy định của Chính phủ Việt Nam được thay đổi và có các quyền lợi tốt hơn so với các quyền lợi nêu trong tài liệu này, thì các quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

5.6 Tiêu chí xác định điều kiện hợp lệ theo ngày khóa sổ

130. Ngày khóa sổ là thời điểm Ủy ban nhân dân phường ban hành và gửi thông báo thu hồi đất đến người bị ảnh hưởng. Thông báo này sẽ bao gồm chi tiết về kế hoạch thu hồi đất, khảo sát kinh tế - xã hội và Đo đạc kiểm đếm chi tiết (Điều 85 Luật Đất đai 2024). Người bị ảnh hưởng và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến việc

triển khai Dự án để họ có thể tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của mình, tránh thiệt hại hoặc tổn thất do thiếu thông tin về Dự án. Do việc lập kế hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) vẫn chưa được phê duyệt, Ngày khóa sổ vẫn chưa được xác định.

131. Tất cả người bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ nhận được bồi thường, hỗ trợ cho việc mất đất và tài sản, và phục hồi sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà ở/công trình, trồng cây, hoặc bắt đầu kinh doanh sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.7 Hiến đất Tự nguyện

132. Hiến đất Tự nguyện chỉ có thể được xem xét trong các trường hợp ngoại lệ và phải được Ngân hàng Thế giới phê duyệt trước, phù hợp với TCMTXH5. Hiến đất tự nguyện chỉ được áp dụng khi người bị ảnh hưởng là đối tượng hưởng lợi trực tiếp của dự án, diện tích đất hiến là nhỏ, không dẫn đến di dời chỗ ở hoặc tác động kinh tế đáng kể, và không làm giảm diện tích đất còn lại của người hiến đất xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế.

133. Dự án sẽ đảm bảo rằng tất cả những người có khả năng hiến đất được thông báo đầy đủ về quyền lợi của họ và các tác động của dự án, rằng việc từ chối hiến đất là một lựa chọn thực sự, và rằng sự đồng ý tự nguyện được lập thành văn bản. Bất kỳ việc hiến đất nào cũng phải không có sự ép buộc, được xác minh thông qua thẩm định kỹ lưỡng, và chịu sự giám sát độc lập. Trường hợp không thể đáp ứng các điều kiện này, việc thu hồi đất sẽ được thực hiện thông qua bồi thường theo giá thay thế, phù hợp với TCMTXH5 và các quy định quốc gia.

5.8 Cưỡng chế Di dời

134. Bên vay sẽ không sử dụng biện pháp cưỡng chế di dời đối với người bị ảnh hưởng. "Cưỡng chế di dời" được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, hộ gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nơi ở và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm hữu mà không có sự cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ khác phù hợp, bao gồm tất cả các thủ tục và nguyên tắc áp dụng trong TCMTXH5.

135. Việc thực hiện quyền trưng thu, thu hồi không tự nguyện hoặc các quyền hạn tương tự của chính quyền địa phương sẽ không được coi là cưỡng chế di dời với điều kiện tuân thủ các yêu cầu của pháp luật quốc gia và các quy định của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp (bao gồm việc thông báo trước đầy đủ, tạo cơ hội thực chất để khiếu nại và khiếu kiện, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không tương xứng hoặc quá mức).

136. Việc cấm "cưỡng chế di dời" không ngăn cản chính quyền địa phương thực hiện hành động buộc di dời một người vẫn tiếp tục chiếm dụng đất sau khi hoàn tất quy trình pháp lý về trưng thu hoặc thu hồi đất bắt buộc. Việc di dời không được coi là cưỡng chế di dời nếu việc đó tuân thủ pháp luật quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất mọi thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ mọi yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

137. Trình tự, thủ tục hợp pháp được hiểu là bao gồm các loại biện pháp bảo vệ về thủ tục sau đây:

(a) cơ hội tham vấn có ý nghĩa với những người bị ảnh hưởng.

(b) thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng trước ngày dự kiến di dời.

(c) thông tin về việc di dời được đề xuất, và khi có liên quan, về mục đích thay thế mà đất đai hoặc nhà ở sẽ được sử dụng, được cung cấp trong thời gian hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng.

(d) đặc biệt trong trường hợp có liên quan đến các nhóm người, cán bộ chính quyền hoặc đại diện của họ, cũng như, nếu có yêu cầu, các quan sát viên độc lập, có mặt trong quá trình di dời.

(e) tất cả những người thực hiện việc di dời phải được nhận dạng rõ ràng.

(f) việc di dời không được thực hiện trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hoặc vào ban đêm, hoặc trong các dịp lễ hội hay ngày nghỉ lễ, trừ khi những người bị ảnh hưởng đồng ý khác đi.

(g) cung cấp các biện pháp khắc phục pháp lý.

(h) cung cấp, khi có thể, trợ giúp pháp lý cho những người cần trợ giúp để tìm kiếm biện pháp khắc phục tại tòa án.

138. Giám sát và Đánh giá: Việc cưỡng chế di dời sẽ không được thực hiện trong khuôn khổ Tiểu hợp phần này. CPO sẽ thường xuyên giám sát và báo cáo về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ TCMTXH5, cho Ngân hàng Thế giới và các cơ quan có liên quan.

139. Việc giám sát độc lập bởi bên thứ ba cần được thực hiện để bảo đảm quá trình cưỡng chế di dời tuân thủ pháp luật và quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất mọi thủ tục pháp lý và hành chính liên quan, kể cả quy trình khiếu nại; tuân thủ mọi yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản về trình tự, thủ tục hợp pháp.

5.9 Định giá theo giá thay thế

140. "Giá thay thế" được định nghĩa là phương pháp định giá tạo ra mức bồi thường đủ để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cùng với mọi chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Ở những nơi có thị trường hoạt động bình thường, giá thay thế được xác định dựa trên giá trị thị trường hiện hành do một tư vấn định giá độc lập và có năng lực chuyên môn xác lập, cùng với các chi phí giao dịch áp dụng. Đối với Dự án này, giá thay thế sẽ được xác định dựa trên điều kiện thị trường đang vận hành. Một đánh giá nhanh về giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình chuẩn bị Kế hoạch Tái định cư. Trước khi thực hiện bồi thường, một cuộc Khảo sát giá thay thế (RCS) chi tiết sẽ được thực hiện bởi một tư vấn định giá độc lập và có năng lực chuyên môn để xác nhận và, khi cần thiết, cập nhật giá thay thế phù hợp với TCMTXH5.

141. Phương pháp định giá và kết quả của Khảo sát giá thay thế sẽ được lập thành văn bản và sử dụng làm cơ sở để xác định mức bồi thường theo Dự án. Trường hợp Khảo sát giá thay thế phát hiện có thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến mức bồi thường hoặc các tác động tái định cư, Kế hoạch Tái định cư sẽ được rà soát và cập nhật, khi cần thiết, phù hợp với TCMTXH5. Chi phí giao dịch bao gồm các khoản lệ phí hành chính, lệ phí đăng ký hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, chi phí di chuyển hợp lý, và các chi phí tương tự khác mà người bị ảnh hưởng phải chịu. Khi cần thiết, mức bồi thường cũng sẽ được cập nhật để phản ánh lạm phát hoặc những thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường trước khi chi trả bồi thường.

5.10 Yêu cầu về tài khoản ký quỹ

142. Trong một số trường hợp nhất định khi nhiều nỗ lực liên hệ với chủ sở hữu vắng mặt đã không thành công, khi người bị ảnh hưởng đã từ chối khoản bồi thường được đề nghị cho họ theo kế hoạch đã được phê duyệt, hoặc khi có các yêu cầu tranh chấp về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản đang trong quá trình tố tụng pháp lý kéo dài. Trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, và khi Bên vay chứng minh rằng đã thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề đó, Bên vay có thể gửi khoản tiền bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng thêm một khoản hợp lý để dự phòng) vào tài khoản ký quỹ có lãi suất hoặc tài khoản tiền gửi khác và tiếp tục thực hiện các hoạt động liên quan của dự án. Khoản bồi thường được gửi ký

quỹ sẽ được cung cấp cho những người đủ điều kiện một cách kịp thời khi các vấn đề được giải quyết.

5.11 Chính sách Dự án về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

5.11.1 Chính sách Bồi thường đối với Đất Nông nghiệp Bị ảnh hưởng

143. Đối với những người có quyền sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa).

- Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường dưới hình thức đất đổi đất hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở, đối với việc mất đất nông nghiệp bị ảnh hưởng (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024). Giá thay thế đầy đủ bao gồm giá trị của đất bị ảnh hưởng cùng với mọi chi phí đầu tư còn lại đủ điều kiện trên đất và chi phí giao dịch áp dụng, phù hợp với TCMTXH5. Nếu không có sẵn đất và nhà ở, khoản bồi thường bằng tiền mặt sẽ được cung cấp.
- Nếu diện tích đất còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để tiếp tục canh tác theo quy định của tỉnh, toàn bộ thửa đất bị ảnh hưởng sẽ được thu hồi và bồi thường.
- Ngoài khoản bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất bị thu hồi, hộ bị ảnh hưởng sẽ được hưởng hỗ trợ và trợ giúp phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

144. Đối với người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu được công nhận đối với đất bị ảnh hưởng: Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi được sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho diện tích đất bị thu hồi theo giá thay thế phù hợp với các quy định hiện hành. Người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi được sử dụng từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến ngày khóa sổ và có sinh kế phụ thuộc chủ yếu vào đất bị thu hồi sẽ được cung cấp trợ giúp phục hồi sinh kế thay cho việc bồi thường về đất, nhằm đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5. Mức trợ giúp sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Bất kể tình trạng quyền sử dụng đất, tất cả người bị ảnh hưởng sẽ nhận được bồi thường theo giá thay thế đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản (kể cả tôm nếu có), công trình xây dựng, và các tài sản đủ điều kiện khác. Họ sẽ được hưởng hỗ trợ và trợ giúp phục hồi sinh kế theo quy định tại Kế hoạch Tái định cư.

Người thuê đất:

145. Người bị ảnh hưởng hiện đang thuê đất do Nhà nước quản lý hoặc do chủ sở hữu được Nhà nước chỉ định quản lý theo hợp đồng nhằm mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho cây trồng, hoa màu và các tài sản khác trên đất theo 100% giá thay thế. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường cho các chi phí đầu tư còn lại đã thực hiện trên đất bị ảnh hưởng, dựa trên các khoản chi phí có chứng từ và có thể kiểm chứng liên quan đến việc cải tạo và chuẩn bị đất (như san lấp mặt bằng, cải tạo đất, khai hoang, chống xói mòn, hoặc gia cố nền đất…), tương ứng với thời hạn sử dụng đất còn lại. Trong trường hợp không có chứng từ hoặc hóa đơn hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xác định chi phí đầu tư còn lại dựa trên điều kiện thực tế tại địa phương, phù hợp với Luật Đất đai 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Người bị ảnh hưởng cũng sẽ nhận được hỗ trợ bổ sung để phục hồi thu nhập nếu họ trực tiếp tham gia vào các hoạt động nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

146. Trường hợp người bị ảnh hưởng thuê đất theo hợp đồng từ cá nhân, tổ chức, hoặc hộ gia đình, họ sẽ được bồi thường cho cây trồng, hoa màu, và các tài sản không phải là đất khác trên đất bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế, phù hợp với các quy định hiện hành.

147. Trường hợp người bị ảnh hưởng đang sử dụng đất thuê theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức, hoặc hộ gia đình nhưng hợp đồng đã hết hạn trước ngày khóa sổ, họ sẽ được Ủy ban nhân

dân tỉnh xem xét hỗ trợ dựa trên các tác động thực tế được xác định trước ngày khóa sổ, phù hợp với các quy định hiện hành và TCMTXH5. Bất kể tình trạng của hợp đồng thuê đất, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình xây dựng, và các tài sản đủ điều kiện khác, nếu có.

5.11.2 Chính sách Bồi thường đối với Đất Phi Nông nghiệp Bị ảnh hưởng (đất không phải đất ở)

148. Chính sách sau đây áp dụng đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, bao gồm đất được sử dụng cho mục đích thương mại, dịch vụ, sản xuất, hoặc các mục đích phi nông nghiệp khác, nếu có liên quan:

- Tất cả người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có thể hợp pháp hóa: (a) nếu có đất tại địa phương và theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, việc bồi thường theo hình thức "đất đổi đất" được ưu tiên; và (b) nếu không có đất hoặc theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho việc mất đất và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế, hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở cho việc mất đất bị ảnh hưởng. (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).
- Người bị ảnh hưởng không có quyền hợp pháp được công nhận hoặc yêu cầu được công nhận đối với đất mà họ đang chiếm dụng hoặc sử dụng, không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng được hưởng hỗ trợ tài chính để phục hồi sinh kế thay cho việc bồi thường về đất theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm hỗ trợ phục hồi sinh kế. Nếu các biện pháp nêu trên không đủ để khôi phục sinh kế của họ, người bị ảnh hưởng sẽ được cung cấp hỗ trợ bổ sung để bảo đảm đáp ứng các mục tiêu của TCMTXH5.
- Người bị ảnh hưởng thuê đất trả tiền thuê hằng năm hoặc trả tiền thuê một lần nhưng được miễn tiền thuê sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường cho các khoản đầu tư của họ tương ứng với giá trị đầu tư còn lại trên đất đó và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế.

5.11.3 Chính sách Bồi thường đối với Đất ở Bị ảnh hưởng

5.11.3.1 Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường (Người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

149. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường dưới hình thức "đất đổi đất" hoặc nhà ở hoặc bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế hoặc đất có mục đích sử dụng khác cho việc mất đất ở. (Khoản 1, Điều 98, Luật Đất đai 2024).

150. Trường hợp đất ở của người bị ảnh hưởng bị thu hồi và diện tích đất còn lại không còn phù hợp để sử dụng làm đất ở theo quy định của tỉnh (nghĩa là không đáp ứng điều kiện tối thiểu để xây dựng nhà ở), Dự án sẽ thu hồi phần đất còn lại khi được sự đồng ý của người bị ảnh hưởng và cung cấp khoản bồi thường bằng tiền mặt theo 100% giá thay thế.

151. Mất đất ở có nhà/công trình xây dựng trên đó, trong trường hợp phần đất còn lại (không bị thu hồi) đủ để xây dựng lại nhà ở (do người bị ảnh hưởng tự bố trí lại) và đáp ứng điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trường hợp phần đất còn lại có thể xây dựng lại nhà ở trên đó nhưng không đủ để tách thành các thửa đất theo tiêu chuẩn quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, người bị ảnh hưởng được quyền nhận một thửa đất theo tiêu chuẩn tại khu tái định cư.

152. Mất đất ở có nhà/công trình xây dựng trên đó và phải di dời:

- Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện tái định cư và lựa chọn bồi thường bằng hiện vật sẽ được cấp một thửa đất tái định cư hoặc một căn nhà theo các quy định hiện hành của Việt Nam. Giá trị của thửa đất hoặc căn nhà tái định cư được cấp sẽ được xác định dựa trên các chính sách tái định cư áp dụng, bao gồm tiêu chuẩn tối thiểu về thửa đất/nhà ở tái định cư do cơ quan có thẩm quyền quy định. Dự án sẽ bảo đảm rằng giá trị và điều kiện của phương án tái định cư đủ để đáp ứng các yêu cầu của TCMTXH5 giúp người bị ảnh hưởng có được nhà ở có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn mà không bị thiệt hại hơn trước. Trường hợp khoản bồi thường tính theo giá thay thế đầy đủ vượt quá giá trị của thửa đất hoặc căn nhà tái định cư được cấp, người bị ảnh hưởng sẽ nhận phần chênh lệch bằng tiền mặt. Trường hợp khoản bồi thường không đủ để có lô đất tái định cư tối thiểu hoặc căn nhà tái định cư theo tiêu chuẩn tối thiểu, Dự án sẽ cung cấp hỗ trợ bổ sung theo các quy định hiện hành để người bị ảnh hưởng không phải chịu thêm chi phí.
- Nếu người bị ảnh hưởng lựa chọn bồi thường bằng tiền mặt và/hoặc tự di dời, họ sẽ nhận được khoản bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, cộng với khoản trợ cấp tái định cư theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh để tự thu xếp việc di dời.
- Nếu phần đất còn lại không đủ để xây dựng lại nhà ở, nhưng có ao/vườn/đất nông nghiệp trên cùng thửa đất bị thu hồi, người bị ảnh hưởng có thể đề xuất chuyển đổi một phần diện tích ao/vườn/đất nông nghiệp đó thành đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh để tái định cư tại chỗ.

153. Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường về đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) mà đất đang có tranh chấp, sẽ được bồi thường theo 100% giá thay thế. Những người sử dụng đất này sẽ chỉ nhận được khoản bồi thường khi tranh chấp của họ được giải quyết. Khoản bồi thường sẽ được giữ trong một tài khoản ngân hàng ký quỹ.

154. Người bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2024, mong muốn được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, và nếu quỹ đất của địa phương còn, sẽ được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

5.11.3.2 Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp

155. Không có trường hợp di dời chỗ ở nào được xác định theo Kiểm kê Thiệt hại hiện tại đối với Tiểu hợp phần Tuy nhiên, trong trường hợp phát hiện di dời chỗ ở trong quá trình thực hiện dự án, người bị ảnh hưởng do mất nhà/công trình xây dựng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng phải di dời sẽ được cung cấp hỗ trợ di dời và hỗ trợ tái định cư phù hợp để có được nhà ở đầy đủ với sự bảo đảm về quyền sử dụng, phù hợp với TCMTXH5 và các quy định hiện hành của Việt Nam. Mức hỗ trợ như vậy sẽ được xác định dựa trên các quyền lợi áp dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

156. Nếu người bị ảnh hưởng phải di dời nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, và nếu không có chỗ ở thay thế trong phạm vi xã, phường hoặc thành phố trực thuộc trung ương nơi có đất bị thu hồi, Nhà nước sẽ cấp cho họ đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc cung cấp nhà ở để bán, cho thuê hoặc thuê mua.

157. Hỗ trợ bổ sung cho hộ dễ bị tổn thương: Người bị ảnh hưởng nghèo và dễ bị tổn thương sẽ được nhận hỗ trợ bổ sung (bằng tiền mặt và/hoặc hiện vật), do Ủy ban nhân dân tỉnh xác định và phê duyệt tại thời điểm thực hiện thu hồi đất, nhằm bảo đảm họ có thể di dời hoàn toàn và khôi phục các điều kiện sống tối thiểu.

5.11.4 Chính sách Bồi thường đối với Đất công

158. Đất công do Ủy ban nhân dân xã/phường quản lý sẽ không được bồi thường về đất, nhưng tài sản trên đất sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế.

5.11.5 Chính sách Bồi thường đối với nhà ở, công trình phụ trợ và vật kiến trúc

159. Nhà ở/công trình tư nhân: Bồi thường đối với nhà ở/công trình được xây dựng trước ngày khóa sổ (thông báo thu hồi đất do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố) được thực hiện bằng 100% giá thay thế cho cả người sử dụng đất hợp pháp và không hợp pháp.

- Nếu bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại vẫn có thể sử dụng được, việc bồi thường được thực hiện theo giá thay thế đối với phần bị ảnh hưởng cộng với chi phí sửa chữa phần còn lại. Nếu toàn bộ công trình bị ảnh hưởng, việc bồi thường được thực hiện cho toàn bộ công trình.
- Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế nhằm bảo đảm hộ bị ảnh hưởng có thể xây dựng nhà ở mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương. Không khấu trừ khấu hao hoặc vật liệu có thể tận dụng. Việc tính toán đơn giá sẽ căn cứ vào diện tích thực tế bị ảnh hưởng chứ không phải diện tích sử dụng. Loại, cấp và tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà ở/công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác định phù hợp với pháp luật và quy định quốc gia về xây dựng.

160. Người thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc tổ chức nhà nước không được bồi thường đối với bản thân công trình nhà ở bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, những người thuê nhà này được hưởng hỗ trợ tài chính theo quy định hiện hành của tỉnh căn cứ Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, bao gồm hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế và khôi phục mức sống của họ ít nhất bằng mức trước khi có dự án. Mọi công trình, cải tạo, hoặc cây trồng do người thuê nhà xây dựng trên đất bị ảnh hưởng trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.

161. Người thuê nhà ở tư nhân: Không được bồi thường về nhà ở, nhưng được nhận gói hỗ trợ bao gồm chi phí di chuyển, trợ cấp ổn định đời sống, trợ cấp tái định cư, và hỗ trợ tìm chỗ ở thay thế.

5.11.6 Chính sách Bồi thường đối với Cây trồng, Hoa màu và Vật nuôi

162. Bất kể tình trạng quyền sử dụng đất, người bị ảnh hưởng canh tác trên đất sẽ được bồi thường đầy đủ theo giá thay thế đối với cây trồng và hoa màu bị ảnh hưởng. Đối với cây chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển và trồng lại sẽ được bồi thường.

163. Vật nuôi bị ảnh hưởng (bao gồm nuôi trồng thủy sản): Người bị ảnh hưởng được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi đất. Không bồi thường đối với vật nuôi có thể di chuyển được, nhưng chi phí di chuyển và thiệt hại trong quá trình vận chuyển sẽ được bồi thường.

5.11.7 Chính sách Bồi thường đối với Công trình công cộng

164. Đối với các công trình công cộng (trường học, cầu, nhà máy, nguồn nước, đường sá, hệ thống xử lý chất thải, v.v.) bị ảnh hưởng bởi dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh và CPO sẽ tham vấn với cộng đồng bị ảnh hưởng và quy định rằng các công trình này được khôi phục hoặc sửa chữa càng sớm càng tốt nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đối với cộng đồng và bảo đảm cộng đồng bị ảnh hưởng không phải chi trả các chi phí sửa chữa đó.

165. Các công trình công cộng thiết yếu của cộng đồng (kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện, viễn thông, cáp quang) sẽ được khôi phục với chất lượng bằng hoặc tốt hơn

mức trước khi có dự án (không bao gồm các công trình có giấy phép yêu cầu di dời khi cần thiết).

5.11.8 Chính sách Bồi thường đối với Thu nhập và/hoặc Tài sản Kinh doanh/Sản xuất

166. Các chính sách sau đây áp dụng đối với thiệt hại về thu nhập hoặc tài sản kinh doanh: Hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh: Doanh nghiệp/hộ kinh doanh có giấy phép được nhận hỗ trợ bằng 30% thu nhập thực tế hằng năm, tính theo mức bình quân của ba năm gần nhất đã kê khai với cơ quan thuế (Điều 20, Nghị định 88/2024/NĐ-CP).

167. Đối với hộ và cá nhân hoạt động thương mại hoặc kinh doanh không có giấy phép kinh doanh (được Ủy ban nhân dân xã xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, hỗ trợ sẽ được cung cấp theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5:

- Người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng do thu hồi đất sẽ được hưởng trợ cấp tương đương mức lương tối thiểu theo quy định trong giai đoạn chuyển tiếp (tối đa sáu tháng), và sẽ được hỗ trợ tìm việc làm thay thế. (Khoản 3, Điều 20, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).
- Trong trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc, sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

168. Việc bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trong trường hợp sinh kế của người bị ảnh hưởng chưa được khôi phục, Dự án sẽ điều chỉnh hỗ trợ để đáp ứng yêu cầu của TCMTXH5. Sinh kế của người bị ảnh hưởng sẽ được giám sát cho đến khi xác nhận đã được khôi phục về mức trước khi có dự án.

5.11.9 Chính sách Bồi thường đối với Mồ mả

169. Trong trường hợp phải di dời mồ mả, việc bốc mộ và cải táng phải được thỏa thuận với thân nhân của người đã khuất (sau đây gọi là hộ bị ảnh hưởng). Việc di dời mồ mả nên được thực hiện bởi hộ bị ảnh hưởng theo trình tự và nghi lễ do họ lựa chọn, phù hợp với phong tục và truyền thống của địa phương.

170. Bồi thường đối với mồ mả bị ảnh hưởng bao gồm tất cả chi phí liên quan đến: a) mua đất mới để cải táng, b) bốc mộ, c) di dời, d) cải táng, e) xây dựng mồ mả mới, và f) các chi phí hợp lý khác có liên quan, chẳng hạn như nghi lễ tôn giáo, phù hợp với phong tục và truyền thống của địa phương.

171. Khi có đất để cải táng mồ mả bị ảnh hưởng tại nghĩa trang do chính quyền địa phương chỉ định, hộ bị ảnh hưởng sẽ được thông báo về vị trí nghĩa trang để họ có thể lựa chọn. Nếu hộ bị ảnh hưởng tự lựa chọn di dời mồ mả đến địa điểm khác, họ sẽ được bồi thường chi phí mua đất thay thế.

172. Trong trường hợp không thể xác định được chủ sở hữu của mồ mả bị ảnh hưởng, Đơn vị Giải phóng Mặt bằng sẽ ra thông báo công khai (ví dụ: trên truyền hình, báo địa phương) và lặp lại nhiều lần để bảo đảm thông tin đến được với chủ sở hữu mồ mả.

173. Sau thời hạn thông báo theo quy định, nếu không có chủ sở hữu nào đến nhận, việc di dời mồ mả sẽ do một đội chuyên trách thực hiện với sự tham vấn của các cơ quan có thẩm quyền. Vị trí địa lý và hiện trạng của mồ mả hiện tại (kèm ảnh chụp), trình tự di dời, vị trí mới của mồ mả, và các thông tin liên quan khác sẽ được ghi chép và lưu trữ cẩn thận để làm cơ sở giúp chủ sở hữu dễ dàng nhận diện mồ mả bị ảnh hưởng sau này.

174. Khi lập phương án bồi thường, phải xây dựng phương án di dời mồ mả có tham vấn hộ bị ảnh hưởng để bảo đảm việc di dời phù hợp với phong tục và văn hóa của địa phương.

5.11.10 Chính sách Bồi thường đối với Tài sản khác

175. Các tài sản khác của hộ bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá lắp đặt mới.

5.11.11 Chính sách Bồi thường đối với tác động tạm thời trong quá trình thi công

176. Nếu dự án yêu cầu thu hồi đất tạm thời, nhà thầu phải thuê đất từ chủ sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự. Đất phải được khôi phục về hiện trạng trước khi có dự án theo thỏa thuận với hộ bị ảnh hưởng khi trả lại đất. Chính sách bồi thường đối với thiệt hại đối với công trình tư nhân hoặc công cộng phát sinh trong quá trình thi công:

- Tài sản bị nhà thầu làm hư hỏng trong quá trình thi công sẽ được khôi phục ngay về hiện trạng ban đầu nhằm bảo đảm việc tiếp tục sử dụng và an toàn cho hộ/cộng đồng bị ảnh hưởng.
- Trong hợp đồng với CPO, nhà thầu sẽ phải thực hiện các biện pháp thận trọng cần thiết để tránh làm hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Nếu xảy ra thiệt hại đối với tài sản của địa phương, nhà thầu sẽ phải sửa chữa hoặc bồi thường theo cùng mức áp dụng cho tất cả các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.

5.11.12 Bồi thường đối với các tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

177. Bất kỳ tác động khác hoặc gián đoạn kinh doanh nào được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo Kế hoạch Tái định cư này và TCMTXH5.

5.11.13 Trợ cấp và Hỗ trợ trong giai đoạn Chuyển tiếp

178. Ngoài việc bồi thường tài sản, người bị ảnh hưởng còn được nhận hỗ trợ chuyển tiếp có tính đến việc tăng chi phí và lạm phát. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

5.11.13.1 Hỗ trợ Đào tạo, Chuyển đổi nghề nghiệp và Tìm kiếm việc làm

179. Theo Điều 12 Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành ngày 04 tháng 10 năm 2024, hộ và cá nhân có đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi được hưởng hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm. Mức hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương năm (05) lần giá trị đất nông nghiệp bị thu hồi, tính theo bảng giá đất hiện hành của tỉnh áp dụng cho cùng loại đất.

180. Ngoài ra, hộ và cá nhân bị ảnh hưởng có đất nông nghiệp hoặc đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ bị thu hồi, và có nhu cầu đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế, có thể được nhận thêm hỗ trợ đào tạo nghề và dịch vụ việc làm, tùy theo điều kiện đủ tiêu chuẩn theo Luật Việc làm. Hỗ trợ này có thể bao gồm các chương trình đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, và tiếp cận vay vốn ưu đãi để tạo thuận lợi cho cơ hội việc làm ở nước ngoài. Các biện pháp này được thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị ảnh hưởng bởi thu hồi đất.

5.11.13.2 Trợ cấp Ổn định Đời sống

181. Hộ và cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi sẽ được nhận hỗ trợ ổn định đời sống theo Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP như sau:

(i) Hộ bị ảnh hưởng mất từ 30-70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo/người trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, hoặc 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Trong trường hợp di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 24 tháng;

(ii) Hộ bị ảnh hưởng mất trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 30kg gạo/người trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, hoặc 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở. Trong trường hợp di chuyển đến địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

182. Đối với hộ mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp, và đối với người sử dụng đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng có hợp đồng hợp pháp sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, hoặc đất làm muối, mức và thời gian hỗ trợ ổn định đời sống sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định theo từng trường hợp cụ thể tại thời điểm thu hồi đất, với điều kiện mức hỗ trợ đó không vượt quá mức hỗ trợ áp dụng cho hộ mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp trở lên, theo Khoản 2, Điều 15 Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND.

5.11.13.3 Hỗ trợ Ổn định Sản xuất và Kinh doanh

183. Hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp trong nước, và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng bất lợi do thu hồi đất và đủ điều kiện được bồi thường về đất có thể được nhận hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh. Hộ nông nghiệp có thể được cung cấp vật tư nông nghiệp, dịch vụ khuyến nông, và hỗ trợ kỹ thuật để khôi phục sản xuất. Doanh nghiệp bị ảnh hưởng có thể được nhận hỗ trợ bằng tiền mặt lên đến 30% thu nhập sau thuế bình quân một năm, tính theo thu nhập bình quân của ba năm trước khi thu hồi đất. Đối với hộ và cá nhân hoạt động thương mại hoặc kinh doanh không có giấy phép kinh doanh (được Ủy ban nhân dân phường xác nhận), có hoạt động bị gián đoạn do Nhà nước thu hồi đất, hỗ trợ sẽ được cung cấp theo quy định của tỉnh và phù hợp với TCMTXH5.

184. Trong trường hợp doanh nghiệp phải di dời, Dự án sẽ hỗ trợ xác định địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật chất tương đương với địa điểm bị ảnh hưởng, giúp doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận khách hàng hiện có và đáp ứng yêu cầu hoạt động; hoặc, sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế, cùng với hỗ trợ vận chuyển tài sản có thể di dời.

185. Người lao động của doanh nghiệp bị ảnh hưởng có thể được nhận trợ cấp ngừng việc theo quy định của pháp luật lao động trong thời gian tối đa sáu tháng. Mức hỗ trợ cụ thể và phương thức thực hiện sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất.

5.11.13.4 Hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm thời

186. Theo Điều 10, Quyết định 40/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của tỉnh Quảng Ninh, hộ và cá nhân phải di chuyển chỗ ở do thu hồi đất được hưởng hỗ trợ di chuyển để tháo dỡ, vận chuyển, và lắp đặt lại tài sản. Hỗ trợ di chuyển này được cung cấp bổ sung cho khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình, và tài sản khác bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ phù hợp với TCMTXH5 và các quyền lợi của Dự án. Mức trợ cấp là 20 triệu đồng cho mỗi hộ bị ảnh hưởng. Đối với doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất bị ảnh hưởng cần di dời máy móc, thiết bị, hoặc dây chuyền sản xuất, việc bồi thường sẽ được thực hiện theo chi phí thực tế của

việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại, và bất kỳ thiệt hại liên quan nào, dựa trên dự toán chi phí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

187. Trong trường hợp hộ gia đình phải thuê chỗ ở tạm thời hoặc chờ bố trí tái định cư trong quá trình thực hiện dự án, họ sẽ được nhận hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định hiện hành của tỉnh. Hỗ trợ tiền thuê nhà này được cung cấp bổ sung cho khoản bồi thường đối với nhà ở, công trình, và đất bị ảnh hưởng (nếu có), và không thay thế cho khoản bồi thường tài sản bị mất. Mức hỗ trợ tiền thuê nhà hằng tháng dao động từ 2 triệu đồng đến 6 triệu đồng cho mỗi hộ, tùy thuộc vào vị trí của tài sản bị ảnh hưởng và quy mô hộ gia đình. Khoản hỗ trợ này được cung cấp kể từ ngày hộ bị ảnh hưởng bàn giao đất bị thu hồi cho đến ngày đất hoặc nhà ở tái định cư được cơ quan có thẩm quyền chính thức giao (Khoản 3, Điều 14, Quyết định 40/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024).

5.11.13.5 Hỗ trợ tự di chuyển chỗ ở

188. Hộ gia đình, cá nhân và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư mà tự nguyện bố trí chỗ ở thay vì nhận đất ở hoặc nhà ở tái định cư thì, ngoài khoản bồi thường bằng tiền mặt đối với đất bị thu hồi, còn được nhận một khoản hỗ trợ tự lo chỗ ở một lần. Mức hỗ trợ dao động từ 200 triệu VND đến 400 triệu VND cho mỗi hộ bị ảnh hưởng, tùy theo địa bàn hành chính nơi có đất ở bị thu hồi. Hộ gia đình có trên 10 thành viên được hưởng thêm 10% mức hỗ trợ áp dụng (Điều 13, Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024).

5.11.13.6 Tiền thưởng

189. Hộ gia đình và tổ chức tự nguyện bàn giao đất và tài sản bị ảnh hưởng trước thời hạn quy định của pháp luật có thể được nhận khoản tiền thưởng khuyến khích. Đối với đất phi nông nghiệp, mức thưởng dao động từ 10 triệu VND đến 30 triệu VND cho mỗi hộ hoặc tổ chức bị ảnh hưởng, tùy theo mức độ ảnh hưởng đến nhà ở và công trình. Đối với đất nông nghiệp, mức thưởng được tính căn cứ vào diện tích đất bị thu hồi và loại đất, với mức tối thiểu là 500.000 VND và mức tối đa là 10 triệu VND cho mỗi hộ hoặc tổ chức bị ảnh hưởng. Một khoản thưởng bổ sung 3 triệu VND cho mỗi ngôi mộ được cấp cho việc di dời mộ hoàn thành trước thời hạn quy định (Khoản 5, Điều 1, Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026).

5.11.13.7 Các Hỗ trợ Khác và Hỗ trợ đối với Nhóm Dễ bị Tổn thương

190. **Hỗ trợ đối với nhà ở và công trình xây dựng trên đất đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng sử dụng không đúng mục đích được phê duyệt:** Mức hỗ trợ được xác định căn cứ vào thời điểm xây dựng. Nhà ở và công trình xây dựng trên đất nông nghiệp trong cùng thửa với đất ở được hỗ trợ tối đa 100%, 80% hoặc 50% giá trị thay thế nếu được xây dựng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004, từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 1 tháng 7 năm 2014, và từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2024, tương ứng. Nhà ở và công trình xây dựng trên đất nông nghiệp khác không sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 80%, 50% hoặc 30% giá trị thay thế cho các giai đoạn tương ứng. Không có hỗ trợ đối với nhà ở hoặc công trình xây dựng từ ngày 1 tháng 8 năm 2024 trở đi.

191. **Hỗ trợ đối với nhà ở và công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất** (không bao gồm đất Nhà nước cho thuê): Mức hỗ trợ tối đa là 80%, 50%, 30% hoặc 20% giá trị thay thế đối với nhà ở và công trình xây dựng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 1 tháng 7 năm 2004, từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 1 tháng 7 năm 2014, và từ ngày 1 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày 1 tháng 8 năm 2024, tương ứng. Không có hỗ trợ đối với nhà ở hoặc công trình xây dựng từ ngày 1 tháng 8 năm 2024 trở đi.

192. **Nhà ở và công trình có vi phạm xây dựng đã được lập biên bản:** Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã lập biên bản vi phạm yêu cầu đình chỉ thi công hoặc buộc tháo dỡ công trình, mức hỗ trợ tối đa là 30% giá trị thay thế đối với nhà ở và công trình xây dựng trước ngày

1 tháng 7 năm 2004. Không có hỗ trợ đối với các trường hợp xây dựng từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 trở đi.

193. **Hỗ trợ đối với cây trồng:** Cây trồng trên đất đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng sử dụng không đúng mục đích được hỗ trợ tối đa 100% giá trị bồi thường áp dụng. Cây trồng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất (không bao gồm đất Nhà nước cho thuê) được hỗ trợ tối đa 50% giá trị bồi thường áp dụng. Không có hỗ trợ trong trường hợp vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền lập biên bản chính thức.

194. **Hỗ trợ thuê nhà ở:** Hộ gia đình bị thu hồi đất ở và phải di chuyển chỗ ở được hưởng hỗ trợ thuê nhà ở trong thời gian chuyển tiếp là sáu tháng, trừ trường hợp áp dụng các quy định hỗ trợ di chuyển chỗ ở khác. Mức hỗ trợ thuê nhà được thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh.

195. **Tổ chức thực hiện:** Ủy ban nhân dân xã quyết định các biện pháp hỗ trợ và mức hỗ trợ áp dụng cho từng dự án cụ thể theo các quy định nêu trên và có thể quyết định hỗ trợ bổ sung đối với các trường hợp đặc biệt trong phạm vi thẩm quyền của mình (Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026).

5.12 Ma trận Quyền lợi

196. Ma trận quyền lợi được xây dựng cho dự án, kết hợp các chính sách của Chính phủ và các quy định của tỉnh Quảng Ninh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng như TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới. Trường hợp các quy định của Chính phủ có thay đổi và có một số quyền lợi tốt hơn so với những quyền lợi được nêu trong tài liệu này, các quyền lợi tốt hơn đó sẽ được áp dụng cho người bị ảnh hưởng (nếu có thể).

197. Bảng ma trận quyền lợi được trình bày trong Kế hoạch Tái định cư (RP) này dựa trên các tác động thực tế được xác định thông qua Kiểm kê Thiệt hại (IOL), do đó tập trung vào các loại hình tác động cụ thể và các quyền lợi tương ứng áp dụng cho Tiểu hợp phần. Dựa trên kết quả IOL, Tiểu hợp phần không dẫn đến việc di dời chỗ ở hoặc tái định cư của các hộ gia đình bị ảnh hưởng, và không có hộ gia đình bị ảnh hưởng nào được xác định là bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất từ 30% trở lên diện tích đất sản xuất hoặc tài sản. Theo đó, Ma trận quyền lợi không bao gồm các quyền lợi đối với những danh mục tác động không được xác định trong Tiểu hợp phần, mà thay vào đó trình bày các quyền lợi áp dụng cho những tác động thực tế đã được xác định, như được tóm tắt trong Ma trận dưới đây.

Bảng 5-1. Ma trận Quyền lợi

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
1	**Mất đất sản xuất (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản)**			
1.1	Mất dưới 30% (10% đối với hộ dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất sản xuất. **40 hộ bị ảnh hưởng**	Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc có thể hợp pháp hóa quyền của mình	• Người bị ảnh hưởng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc đủ điều kiện hợp pháp hóa: (i) nếu có quỹ đất tại địa phương và phù hợp với nguyện vọng của người bị ảnh hưởng, hình thức bồi thường "đất đổi đất" sẽ được ưu tiên áp dụng; và (ii) nếu không có quỹ đất, họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đầy đủ đối với đất bị thu hồi và tài sản gắn liền với đất. • Gói hỗ trợ sẽ được cung cấp (xin xem mục 5 của ma trận quyền lợi này). • Nếu diện tích còn lại của thửa đất không còn khả thi về mặt kinh tế (quá nhỏ, hình dạng khó canh tác) và nếu chủ sở hữu có yêu cầu, toàn bộ thửa đất sẽ được thu hồi và bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế.	• Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu có sự chênh lệch giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sở hữu không phải trả bất kỳ chi phí nào. • Dự án chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
1.2		Người bị ảnh hưởng có quyền sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất **28 hộ bị ảnh hưởng**	• Đối với người bị ảnh hưởng hiện đang sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê hoặc hợp đồng hợp lệ nhằm mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), việc bồi thường sẽ	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			được thực hiện đối với giá trị còn lại của các khoản đầu tư hợp lệ đã thực hiện trên đất và toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng gắn liền với đất theo giá thay thế đầy đủ. Người bị ảnh hưởng đủ điều kiện trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp cũng sẽ được nhận hỗ trợ phục hồi thu nhập liên quan theo quy định của Chính phủ. • Đối với người bị ảnh hưởng sử dụng đất do Nhà nước quản lý theo hợp đồng thuê đã hết hạn hoặc không có hợp đồng thuê hợp lệ trước ngày khóa sổ, kể cả các hộ tiếp tục canh tác sau khi hợp đồng thuê hết hạn, sẽ không được bồi thường về đất. Tuy nhiên, họ sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với cây trồng, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản, công trình xây dựng và các tài sản không phải là đất khác đủ điều kiện gắn liền với đất bị ảnh hưởng, cũng như được bồi thường chi phí đầu tư còn lại hợp lệ đã thực hiện trên đất, nếu có. Hỗ trợ phục hồi sinh kế bổ sung sẽ được cung cấp khi cần thiết để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5. • Trường hợp người bị ảnh hưởng sử dụng đất theo hợp đồng (thuê/mướn) từ cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình, khác với các trường hợp nêu trên, khoản bồi thường đối với đất bị ảnh hưởng sẽ được chi trả cho chủ sở hữu đất. Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ đối với cây trồng, hoa màu, công trình xây dựng và các tài sản	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			không phải là đất khác đủ điều kiện bị ảnh hưởng, cũng như được bồi thường các khoản đầu tư còn lại hợp lệ đã thực hiện trên đất, nếu có. • Đủ điều kiện nhận các hỗ trợ liên quan như được nêu tại mục 5 của ma trận này.	
1.3	Mất đất nông nghiệp công	26.892m2 đất nông nghiệp thuộc 2 Ủy ban nhân dân phường, hiện đang được 28 hộ bị ảnh hưởng sử dụng. Các hộ này đang sử dụng đất theo hợp đồng thuê với Ủy ban nhân dân xã, và trong một số trường hợp hợp đồng thuê đã hết hạn nhưng các hộ vẫn tiếp tục canh tác trước ngày khóa sổ	• Không bồi thường về đất. • Đủ điều kiện được bồi thường 100% giá trị tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao.	
2	**Mất đất ở**			
2.1	Mất đất ở nhưng không phải di dời chỗ ở. **<u>96 hộ bị ảnh hưởng</u>**	Chủ sở hữu có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	• Bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế đối với diện tích đất bị ảnh hưởng. • Trường hợp người bị ảnh hưởng bị mất đất ở và phần diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để ở (không đủ điều kiện xây dựng nhà mới theo quy định), nếu người bị ảnh hưởng đồng ý, Nhà nước sẽ thu hồi phần diện tích đất còn lại và bồi thường cho diện tích đất bị thu hồi bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế, bao gồm tất cả các chi phí giao dịch. Nếu người bị ảnh hưởng không đồng ý thu hồi toàn bộ thửa đất, họ sẽ chỉ được	• Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 120 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. • Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. • Nếu diện tích đất thu hồi có sự khác biệt giữa diện tích đo đạc thực tế và diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất sẽ được bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp có đất lấn chiếm. • Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được điều chỉnh mà chủ sở hữu không phải trả bất kỳ chi phí nào. • Dự án chỉ khởi công xây dựng sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng và Kế hoạch Tái

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			bồi thường đối với phần diện tích đất bị thu hồi. • Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường về đất bị thu hồi (người sử dụng đất hợp pháp và có thể hợp pháp hóa) nhưng đất đang có tranh chấp sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế, bao gồm tất cả các chi phí giao dịch. Người bị ảnh hưởng chỉ nhận được khoản tiền bồi thường khi tranh chấp được giải quyết. Đối với đất đang tranh chấp, khoản tiền bồi thường sẽ được giữ trong tài khoản ký quỹ có tính lãi suất tại một ngân hàng thương mại.	định cư đã được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.
3	**Mất công trình xây dựng**			
3.1	Công trình phụ (bao gồm tường rào, bếp, nhà vệ sinh, giếng nước, chuồng trại chăn nuôi, cầu tàu, công trình bến bãi, v.v.).	Chủ sở hữu công trình, không phân biệt quyền sở hữu đất và khi chính quyền địa phương chưa ban hành thông báo bằng văn bản yêu cầu tháo dỡ công trình trước ngày khóa sổ. **116 hộ bị ảnh hưởng**	• Bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ, không khấu hao, không khấu trừ giá trị vật liệu tận thu và bao gồm tất cả các chi phí giao dịch.	
3.2	Công trình công cộng, tài sản và nguồn lực chung trên đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý	Chủ sở hữu công trình. Công ty Điện lực Quảng Ninh, Xí nghiệp Cấp nước Quảng Yên và Ủy ban nhân dân phường Phong Cốc và Liên Hòa	• Toàn bộ cơ sở hạ tầng công cộng và công trình cộng đồng bị ảnh hưởng (ví dụ: đường giao thông, hệ thống thoát nước, đường dây điện, mạng lưới cấp nước, trường học và các tài sản công cộng khác) sẽ được bồi thường và/hoặc khôi phục theo giá thay thế đầy đủ.	Chủ Dự án và các nhà thầu sẽ phối hợp chặt chẽ với các công ty cung cấp dịch vụ tiện ích và chính quyền địa phương để lập và triển khai kế hoạch khôi phục đối với cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			• Các công trình công cộng bị ảnh hưởng sẽ được khôi phục, xây dựng lại hoặc di dời sau khi tham vấn các cơ quan chức năng và đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan nhằm bảo đảm chức năng của các công trình này được duy trì	
4	**Tác động đến cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và hoa màu**			
4.1	Cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và hoa màu.	Chủ sở hữu cây trồng, sản phẩm nuôi trồng thủy sản/nuôi cá và hoa màu bị ảnh hưởng. **85 hộ bị ảnh hưởng**	• Người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ tại thời điểm bồi thường đối với hoa màu, cây trồng (nếu không thể thu hoạch trước khi thu hồi đất), sản phẩm nuôi trồng thủy sản (bao gồm sản lượng tôm thu hoạch nếu có), vật nuôi và các tài sản đủ điều kiện khác gắn liền với đất, không phân biệt tình trạng pháp lý của đất. • Đối với cây trồng chưa được thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại thực tế do vận chuyển và trồng lại sẽ được bồi thường theo chính sách của tỉnh. • Đối với vật nuôi, trường hợp vật nuôi có thể di chuyển đến địa điểm khác, chi phí vận chuyển và thiệt hại do vận chuyển gây ra sẽ được bồi thường theo chính sách của tỉnh.	Người bị ảnh hưởng sẽ được thông báo ít nhất 60 ngày trước khi Dự án thu hồi đất. Cây trồng/hoa màu/vật nuôi được trồng/nuôi sau ngày khóa sổ sẽ không được hưởng bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.
5	**Trợ cấp và Hỗ trợ**			
5.1	Trợ cấp ổn định đời sống	Người bị ảnh hưởng mất dưới 30% đất sản xuất.	• Đối với các hộ gia đình mất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp, và đối với	Trợ cấp ổn định đời sống được áp dụng cho hộ gia đình và cá nhân trực tiếp tham gia sản xuất

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
		40 hộ bị ảnh hưởng (Cả 40 hộ bị ảnh hưởng đều mất dưới 10% diện tích đất sản xuất)	người sử dụng đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất nhưng có hợp đồng hợp pháp sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc làm muối, mức và thời gian hỗ trợ ổn định đời sống sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định theo từng trường hợp cụ thể tại thời điểm thu hồi đất, với điều kiện mức hỗ trợ này không vượt quá mức hỗ trợ áp dụng cho các hộ mất từ 30% diện tích đất nông nghiệp trở lên, theo Khoản 2, Điều 15, Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND.	nông nghiệp, được xác định là việc sử dụng đất được giao một cách ổn định, bền vững và lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu bất kỳ hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là chịu tác động đáng kể đến sinh kế hoặc đủ điều kiện nhận thêm hỗ trợ phục hồi sinh kế theo tiêu chí hợp lệ của Dự án và TCMTXH5, cơ quan thực hiện công tác bồi thường và tái định cư sẽ cung cấp hỗ trợ phù hợp, bao gồm việc xây dựng và triển khai Chương trình Phục hồi sinh kế, như được mô tả tại Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này
5.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm và tạo việc làm	Người bị ảnh hưởng mất đất sản xuất 40 hộ bị ảnh hưởng với 3.866m2 đất sản xuất	• Hộ và cá nhân có đất nông nghiệp (kể cả đất nông nghiệp nằm trong cùng thửa đất với đất ở) bị thu hồi để thực hiện Tiểu hợp phần được hưởng hỗ trợ bằng tiền để đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm và tạo việc làm tương đương năm (5) lần giá đất nông nghiệp áp dụng đối với cùng loại đất theo quy định tại Bảng giá đất do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Khoản hỗ trợ được tính trên diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi, với điều kiện diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 176 Luật Đất đai năm 2024. • Ngoài ra, người bị ảnh hưởng đủ điều kiện có thể được đào tạo nghề, hỗ trợ giới thiệu việc làm trong nước, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			lao động, và được tiếp cận vay vốn ưu đãi để đi làm việc ở nước ngoài theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đào tạo nghề và tạo việc làm cho người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất.	

5.5	Thưởng khuyến khích bàn giao mặt bằng sớm	Hộ bàn giao đất bị ảnh hưởng cho dự án đúng thời hạn
		
		136 hộ bị ảnh hưởng (bao gồm 96 hộ bị ảnh hưởng mất đất ở và 40 hộ bị ảnh hưởng mất đất sản xuất)
			• Thưởng cho người sử dụng đất bàn giao mặt bằng giải phóng trước thời hạn quy định, theo Điểm b, Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:
			  • Đất phi nông nghiệp: Mức thưởng khuyến khích VND 10.000.000/hộ/tổ chức kinh tế đối với trường hợp không có nhà hoặc công trình bị ảnh hưởng; VND 20.000.000/hộ/tổ chức kinh tế đối với trường hợp nhà hoặc công trình bị tháo dỡ một phần; và VND 30.000.000/hộ đối với trường hợp nhà hoặc công trình bị tháo dỡ toàn bộ.
			  • Đất nông nghiệp: Mức thưởng khuyến khích được tính theo diện tích đất bị thu hồi và đơn giá thưởng áp dụng (VND 5.000/m² đối với đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm; VND 1.000/m² đối với đất rừng sản xuất và đất nuôi trồng thủy sản), tối	

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			thiểu VND 500.000 và tối đa VND 10.000.000 mỗi hộ/tổ chức kinh tế. • Mộ: Mức thưởng khuyến khích VND 3.000.000 mỗi ngôi mộ được cấp cho việc di dời hoàn thành trước thời hạn quy định	
6	**Tác động tạm thời trong thời gian thi công**			
6.1	Đất/tài sản bị ảnh hưởng trong giai đoạn thi công	Người bị ảnh hưởng có đất và/hoặc tài sản bị ảnh hưởng được sử dụng tạm thời	• Nhà thầu thuê đất của chủ sở hữu theo thỏa thuận với chủ sở hữu trong thời gian sử dụng tạm thời. • Bồi thường cây trồng/hoa màu/tài sản bị ảnh hưởng (nếu có) theo giá thay thế	Nhà thầu phải khôi phục đất về hiện trạng ban đầu hoặc tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của chủ sở hữu trước khi trả lại đất cho chủ sở hữu. Nhà thầu phải thông báo cho CPO về bất kỳ tác động mới nào phát sinh trong quá trình thi công.
6.2	Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với công trình tư nhân hoặc công cộng	Người bị ảnh hưởng là chủ sở hữu/người sử dụng đất và/hoặc công trình bị ảnh hưởng	• Tài sản bị hư hại sẽ được nhà thầu sửa chữa/khôi phục về hiện trạng trước đó ngay lập tức khi có sự đồng ý của chủ sở hữu. Nếu không thể khôi phục, nhà thầu phải bồi thường tài sản bị ảnh hưởng theo giá thay thế cho chủ sở hữu. • Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây hư hại tài sản trong quá trình thi công. Trường hợp xảy ra thiệt hại, nhà thầu phải sửa chữa thiệt hại và có thể phải bồi thường cho các hộ gia đình, nhóm, cộng đồng hoặc cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng theo mức bồi thường áp dụng cho tất cả các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi Dự án.	Trường hợp có tác động đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, nhà thầu phải thỏa thuận với các hộ về khoản chi trả cho việc gián đoạn hoạt động kinh doanh. Theo các điều khoản và điều kiện hợp đồng, nhà thầu phải hết sức thận trọng để tránh gây hư hại tài sản trong quá trình thi công
7	**Tác động không lường trước**			
7.1	Tác động tái định cư không tự nguyện không lường trước.		• Bất kỳ tác động nào khác có thể được xác định trong quá trình thực hiện sẽ được bồi thường theo các nguyên tắc	Các quyền lợi được xây dựng trong những trường hợp như vậy phải được CPO phê duyệt và có sự đồng thuận của Ngân hàng Thế giới.

TT	Tác động	Người bị ảnh hưởng	Quyền lợi	Vấn đề thực hiện
			của Kế hoạch Tái định cư này, TCMTXH5 và pháp luật/quy định quốc gia hiện hành.	
8	Chi trả bồi thường	Người bị ảnh hưởng	• Hộ bị ảnh hưởng nhận được khoản chi trả trước khi khởi công các gói thầu	Thông báo chi trả bồi thường phải được gửi đến hộ gia đình trước khi thực hiện chi trả, và phải ghi rõ họ tên của cả vợ và chồng

6. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI SINH KẾ

198. Theo Kiểm kê Thiệt hại, không có hộ nào bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất 30% trở lên diện tích đất sản xuất, không có hộ nào phải di dời chỗ ở, và không có hộ bị ảnh hưởng nào được xác định là hộ dễ bị tổn thương. Mặc dù Tiểu hợp phần sẽ ảnh hưởng đến tổng số 164 hộ, nhưng mức độ tác động là hạn chế. Trong số đó, 68 hộ sẽ bị mất đất sản xuất, tất cả đều dưới ngưỡng mức độ nghiêm trọng 10% tổng diện tích đất sản xuất của hộ, trong khi các hộ còn lại chỉ bị ảnh hưởng do thu hồi đất ở và các tài sản liên quan. Không có hộ nào bị ảnh hưởng về hoạt động kinh doanh hoặc hoạt động tạo thu nhập. Do phạm vi thu hồi đất hạn chế và không có tác động đáng kể đến sinh kế, không cần xây dựng Chương trình Phục hồi sinh kế theo Kế hoạch Tái định cư này.

199. Mặc dù vậy, nếu trong quá trình thực hiện dự án phát hiện bất kỳ hộ bị ảnh hưởng nào đáp ứng tiêu chí hợp lệ nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế, bao gồm các hộ mất 30% trở lên diện tích đất sản xuất hoặc phải di dời chỗ ở, thì cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường và tái định cư phải xây dựng và triển khai Chương trình Phục hồi sinh kế theo hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 5 của Kế hoạch Tái định cư này.

7. THAM VẤN, THAM GIA VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

7.1 Mục tiêu

200. Huy động sự tham gia của các bên liên quan, tham vấn và công bố thông tin là những thành phần quan trọng trong công tác chuẩn bị và thực hiện dự án. Việc tham vấn có ý nghĩa với người bị ảnh hưởng và các bên liên quan giúp Dự án xác định các tác động tiềm tàng, hiểu rõ mối quan tâm và ưu tiên của người bị ảnh hưởng, và xây dựng các biện pháp giảm thiểu phù hợp cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Sự tham gia hiệu quả cũng giúp giảm thiểu các xung đột tiềm tàng, tăng cường tính minh bạch và tạo thuận lợi cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư đúng tiến độ. Mục tiêu của công tác tham vấn và công bố thông tin là:

(a) Bảo đảm người bị ảnh hưởng và các bên liên quan được cung cấp thông tin kịp thời, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ hiểu về Tiểu hợp phần, các tác động tiềm tàng và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất.

(b) Tạo cơ hội cho người bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và hộ có tác động liên quan đến sinh kế, được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định đối với các vấn đề ảnh hưởng đến họ.

(c) Thu thập ý kiến phản hồi từ người bị ảnh hưởng về các tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, nguyên tắc định giá, các biện pháp phục hồi sinh kế và công tác tổ chức thực hiện.

(d) Bảo đảm người bị ảnh hưởng có thể xác minh thông tin về tài sản bị ảnh hưởng, hiện trạng sử dụng đất và điều kiện sinh kế, đồng thời có cơ hội nêu quan ngại và đề xuất giải pháp.

(e) Bảo đảm tính minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm đo đạc, kiểm đếm chi tiết, lập kế hoạch bồi thường, công bố thông tin, chi trả, giải quyết khiếu nại và giám sát.

(f) Bảo đảm Cơ chế Giải quyết Khiếu nại của dự án được thông tin đến người bị ảnh hưởng và các bên liên quan trong suốt vòng đời dự án.

7.2 Sự tham gia, Tham vấn Cộng đồng và Phổ biến Thông tin

7.2.1 Tham vấn trong giai đoạn chuẩn bị dự án

201. Trong giai đoạn đầu chuẩn bị Tiểu hợp phần, chính quyền địa phương các cấp đã được thông báo về mục tiêu, phạm vi, các hoạt động đề xuất và công tác tổ chức thực hiện của Tiểu hợp phần. Đã tiến hành tham vấn với chính quyền địa phương về nhu cầu và ưu tiên phát triển của địa phương, các tác động tiềm tàng của việc thu hồi đất và tái định cư, các biện pháp tránh và giảm thiểu tác động, và các nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ được đề xuất. Chính quyền địa phương cũng cung cấp thông tin về điều kiện địa phương, các hộ bị ảnh hưởng và cơ sở hạ tầng hiện có có thể bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần.

202. Trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư này, CPO, với sự hỗ trợ của Tư vấn Kế hoạch Tái định cư và Tư vấn Nghiên cứu Khả thi, phối hợp với chính quyền địa phương, đã tổ chức các hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin về Tiểu hợp phần từ ngày 8 tháng 6 năm 2026 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026. Các hoạt động tham vấn nhằm cung cấp cho hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan thông tin rõ ràng, dễ tiếp cận về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm tàng, đồng thời thu thập ý kiến phản hồi của họ để xem xét trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư. Các nội dung chính được thảo luận bao gồm thiết kế sơ bộ của Tiểu hợp phần, các tác động dự kiến, chính sách bồi thường và hỗ trợ (bao gồm các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện), các quy định về

quyền lợi, các quy định về di dời và tái định cư (nếu có), các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, công tác tổ chức thực hiện và các bước tiếp theo.

203. Các hoạt động tham vấn được thiết kế nhằm bảo đảm hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan nhận được thông tin kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu về Tiểu hợp phần và các tác động tái định cư tiềm tàng, đồng thời có cơ hội đặt câu hỏi, bày tỏ quan ngại và đưa ra ý kiến phản hồi. Việc tham vấn được thực hiện thông qua các cuộc họp tham vấn cộng đồng, thảo luận với chính quyền địa phương, và tiếp xúc trực tiếp với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm hộ dễ bị tổn thương và các hộ bị ảnh hưởng bởi hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (nếu có).

204. Trước và trong các cuộc họp tham vấn, hộ bị ảnh hưởng được cung cấp thông tin liên quan đến Tiểu hợp phần, bao gồm mục tiêu dự án, phạm vi thu hồi đất, các tác động dự kiến đối với đất và tài sản không phải là đất, tiêu chí hợp lệ, nguyên tắc bồi thường và hỗ trợ, các quy định về quyền lợi, nguyên tắc định giá đối với đất và tài sản bị ảnh hưởng, các biện pháp phục hồi sinh kế, cơ chế giải quyết khiếu nại, và tiến độ thực hiện dự kiến. Thông tin được trình bày theo cách phù hợp với cộng đồng địa phương nhằm tạo thuận lợi cho việc hiểu và tham gia có ý nghĩa.

205. Trong quá trình tham vấn, hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác được khuyến khích đưa ra ý kiến và đặt câu hỏi về các tác động của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường và hỗ trợ, việc định giá tài sản bị ảnh hưởng, các biện pháp phục hồi sinh kế và công tác tổ chức thực hiện. Người tham gia cũng được thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại và quy trình gửi khiếu nại, phản hồi trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Quá trình tham vấn tạo cơ hội cho hộ bị ảnh hưởng xác minh các tác động đã được xác định, khẳng định thông tin về hiện trạng sử dụng đất và hoạt động sinh kế của họ, và nêu bất kỳ quan ngại nào liên quan đến Tiểu hợp phần. Để bảo đảm sự tham gia rộng rãi và thu thập ý kiến từ các nhóm bên liên quan khác nhau, quá trình tham vấn bao gồm các cuộc họp tham vấn cộng đồng, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung, được tóm tắt như sau:

- Họp cộng đồng: 02 cuộc họp tham vấn cộng đồng đã được tổ chức tại 2 trụ sở Ủy ban nhân dân phường với tổng số 117 người bị ảnh hưởng bởi Tiểu hợp phần, trong đó 66/117 người là phụ nữ, chiếm 56,4%. Người tham gia bao gồm đại diện của CPO, đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn/phó trưởng thôn và các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án, người hưởng lợi và/hoặc các bên quan tâm.
- Phỏng vấn sâu: 6 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện với đại diện của một số hộ bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Thảo luận nhóm tập trung: 2 cuộc thảo luận nhóm tập trung đã được thực hiện với sự tham gia của trưởng thôn và người hưởng lợi (nhóm từ 5-10 người).

206. Ý kiến phản hồi từ tham vấn đã được xem xét trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư này. Các quan ngại liên quan đến bồi thường và định giá tài sản đã được giải quyết thông qua việc làm rõ các quy định về quyền lợi và nguyên tắc giá thay thế. Ý kiến phản hồi liên quan đến hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đã được xem xét trong đánh giá tác động sinh kế và xác định tài sản bị ảnh hưởng, bao gồm các tác động liên quan đến nuôi trồng thủy sản. Các đề nghị liên quan đến tác động thi công, hệ thống thoát nước và cơ sở hạ tầng công cộng đã được xem xét thông qua việc bổ sung các biện pháp giảm thiểu, yêu cầu khôi phục và công tác tổ chức tham vấn trong quá trình thực hiện dự án. Kết quả tham vấn cũng là cơ sở cho việc xây dựng các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, như được mô tả tại Mục 7.2.2.

207. Thông tin chi tiết về các cuộc tham vấn cộng đồng được trình bày tại bảng dưới đây (xem mẫu Biên bản họp tại Phụ lục 1 và hình ảnh chọn lọc trong quá trình tham vấn tại Phụ lục 6).

Bảng 7-1. Tóm tắt các cuộc họp tham vấn với hộ bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng Kế hoạch Tái định cư

TT	Phường	Ngày / Địa điểm	Số người tham gia			Người tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng số	Nữ	Nam		
1	Phong Cốc	8:30 sáng, ngày 22 tháng 6 năm 2026 Hội trường Ủy ban nhân dân phường	**29**	20	9	Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người dân tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và ghi nhận các lợi ích dự kiến về phòng chống lũ bão, thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện giao thông, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao điều kiện sống của người dân địa phương. Người tham gia đề nghị cung cấp thêm thông tin về thiết kế chi tiết, tuyến đê, tiến độ thi công, trình tự thi công và việc thông báo trước cho cộng đồng bị ảnh hưởng. Họ khuyến nghị áp dụng phương pháp thi công cuốn chiếu để giảm thiểu gián đoạn đối với sinh kế của người dân địa phương, đặc biệt là hoạt động nuôi trồng thủy sản, và nhấn mạnh rằng công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cần được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Đáp lại, CPO thông báo với người tham gia rằng Tiểu hợp phần hiện đang ở giai đoạn nghiên cứu khả thi, dự kiến khởi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028. Nhà thầu sẽ thông báo trước ít nhất một tháng trước khi bắt đầu thi công tại từng địa điểm, và phương pháp thi công cuốn chiếu sẽ được áp dụng khi khả thi. CPO cũng khẳng định rằng công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được thực hiện theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Khung Môi trường và Xã hội của Ngân hàng Thế giới và các quy định quốc gia, cấp tỉnh hiện hành, trong khi các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường sẽ được thực hiện theo Đánh giá Tác động Môi trường/Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội và Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội đã được phê duyệt và được giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình thi công

TT	Phường	Ngày / Địa điểm	Số người tham gia			Người tham gia	Tóm tắt ý kiến phản hồi của người tham gia
			Tổng số	Nữ	Nam		
2	Liên Hòa	2:00 chiều, ngày 22 tháng 6 năm 2026 Hội trường Ủy ban nhân dân phường	**88**	46	42	Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.	Người tham gia bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Tiểu hợp phần và đề nghị triển khai sớm. Họ khuyến nghị giảm thiểu tác động đến đất ở, nhà cửa, hoạt động nuôi trồng thủy sản, giao thông, bụi và tiếng ồn trong quá trình thi công; duy trì lối đi cho các hộ trong suốt thời gian thi công; cung cấp thông tin rõ ràng về thiết kế chi tiết, tiến độ thi công và giải pháp kỹ thuật; nâng cấp các công trình thoát nước và xây dựng nhà quản lý đê cùng kho vật tư phòng chống lũ bão; lắp đặt chiếu sáng dọc theo đê; và bảo đảm phối hợp chặt chẽ với Ban Giám sát Cộng đồng. Đáp lại, CPO khẳng định rằng Tiểu hợp phần đang ở giai đoạn nghiên cứu khả thi, dự kiến khởi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028. Thiết kế chi tiết bao gồm cải tạo hệ thống thoát nước và 12 nhà quản lý đê cùng kho vật tư phòng chống lũ bão. Việc thi công sẽ được lên lịch vào mùa khô, thông báo trước sẽ được cung cấp cho cộng đồng, việc tiếp cận đối với các hộ gia đình sẽ được duy trì khi cần thiết, và các biện pháp phù hợp sẽ được thực hiện để bảo vệ các hoạt động nuôi trồng thủy sản, quản lý các tác động môi trường, và đảm bảo phối hợp chặt chẽ với Ban Giám sát Cộng đồng và việc thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án
Tổng			**117**	**66**	**51**		

Nguồn: Kết quả tham vấn được thực hiện vào tháng 6 năm 2026

208. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc họp tham vấn/thảo luận/phỏng vấn được trình bày trong Phụ lục 4.

209. Ngoài các cuộc họp tham vấn cộng đồng, hai cuộc Thảo luận Nhóm Tập trung đã được tổ chức với đại diện nhóm phụ nữ và các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Tiểu hợp phần. Các cuộc thảo luận tập trung vào các tác động tiềm tàng của dự án, các mối quan tâm về sinh kế, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, các phương án bồi thường, và các khuyến nghị cho việc thực hiện dự án. Nhìn chung, những người tham gia bày tỏ sự ủng hộ rộng rãi đối với dự án, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải quản lý môi trường hiệu quả, công bố thông tin kịp thời, và thực hiện các biện pháp bồi thường và khôi phục sinh kế phù hợp với các quy định hiện hành. Các phát hiện chính từ các cuộc Thảo luận Nhóm Tập trung được thể hiện trong Bảng 7-1, trong khi biên bản chi tiết được cung cấp trong Phụ lục 4.

210. Các hoạt động tham vấn được thực hiện trong quá trình chuẩn bị Kế hoạch Tái định cư thể hiện giai đoạn đầu của việc huy động sự tham gia của các bên liên quan đối với Tiểu hợp phần. Tuy nhiên, theo TCMTXH5 và TCMTXH10, việc tham vấn và công bố thông tin sẽ tiếp tục trong suốt toàn bộ quá trình lập kế hoạch và thực hiện tái định cư. Các hoạt động tham gia tiếp theo sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng nhận được thông tin kịp thời, dễ tiếp cận, và dễ hiểu ở mỗi giai đoạn quan trọng của việc thu hồi đất và tái định cư, đồng thời có cơ hội thực chất để đóng góp ý kiến phản hồi và tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến họ.

211. CPO, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, sẽ đảm bảo hộ bị ảnh hưởng được tham vấn trong các giai đoạn lập kế hoạch chi tiết và thực hiện, bao gồm việc xác minh tác động thông qua Đo đạc kiểm đếm chi tiết, xác nhận điều kiện và quyền lợi được hưởng, công bố và thảo luận về các kế hoạch bồi thường và hỗ trợ, các biện pháp khôi phục sinh kế, các phương án di dời (nếu có), và cơ chế giải quyết khiếu nại.

7.2.2 Huy động sự tham gia của các bên liên quan và Tham vấn trong quá trình Thực hiện Kế hoạch Tái định cư

212. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan dưới đây xác định các hoạt động tham vấn và công bố thông tin chính sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm thời gian thực hiện, các bên liên quan mục tiêu, thông tin cần công bố, và kết quả dự kiến.

Bảng 7-2. Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình Thực hiện Kế hoạch Tái định cư

TT	Hoạt động tham gia	Thời gian	Các bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
1	Công bố thông tin cập nhật về dự án và Kế hoạch Tái định cư	Trước khi bắt đầu thu hồi đất	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng bị ảnh hưởng	Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, phạm vi dự án, quy trình thu hồi đất, tiến độ thực hiện, cơ chế giải quyết khiếu nại	Đảm bảo hộ bị ảnh hưởng hiểu rõ các tác động của dự án, quyền lợi và quy trình thực hiện
2	Thông báo Thu hồi Đất (Ngày khóa sổ)	Trước khi thực hiện Đo đạc	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, cộng đồng	Ngày khóa sổ, các nguyên tắc xác định điều kiện được	Đảm bảo tính minh bạch trong việc xác định điều kiện được hưởng

TT	Hoạt động tham gia	Thời gian	Các bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
		kiểm đếm chi tiết		hưởng, các hạn chế sau ngày khóa sổ	
3	Tham vấn và xác minh Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Trong quá trình Đo đạc kiểm đếm chi tiết	Từng hộ bị ảnh hưởng, chủ sở hữu tài sản	Kết quả đo đạc, đất bị ảnh hưởng, công trình, cây trồng, hoa màu, hoạt động sinh kế, và xác nhận điều kiện được hưởng	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xác minh và cung cấp thông tin bổ sung về tài sản bị ảnh hưởng
4	Khảo sát nhanh giá thay thế (RCS) và tham vấn định giá	Trong quá trình lập kế hoạch bồi thường	Hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, đơn vị tư vấn định giá	Phương pháp định giá, các nguyên tắc giá thay thế, thông tin thị trường	Đảm bảo mức bồi thường phản ánh yêu cầu về giá thay thế theo TCMTXH5
5	Công bố và tham vấn về các kế hoạch bồi thường và hỗ trợ cho từng hộ	Trước khi phê duyệt và chi trả	Từng hộ bị ảnh hưởng	Tài sản bị ảnh hưởng, số tiền bồi thường, gói hỗ trợ, các biện pháp khôi phục sinh kế, quy trình chi trả	Cho phép hộ bị ảnh hưởng xem xét, đặt câu hỏi và đóng góp ý kiến phản hồi trước khi phê duyệt
6	Tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương	Trước và trong quá trình thực hiện Chương trình Phục hồi sinh kế	Hộ dễ bị tổn thương và hộ cần hỗ trợ sinh kế	Các phương án của Chương trình Phục hồi sinh kế, điều kiện được hưởng, các biện pháp hỗ trợ hiện có, tiến độ thực hiện	Đảm bảo các biện pháp khôi phục sinh kế đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình
7	Tham vấn về các phương án di dời (nếu có)	Trước khi di dời	Các hộ bị di dời chỗ ở (nếu có)	Các phương án tái định cư, tiến độ di dời, bố trí nhà ở, hỗ trợ chuyển tiếp	Đảm bảo việc ra quyết định về di dời trên cơ sở thông tin đầy đủ
8	Công bố tiến độ thi công và các tác động tạm thời	Trước khi thi công	Hộ bị ảnh hưởng, cộng đồng, chính quyền địa phương	Tiến độ thi công, sử dụng đất tạm thời, các biện pháp giảm thiểu, đầu mối liên hệ	Giảm thiểu gián đoạn và giải quyết các mối quan tâm liên quan đến thi công
9	Tham vấn khiếu nại thường xuyên	Trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch	Hộ bị ảnh hưởng và các bên liên quan	Quy trình của Cơ chế Giải quyết Khiếu nại, tình	Đảm bảo việc giải quyết khiếu nại dễ tiếp cận và kịp thời

TT	Hoạt động tham gia	Thời gian	Các bên liên quan mục tiêu	Thông tin chính cần công bố/thảo luận	Mục đích và kết quả dự kiến
		Tái định cư		trạng khiếu nại và việc giải quyết	

213. Sau khi dự án được phê duyệt, CPO sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện các hoạt động huy động sự tham gia của các bên liên quan được mô tả trong Bảng 7.2. Các hoạt động này sẽ đảm bảo việc tham vấn và công bố thông tin liên tục trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư theo TCMTXH5 và TCMTXH10. Việc tham vấn sẽ không chỉ giới hạn ở việc công bố thông tin mà còn tạo cơ hội thực chất để người bị ảnh hưởng xem xét thông tin, đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan tâm, đóng góp ý kiến phản hồi, và tham gia vào các quyết định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, khôi phục sinh kế, và các biện pháp tái định cư khác:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan ở tất cả các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về chính sách và quy trình thu hồi đất của dự án.
- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho các bên bị ảnh hưởng bởi dự án.
- Tổ chức tham vấn với hộ bị ảnh hưởng về dự thảo Kế hoạch Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư, bao gồm các biện pháp bồi thường, hỗ trợ, và khôi phục sinh kế được đề xuất, trước khi hoàn thiện kế hoạch. Ý kiến phản hồi nhận được từ người bị ảnh hưởng sẽ được xem xét và tiếp thu, khi phù hợp, trước khi kế hoạch bồi thường được phê duyệt và thực hiện.
- Công bố tiến độ thực hiện chi tiết, bao gồm thời gian thu hồi đất, chi trả bồi thường, di dời tài sản bị ảnh hưởng (nếu có), khôi phục cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng, và khởi công các hoạt động thi công, cho hộ bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương, và các bên liên quan khác đủ sớm để tạo điều kiện phối hợp và đảm bảo người bị ảnh hưởng được thông tin đầy đủ.
- CPO, với vai trò là cơ quan thực hiện chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch Tái định cư, sẽ giám sát và phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư của dự án để thực hiện Đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác nhận lại quy mô thu hồi đất và tác động đến tài sản trên cơ sở tham vấn với người bị ảnh hưởng, đồng thời xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.
- Công bố kế hoạch bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng, giải thích cơ sở bồi thường và hỗ trợ, tạo cơ hội xem xét và đóng góp ý kiến phản hồi, và ghi nhận mọi ý kiến hoặc mối quan tâm được nêu ra trước khi phê duyệt cuối cùng.
- Phát phiếu thông tin cho các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện di dời (a) để thông báo cho họ về các phương án tái định cư (giải thích rõ hậu quả của việc lựa chọn từng phương án) và (b) ghi nhận nguyện vọng sơ bộ của hộ gia đình về các phương án tái định cư và địa điểm tái định cư mong muốn, nếu có, và (c) thu thập thông tin về khả năng tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu của hộ gia đình (ví dụ: trường học, cơ sở y tế và chợ), khi được xem là cần thiết và khả thi, nhằm hỗ trợ việc lập kế hoạch và thiết kế cơ sở hạ tầng khu tái định cư, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền.
- Tổ chức tham vấn với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương về Chương trình Phục hồi sinh kế. Một bảng câu hỏi/phiếu đăng ký có cấu trúc sẽ được sử dụng để thu thập thông tin về nhu cầu khôi phục sinh kế của hộ gia đình, các biện pháp hỗ trợ mong muốn, và sự sẵn sàng tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế. Trong quá trình này, ban tái định cư sẽ cung cấp thông tin về Chương trình Phục hồi sinh kế được đề xuất, các biện pháp hỗ trợ hiện có, tiêu chí hợp lệ, và quyền được nhận hỗ trợ kỹ thuật của hộ gia đình, trước khi ghi nhận các phương án khôi phục sinh kế mà họ mong muốn.

7.2.3 Công bố thông tin

214. Theo yêu cầu của TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới, cả bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của Kế hoạch Tái định cư này sẽ được công bố tại trụ sở của CPO, các Ủy ban nhân dân xã liên quan, và trên cổng thông tin điện tử chính thức của tỉnh Quảng Ninh. Bản tiếng Anh cũng sẽ được công bố trên trang web bên ngoài của Ngân hàng Thế giới trước và sau khi Kế hoạch được phê duyệt.

215. Bên cạnh tờ rơi thông tin dự án, việc công bố thông tin sẽ được thực hiện qua nhiều kênh phù hợp với điều kiện địa phương, bao gồm các cuộc họp cộng đồng, tham vấn trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, công bố tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, và trao đổi trực tiếp trong các hoạt động tái định cư quan trọng. Đặc biệt chú trọng đảm bảo hộ dễ bị tổn thương và hộ bị ảnh hưởng về sinh kế có thể tiếp cận và hiểu được thông tin liên quan. Khi cần thiết, hỗ trợ bổ sung sẽ được cung cấp cho hộ dễ bị tổn thương để tạo điều kiện cho họ tiếp cận thông tin dự án và tham gia các hoạt động tham vấn.

8. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

8.1 Mục tiêu của Cơ chế Giải quyết Khiếu nại

216. Cơ chế giải quyết khiếu nại được thiết lập nhằm cung cấp một quy trình rõ ràng và có hệ thống để tiếp nhận, xử lý, và giải quyết các khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án. Cơ chế này đảm bảo cách tiếp cận minh bạch, dễ tiếp cận, và có thể dự đoán được trong việc xử lý khiếu nại, với kết quả công bằng, hiệu quả, và bền vững. Cụ thể, Cơ chế giải quyết khiếu nại nhằm:

- Cung cấp cho người bị ảnh hưởng các kênh dễ tiếp cận để nêu ý kiến hoặc gửi khiếu nại liên quan đến Dự án;
- Đảm bảo khiếu nại được xử lý kịp thời và thỏa đáng thông qua các giải pháp phù hợp và được các bên chấp nhận; và
- Giảm thiểu nhu cầu đưa vụ việc lên các thủ tục tố tụng tư pháp.

8.2 Cơ chế Giải quyết Khiếu nại

217. Theo cơ cấu hành chính trước đây, các khiếu nại lần đầu chưa được giải quyết có thể được chuyển lên chính quyền cấp huyện. Tuy nhiên, sau khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các khiếu nại liên quan đến quyết định do cấp xã ban hành hiện được gửi trực tiếp lên cấp tỉnh, qua đó loại bỏ cấp huyện khỏi quy trình xử lý khiếu nại.

218. Những thay đổi về thể chế này, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, đã sửa đổi quy trình giải quyết khiếu nại. Khiếu nại lần đầu tiếp tục được giải quyết bởi cơ quan đã ban hành quyết định gốc hoặc có hành vi hành chính đó. Khiếu nại lần hai được xử lý ở cấp tỉnh, theo khung hành chính đã được cập nhật.

219. Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án được thiết lập theo khung pháp lý sau: (i) Luật Khiếu nại (Văn bản hợp nhất số 120/VBHN-VPQH ngày 27 tháng 8 năm 2025); (ii) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại; (iii) Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân cấp thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; và (iv) Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Thanh tra Chính phủ về tiếp công dân và xử lý khiếu nại ở cấp xã.

220. Hệ thống hai cấp đã được sửa đổi dự kiến sẽ cải thiện hiệu quả, tính minh bạch, và sự rõ ràng trong việc xử lý khiếu nại bằng cách giảm bớt các tầng nấc hành chính và tăng cường trách nhiệm giải trình ở cấp tỉnh. Khiếu nại sẽ được xử lý qua một quy trình hành chính hai bước trước khi đưa ra hệ thống tòa án.

221. Người bị ảnh hưởng có quyền gửi khiếu nại liên quan đến mọi khía cạnh của Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở thu hồi đất, bồi thường, các phương án tái định cư, các biện pháp khôi phục sinh kế, và các quyền lợi liên quan.

222. Bên cạnh các thủ tục hành chính chính thức, Cơ chế giải quyết khiếu nại còn bao gồm các biện pháp hỗ trợ nhằm thúc đẩy sự tham gia sớm, giải quyết kịp thời, và khả năng tiếp cận trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

223. Một cơ chế phản hồi cấp cộng đồng sẽ được thiết lập nhằm hỗ trợ việc phát hiện sớm và giải quyết các mối quan tâm trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Do Tiểu hợp phần bao trùm nhiều xã và các khu vực phân tán về mặt địa lý, CPO sẽ thiết lập một cơ chế quản lý khiếu nại chuyên trách với cả đầu mối trung tâm và các đầu mối liên hệ tại địa phương được chỉ định.

224. Đầu mối này sẽ được CPO chỉ định từ đội ngũ thực hiện dự án của mình. Đầu mối này sẽ có kinh nghiệm về thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại, và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới.

225. Ở cấp xã, các đầu mối liên hệ tại địa phương sẽ được chỉ định phối hợp với các Ủy ban nhân dân xã nhằm tạo điều kiện cho hộ bị ảnh hưởng tiếp cận cơ chế giải quyết khiếu nại. Các đầu mối liên hệ tại địa phương này sẽ tiếp nhận khiếu nại, cung cấp giải thích ban đầu về các vấn đề liên quan đến dự án, ghi nhận khiếu nại bằng các mẫu khiếu nại chuẩn hóa, và kịp thời chuyển các trường hợp chưa được giải quyết đến đầu mối khiếu nại của CPO để xử lý tiếp. Cơ chế phân cấp này sẽ đảm bảo người bị ảnh hưởng không cần phải di chuyển để gửi khiếu nại và khiếu nại có thể được quản lý hiệu quả tại các địa điểm khác nhau của dự án. Các đầu mối liên hệ tại địa phương này có thể bao gồm đại diện được chỉ định của các Ủy ban nhân dân xã hoặc nhân viên xã hội/tái định cư được dự án hỗ trợ, tùy theo cách bố trí thực hiện.

226. Khiếu nại có thể được gửi bằng lời nói hoặc bằng văn bản qua nhiều kênh, bao gồm trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã, đầu mối liên hệ khiếu nại tại địa phương, CPO, hoặc các đại diện dự án khác được chỉ định. Khiếu nại bằng lời nói sẽ được ghi lại bằng văn bản và được xác nhận với người khiếu nại. Mỗi khiếu nại sẽ được đăng ký trong sổ theo dõi khiếu nại, bao gồm thông tin về ngày nhận, người khiếu nại, tính chất của vấn đề, cơ quan/người chịu trách nhiệm, các hành động đã thực hiện, và tình trạng giải quyết.

227. Đầu mối khiếu nại sẽ phối hợp với các cơ quan kỹ thuật liên quan, chính quyền địa phương, và các bên chịu trách nhiệm khác để điều tra và đề xuất các giải pháp phù hợp. Đối với các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, định giá tài sản, khôi phục sinh kế, hoặc hỗ trợ tái định cư, đầu mối này sẽ phối hợp với Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư cùng các chuyên gia liên quan để xác minh thông tin và đảm bảo các phản hồi phù hợp với Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và yêu cầu của TCMTXH5. Đầu mối khiếu nại sẽ có thẩm quyền yêu cầu các cơ quan dự án liên quan và chính quyền địa phương cung cấp thông tin, tham gia xác minh khiếu nại, và đề xuất các hành động khắc phục trong phạm vi chức năng của mình.

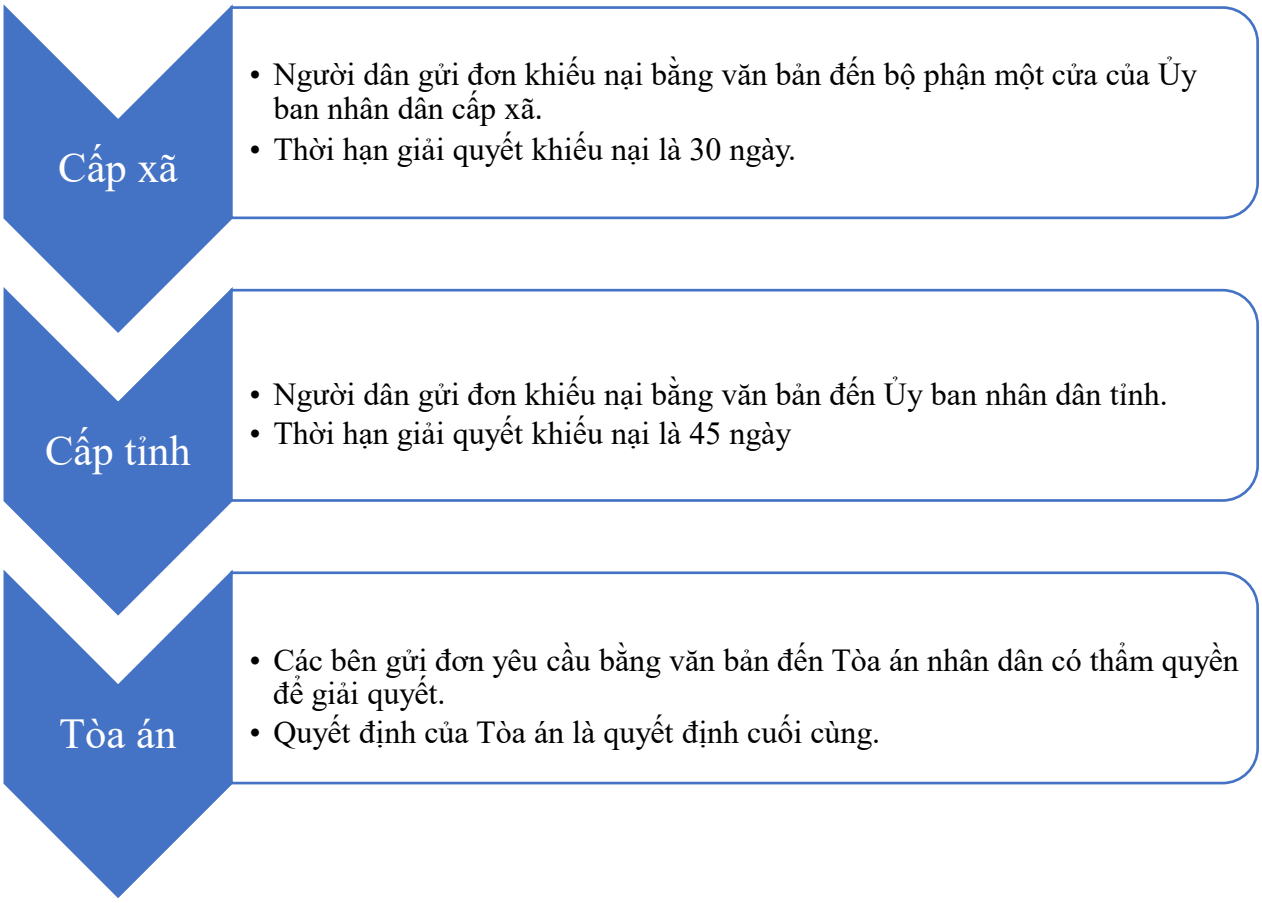
228. Đầu mối khiếu nại sẽ không thay thế các thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật Việt Nam mà sẽ đóng vai trò là cơ chế cấp dự án nhằm tạo điều kiện giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến dự án.

229. Cơ chế giải quyết khiếu nại cấp dự án này bổ sung, chứ không thay thế, các thủ tục khiếu nại chính thức theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người bị ảnh hưởng vẫn giữ quyền tiếp cận các thủ tục khiếu nại theo quy định của pháp luật ở bất kỳ giai đoạn nào nếu họ không hài lòng với kết quả giải quyết thông qua cơ chế của dự án.

230. Tất cả các bên liên quan sẽ được thông báo rằng khiếu nại có thể được nêu ra mà không sợ bị trả thù, đe dọa, hoặc phân biệt đối xử. Nguyên tắc này áp dụng trong suốt vòng đời của Dự án và sẽ được truyền đạt thông qua các tài liệu thông tin dự án và các hoạt động tham gia cộng đồng. Tính bảo mật sẽ được duy trì khi có yêu cầu, và các khiếu nại nặc danh sẽ được tiếp nhận và xử lý.

231. Cơ chế giải quyết khiếu nại có thể được tiếp cận bởi tất cả người bị ảnh hưởng và các bên liên quan khác có thể bị tác động bất lợi bởi, hoặc có mối quan tâm liên quan đến, Dự án. Cơ chế này miễn phí đối với người khiếu nại.

232. Cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án được thiết kế nhằm đảm bảo khiếu nại được tiếp nhận, ghi nhận, đánh giá, giải quyết, và theo dõi một cách kịp thời và minh bạch. Cơ chế giải quyết khiếu nại bao gồm các bước sau:



- **Bước 1 – Ủy ban nhân dân xã**: Người bị ảnh hưởng có thể nộp khiếu nại bằng lời nói hoặc bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân xã, kể cả thông qua bộ phận một cửa. Ủy ban nhân dân xã sẽ gặp gỡ người khiếu nại để tìm cách giải quyết. Khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được. Mọi khiếu nại sẽ được ghi chép và lưu giữ tại cấp xã.
- **Bước 2 - Ủy ban nhân dân tỉnh:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của Ủy ban nhân dân xã, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, khiếu nại có thể được chuyển lên Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 45 ngày. Hồ sơ khiếu nại và kết quả giải quyết sẽ được lưu giữ tại cấp tỉnh.
- **Bước 3 - Tòa án:** Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc không nhận được phản hồi trong thời hạn quy định, vụ việc có thể được đưa ra tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

233. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được thông báo cho người khiếu nại và các bên liên quan, đồng thời được công khai tại trụ sở cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

234. Các tổ chức cấp xã và các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ cơ chế giải quyết khiếu nại bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin, hỗ trợ người bị ảnh hưởng nộp khiếu nại, và thúc đẩy việc giải quyết sớm các vấn đề ở cấp cộng đồng.

235. CPO, thông qua đầu mối phụ trách khiếu nại được chỉ định, sẽ giám sát việc xử lý khiếu nại, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, phối hợp theo dõi với các cơ quan liên quan, và lập báo cáo định kỳ về tình trạng và kết quả giải quyết khiếu nại.

236. Khiếu nại có thể được nộp qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm trao đổi trực tiếp với đầu mối phụ trách khiếu nại của CPO, nộp tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, hoặc qua điện thoại

và các kênh liên lạc đã công bố khác. Mọi khiếu nại sẽ được ghi nhận, xác nhận đã tiếp nhận, và xử lý kịp thời.

237. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm quy trình nộp khiếu nại, thông tin liên hệ của người có trách nhiệm, và quy trình giải quyết khiếu nại, sẽ được công bố rộng rãi trong suốt quá trình thực hiện dự án thông qua nhiều hoạt động tham gia khác nhau, bao gồm các cuộc họp tham vấn, trao đổi trực tiếp với hộ bị ảnh hưởng, các buổi thông tin công khai, và các tài liệu thông tin dự án như Tờ rơi Thông tin Dự án. Thông tin về cơ chế giải quyết khiếu nại cũng sẽ được công bố tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và trụ sở CPO. Trong quá trình tham vấn và các hoạt động tham gia, người bị ảnh hưởng và các bên liên quan sẽ được thông báo về quyền nêu ý kiến, các kênh sẵn có để nộp khiếu nại, và quy trình cũng như thời hạn xử lý khiếu nại. Mọi khiếu nại sẽ được xử lý minh bạch và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ tính đến phong tục và tập quán địa phương để đảm bảo tính dễ tiếp cận và phù hợp về văn hóa.

238. Khi cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành, các thu xếp tài chính như tài khoản ký quỹ có thể được xem xét để đảm bảo chi trả bồi thường kịp thời trong khi khiếu nại đang được giải quyết.

239. Trong khuôn khổ cơ chế giải quyết khiếu nại, CPO sẽ phân công cán bộ xã hội và tái định cư được chỉ định để giám sát việc thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại ở cấp dự án. Các cán bộ này sẽ chịu trách nhiệm tiếp nhận và ghi nhận khiếu nại, hướng dẫn về quy trình khiếu nại và các quyền lợi được hưởng, duy trì cơ sở dữ liệu khiếu nại, giám sát việc giải quyết khiếu nại, phối hợp với các cơ quan liên quan, tạo điều kiện giải quyết kịp thời ở cấp cộng đồng, và báo cáo xu hướng cũng như kết quả giải quyết khiếu nại. Trong các giai đoạn cần có sự tham gia sâu rộng của các bên liên quan, chẳng hạn như thu hồi đất, Đo đạc kiểm đếm chi tiết, chi trả bồi thường, và thực hiện phục hồi sinh kế, CPO có thể huy động thêm các chuyên gia xã hội/tái định cư và chuyên gia tham gia cộng đồng có đủ năng lực để hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và trao đổi thông tin với các bên liên quan. Các chuyên gia này phải có kinh nghiệm đã được chứng minh trong lĩnh vực thu hồi đất, tái định cư, tham vấn cộng đồng, quản lý khiếu nại, và áp dụng các yêu cầu của TCMTXH5 và TCMTXH10 của Ngân hàng Thế giới. Họ sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa người bị ảnh hưởng và các cơ quan liên quan nhưng sẽ không thực hiện thẩm quyền ra quyết định hành chính. Quyết định giải quyết khiếu nại vẫn thuộc trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

9. SẮP XẾP THỰC HIỆN

9.1 Khung thể chế

240. Việc thực hiện các hoạt động tái định cư thuộc Tiểu hợp phần đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan và tổ chức ở cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. Các sắp xếp thể chế cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư được thiết lập theo quy định của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các quy định liên quan về xây dựng và quản lý đất đai, các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, và các quy định quản lý dự án của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

241. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ quản của Dự án và chịu trách nhiệm giám sát tổng thể dự án cũng như tuân thủ các cam kết đã đưa ra với Ngân hàng Thế giới. CPO trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thông qua Ban Quản lý Dự án WB10, sẽ chịu trách nhiệm điều phối, giám sát, và theo dõi tổng thể việc thực hiện Dự án, bao gồm các hoạt động tái định cư.

242. Cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sẽ đảm nhận trách nhiệm tổng thể đối với việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, và thực hiện tái định cư trong phạm vi Tiểu hợp phần. Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan, chính quyền cấp xã, và các đơn vị bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ phối hợp chặt chẽ với CPO và Ban Quản lý Dự án WB10 trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

243. Các cơ quan chính tham gia vào việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư bao gồm: (i) Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (ii) CPO và Ban Quản lý Dự án WB10; (iii) Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; (iv) các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan; (v) chính quyền cấp xã; (vi) các đơn vị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư/tổ chức giải phóng mặt bằng; (vii) đại diện các hộ bị ảnh hưởng; và (viii) Tư vấn Giám sát Độc lập.

9.2 Trách nhiệm của các Cơ quan Liên quan

9.2.1 Bộ Nông nghiệp và Môi trường

244. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, với tư cách là cơ quan chủ quản của Dự án, chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát tổng thể việc thực hiện Dự án và đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ cũng như các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Các trách nhiệm chính của cơ quan này bao gồm:

- Giám sát tổng thể việc thực hiện Dự án và việc hoàn thành các cam kết với Ngân hàng Thế giới;
- Phê duyệt các Kế hoạch Tái định cư và bố trí đủ kinh phí cho các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư;
- Cung cấp hướng dẫn chính sách và điều phối giữa các cơ quan liên quan;
- Giám sát tiến độ thực hiện và hiệu quả của Dự án;
- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Dự án; và
- Xem xét và phê duyệt các tài liệu về môi trường – xã hội và tài liệu đầu tư liên quan theo quy định hiện hành.

9.2.2 CPO và Ban Quản lý Dự án WB10

245. CPO, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đóng vai trò là đại diện của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm điều phối và quản lý tổng thể Dự án theo quy định của Chính phủ về các dự án ODA và các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới. Ban Quản lý Dự án WB10 trực thuộc CPO sẽ có các trách nhiệm chính sau đây liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tổng thể và hàng năm cho Dự án và theo dõi tiến độ thực hiện;
- Phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương về các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Đảm bảo bố trí kinh phí đầy đủ và kịp thời cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tổ chức các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực liên quan đến TCMTXH5 và việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Tuyển dụng và giám sát các tư vấn, bao gồm tư vấn giám sát độc lập và tư vấn khảo sát giá thay thế;
- Thiết lập hệ thống giám sát, báo cáo, và đánh giá cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới về giám sát và báo cáo thực hiện;
- Giám sát việc tuân thủ Kế hoạch Tái định cư, các quy định hiện hành, và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Hỗ trợ công tác quản lý khiếu nại và điều phối giữa các cơ quan liên quan; và
- Duy trì đội ngũ cán bộ môi trường và xã hội chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động thu hồi đất, huy động sự tham gia của các bên liên quan, và giải quyết khiếu nại.

9.2.3 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

246. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thực hiện tổng thể các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư trong phạm vi tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sẽ có các trách nhiệm chính sau đây:

- Thông qua Kế hoạch Tái định cư;
- Chỉ đạo các sở, ban ngành cấp tỉnh và chính quyền địa phương trong việc thực hiện các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng;
- Đảm bảo việc bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc giá thay thế và các quy định hiện hành;
- Giải quyết khiếu nại ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành; và
- Đảm bảo bàn giao kịp thời mặt bằng đã giải phóng để phục vụ việc thực hiện Dự án.

9.2.4 Các Sở, Ban ngành Cấp tỉnh

247. Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan sẽ hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư trong phạm vi thẩm quyền của mình. Trách nhiệm của các cơ quan này bao gồm:

- Phối hợp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, và giải phóng mặt bằng;
- Hỗ trợ xác minh đất đai, tài sản bị ảnh hưởng, và tình trạng pháp lý của các hộ bị ảnh hưởng;
- Tạo điều kiện cho các hoạt động tham vấn, công khai thông tin, và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ việc xử lý và giải quyết khiếu nại;
- Hỗ trợ các hoạt động phục hồi sinh kế và hỗ trợ; và
- Đóng vai trò là đầu mối liên lạc tại địa phương để trao đổi thông tin với các hộ bị ảnh hưởng và cộng đồng.

9.2.5 Ủy ban nhân dân xã/phường

248. Ủy ban nhân dân xã/phường đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thực hiện tái định cư ở cấp địa phương. Trách nhiệm của các cơ quan này bao gồm:

- Ban hành thông báo thu hồi đất cho dự án.
- Phổ biến thông tin và huy động các bên liên quan tuân thủ các chính sách bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và thực hiện các hoạt động bồi thường và tái định cư;
- Hỗ trợ việc xác minh tài sản bị ảnh hưởng và tình trạng sử dụng đất;
- Phê duyệt các phương án bồi thường
- Tạo điều kiện cho các hoạt động tham vấn cộng đồng và huy động sự tham gia của các bên liên quan;
- Hỗ trợ xử lý khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại;
- Phối hợp các hoạt động thu hồi đất và giải phóng mặt bằng trong phạm vi thẩm quyền;
- Hỗ trợ việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các khu tái định cư, khi áp dụng; và
- Đóng vai trò là đầu mối liên lạc chính tại địa phương để trao đổi thông tin với các hộ bị ảnh hưởng.

9.2.6 Trung tâm Phát triển Quỹ đất / Trung tâm Dịch vụ Công cấp xã

249. Trung tâm Phát triển Quỹ đất (hoặc Trung tâm Dịch vụ Công cấp xã) đóng vai trò là cơ quan thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư. Trách nhiệm của cơ quan này bao gồm:

- Phối hợp với các Ủy ban nhân dân xã và Mặt trận Tổ quốc để tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng và phổ biến thông tin dự án cũng như các chính sách bồi thường;
- Xây dựng kế hoạch thu hồi đất và hỗ trợ việc ban hành thông báo thu hồi đất;
- Thực hiện Đo đạc kiểm đếm chi tiết và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Xây dựng dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư;
- Tổ chức công khai và tham vấn về các dự thảo phương án;
- Phối hợp chi trả bồi thường và hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng và bàn giao cho cơ quan thực hiện dự án

9.2.7 Các Tổ chức Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư

250. Các tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng/Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư được thành lập ở cấp địa phương sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, và tái định cư. Trách nhiệm của các cơ quan này bao gồm:

- Đảm bảo tuân thủ Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu pháp lý hiện hành;
- Phối hợp với các cơ quan và tư vấn liên quan để thực hiện khảo sát giá thay thế;
- Xây dựng và thực hiện phương án bồi thường và hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng;
- Tổ chức chi trả bồi thường và hỗ trợ;
- Tiếp nhận khiếu nại và hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Xác minh điều kiện hợp lệ và quyền lợi được hưởng của các hộ bị ảnh hưởng;
- Hỗ trợ công khai thông tin và tham vấn cộng đồng; và
- Hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng phục hồi sinh kế và điều kiện sống.

9.2.8 Các Hộ bị Ảnh hưởng bởi Dự án

251. Các hộ bị ảnh hưởng sẽ có vai trò và trách nhiệm sau đây:

- Tham gia khảo sát, tham vấn, và xác minh tài sản bị ảnh hưởng;
- Cung cấp thông tin cần thiết và các giấy tờ pháp lý liên quan;
- Tham gia các cuộc họp tham vấn và cung cấp ý kiến phản hồi về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư; và
- Bàn giao đất bị ảnh hưởng theo lịch trình đã thống nhất sau khi nhận được bồi thường và hỗ trợ.

9.2.9 Tư vấn Giám sát Độc lập

252. Tư vấn Giám sát Độc lập sẽ được CPO/Ban Quản lý Dự án WB10 tuyển dụng để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập từ bên ngoài đối với việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Tư vấn Giám sát Độc lập sẽ cung cấp đánh giá khách quan về mức độ đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5. Tư vấn Giám sát Độc lập sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau đây.

- Giám sát tổng thể việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc tuân thủ các chính sách bồi thường và hỗ trợ đã được phê duyệt, tiêu chí hợp lệ, các hoạt động tham vấn và công khai thông tin, quy trình giải quyết khiếu nại, và các yêu cầu của TCMTXH5;
- Đánh giá liệu người bị ảnh hưởng có nhận được bồi thường và hỗ trợ kịp thời hay không và liệu mức bồi thường có phù hợp với nguyên tắc giá thay thế hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp phục hồi sinh kế, đặc biệt đối với các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, bao gồm việc liệu các hộ bị ảnh hưởng có thể phục hồi hoặc cải thiện khả năng tạo thu nhập và mức sống của mình so với điều kiện trước dự án hay không;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động tham vấn, công khai thông tin, và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao gồm việc liệu người bị ảnh hưởng có cơ hội thực chất để nêu ý kiến và cung cấp phản hồi hay không;
- Rà soát hoạt động của cơ chế giải quyết khiếu nại, bao gồm việc đăng ký khiếu nại, tình trạng giải quyết, thời gian phản hồi, và mức độ hài lòng của người khiếu nại;
- Thực hiện các khảo sát kinh tế - xã hội tiếp theo, phỏng vấn hộ gia đình, hoặc các hoạt động xác minh khác khi cần thiết để đánh giá việc phục hồi sinh kế và kết quả tái định cư;
- Xác định các thiếu sót trong quá trình thực hiện, các rủi ro phát sinh, và các hành động khắc phục cần thiết để đảm bảo đạt được các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư và các yêu cầu của TCMTXH5; và
- Lập báo cáo giám sát độc lập định kỳ và trình các khuyến nghị lên CPO và Ngân hàng Thế giới để xem xét và thực hiện các hành động tiếp theo.

9.3 Điều phối và Giám sát Liên ngành

253. Việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trung ương, chính quyền cấp tỉnh, chính quyền địa phương, các đơn vị bồi thường, và Ban Quản lý Dự án WB10. Bộ Nông nghiệp và Môi trường và CPO sẽ chỉ đạo chính sách và giám sát thực hiện tổng thể, trong khi Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và chính quyền địa phương sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư ở cấp địa phương.

254. Ban Quản lý Dự án WB10 sẽ đóng vai trò điều phối và giám sát trung tâm bằng cách tạo điều kiện trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, theo dõi tiến độ thực hiện, xác định các vấn đề trong quá trình thực hiện, và điều phối các hành động khắc phục kịp thời khi cần thiết. Các cuộc họp điều phối định kỳ, cơ chế báo cáo, và các hoạt động giám sát thực địa sẽ được tổ chức để đảm bảo việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch Tái định cư, tuân thủ các quy định hiện hành của Việt Nam và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới.

10. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

10.1 Các hoạt động chính và thời gian biểu

255. Trong bối cảnh Việt Nam, việc thực hiện tái định cư tuân theo một trình tự các bước được pháp luật quy định sau khi dự án được phê duyệt, bao gồm thông báo thu hồi đất, đo đạc kiểm đếm chi tiết, xây dựng và công khai phương án bồi thường, phê duyệt phương án bồi thường, chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng, phục hồi sinh kế, và giải quyết khiếu nại.

256. Các hoạt động trình bày trong Bảng dưới đây phản ánh giai đoạn thực hiện của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và phù hợp với các quy định quốc gia và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới.

257. Lịch trình thực hiện dưới đây trình bày thời gian biểu mang tính chỉ dẫn cho việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Thời gian cụ thể có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào việc phê duyệt thiết kế chi tiết, việc xác lập ngày khóa sổ, việc hoàn thành đo đạc kiểm đếm chi tiết, và tiến độ thực tế của các hoạt động thu hồi đất.

Bảng 10-1. Các hoạt động chính và thời gian biểu thực hiện Kế hoạch Tái định cư

TT	Hoạt động chính	Hướng dẫn Thực hiện	Thời gian Dự kiến
1	Bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng	CPO, phối hợp với tư vấn thiết kế, bàn giao ranh giới giải phóng mặt bằng cho các cơ quan chính quyền địa phương và đơn vị quản lý đất đai có liên quan để tạo điều kiện cho việc lập kế hoạch và lập bản đồ thu hồi đất	Trong vòng 1 tháng sau khi thiết kế chi tiết được phê duyệt
2	Ban hành thông báo thu hồi đất	Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan ban hành thông báo thu hồi đất cho các hộ bị ảnh hưởng	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi nhận được ranh giới giải phóng mặt bằng
3	Tham vấn hộ bị ảnh hưởng	Tổ chức tham vấn để công bố thông tin dự án, chính sách bồi thường, các tác động tiềm tàng, các biện pháp giảm thiểu và trình tự thực hiện Cơ chế giải quyết khiếu nại, phù hợp với Kế hoạch Huy động sự tham gia của các bên liên quan (SEP); bảo đảm sự tham gia bao trùm (bao gồm phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương)	Từ 1 đến 2 tháng, trước và trong quá trình chuẩn bị khảo sát đo đạc kiểm đếm chi tiết
4	Đo đạc kiểm đếm chi tiết (DMS)	Thực hiện kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng với sự tham gia của các hộ bị ảnh hưởng; kết quả được lập thành văn bản, ký xác nhận và công khai	Từ 2 đến 6 tháng
5	Khảo sát giá thay thế	Thực hiện khảo sát giá thay thế thông qua các tư vấn định giá có đủ năng lực để xác nhận rằng đơn giá bồi thường phản ánh đúng nguyên tắc giá thay thế theo Kế hoạch Tái định cư	Từ 2 đến 3 tháng, song song với khảo sát đo đạc kiểm đếm chi tiết và trước khi hoàn thiện phương án bồi thường
6	Lập phương án bồi thường	Lập phương án bồi thường và hỗ trợ bao quát toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng và các quyền lợi theo Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Từ 2 đến 3 tháng, sau khi hoàn thành khảo sát đo đạc kiểm đếm chi tiết và định giá
7	Công khai phương án bồi thường	Công khai và tham vấn phương án bồi thường với các hộ bị ảnh hưởng, bao gồm các quyền lợi, các phương án bồi thường và bố trí tái định cư	Từ 1 đến 3 tháng, trước khi trình phê duyệt
8	Thẩm định và phê duyệt	Cơ quan có thẩm quyền rà soát và phê duyệt phương án bồi thường theo quy định hiện hành	Từ 0,5 đến 1 tháng

TT	Hoạt động chính	Hướng dẫn Thực hiện	Thời gian Dự kiến
	phương án bồi thường		
9	Chi trả bồi thường và hỗ trợ	Chi trả đầy đủ bồi thường và hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất; trường hợp cần thiết, có thể tạm gửi kinh phí vào tài khoản theo quy định hiện hành	Trong vòng 01 tháng (30 ngày)
10	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng đã giải phóng để phục vụ thi công dự án	Sau khi hoàn thành chi trả bồi thường (trong vòng 30 ngày)
11	Thực hiện khôi phục sinh kế	Đánh giá nhu cầu của hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương, đồng thời triển khai các biện pháp khôi phục sinh kế phối hợp với các chương trình có liên quan	Sau khi chi trả bồi thường
12	Giải quyết khiếu nại	Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án; theo dõi và báo cáo tình trạng khiếu nại	Trong suốt quá trình thực hiện
13	Giám sát nội bộ	Thực hiện giám sát nội bộ định kỳ do CPO tiến hành, kèm theo báo cáo về tiến độ thực hiện và mức độ tuân thủ Kế hoạch Tái định cư (theo quy định chi tiết tại Chương 11)	Trong suốt quá trình thực hiện
14	Giám sát độc lập	Thuê Tư vấn Giám sát Độc lập để thực hiện giám sát và đánh giá định kỳ (theo quy định chi tiết tại Chương 11)	6 tháng một lần

258. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, tư vấn tái định cư sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho CPO và chính quyền địa phương, bao gồm hướng dẫn áp dụng chính sách, hỗ trợ tổ chức tham vấn, hỗ trợ giám sát việc tuân thủ, và hỗ trợ theo dõi, báo cáo khiếu nại.

10.2 Tiến độ thực hiện

259. Tiến độ chi tiết thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án, trên cơ sở thiết kế chi tiết và kế hoạch đấu thầu đã được hoàn tất. Toàn bộ các hoạt động thu hồi đất, bồi thường và tái định cư sẽ được hoàn thành trước khi khởi công xây dựng công trình.

260. Tiến độ thực hiện dự kiến được trình bày trong Bảng dưới đây

Bảng 10-2. Tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư

Hoạt động	Thời gian thực hiện
Công khai thông tin và tham vấn cộng đồng	Quý II năm 2026
Lập Kế hoạch Tái định cư	Quý II – III năm 2026
Trình Kế hoạch Tái định cư	Quý III năm 2026
Phê duyệt Kế hoạch Tái định cư	Quý IV năm 2026
Công khai Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt	Quý IV năm 2026
Thực hiện Kế hoạch Tái định cư (bao gồm khảo sát đo đạc kiểm đếm chi tiết, khảo sát giá thay thế, chi trả bồi thường và giải phóng mặt bằng)	Quý I năm 2027 – Quý IV năm 2032

Hoạt động	Thời gian thực hiện
Giám sát và đánh giá	Quý IV năm 2026 – Quý IV năm 2032
Thi công công trình	Quý I năm 2028 – 2032

11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

11.1 Mục tiêu Giám sát

261. Để bảo đảm việc thực hiện kịp thời và hiệu quả các hoạt động và cam kết được nêu trong Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, Dự án sẽ tiến hành giám sát và đánh giá định kỳ việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 (TCMTXH5) của Ngân hàng Thế giới. Giám sát bao gồm việc thu thập và rà soát có hệ thống thông tin về tiến độ thực hiện, trong khi đánh giá tập trung vào việc xem xét hiệu quả, mức độ tuân thủ và kết quả của các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và khôi phục sinh kế.

262. Nếu phát hiện thiếu sót hoặc sai khác giữa Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và thực tế triển khai, Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc CPO sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan để đề xuất và triển khai kịp thời các biện pháp khắc phục phù hợp.

263. Các mục tiêu chính của công tác giám sát bao gồm:

- Đánh giá xem các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư có được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và theo đúng trình tự đã được phê duyệt hay không;
- Xác minh mức độ tuân thủ Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt, các quy định hiện hành và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5;
- Giám sát việc cung cấp bồi thường, hỗ trợ và các biện pháp khôi phục sinh kế cho hộ bị ảnh hưởng; và
- Đánh giá xem các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư, bao gồm khôi phục sinh kế và cải thiện điều kiện sống, có đang đạt được hay không.

11.2 Giám sát Nội bộ

264. Công tác giám sát nội bộ việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ do Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc CPO thực hiện, phối hợp với chính quyền cấp tỉnh và địa phương và có sự hỗ trợ của các tư vấn có liên quan. Hoạt động giám sát sẽ được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư và được phản ánh trong các báo cáo tiến độ định kỳ. Các nhiệm vụ chính của giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động thu hồi đất và tái định cư;
- Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư;
- Giám sát tiến độ chi trả bồi thường, thu hồi đất, di dời và các hoạt động khôi phục sinh kế;
- Xác định các vấn đề phát sinh, chậm trễ hoặc không tuân thủ trong quá trình thực hiện và đề xuất các biện pháp khắc phục;
- Phối hợp với Tư vấn Giám sát Độc lập (IMC) trong các hoạt động giám sát độc lập; và
- Giám sát và báo cáo tình trạng xử lý và giải quyết khiếu nại.

265. Ban Quản lý dự án WB10 sẽ chuẩn bị các báo cáo giám sát nội bộ định kỳ để trình Ngân hàng Thế giới, là một phần của báo cáo giám sát môi trường và xã hội định kỳ của Dự án hoặc báo cáo giám sát Kế hoạch Tái định cư riêng, khi có yêu cầu. Nội dung chính của báo cáo giám sát nội bộ có thể bao gồm:

- Số lượng hộ bị ảnh hưởng theo loại tác động và tình trạng thực hiện;

- Tiến độ chi trả bồi thường, di dời và các hoạt động khôi phục sinh kế;
- Tiến độ phân bổ và giải ngân kinh phí;
- Tình trạng giải quyết khiếu nại và các vấn đề chưa được giải quyết;
- Mức độ tuân thủ các quy định của Kế hoạch Tái định cư đã được phê duyệt và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5;
- Các vấn đề, chậm trễ hoặc khó khăn trong quá trình thực hiện được phát hiện trong quá trình giám sát; và
- Tiến độ thực hiện đã được cập nhật và các biện pháp khắc phục được đề xuất, khi cần thiết.

266. Các biện pháp khắc phục được xác định thông qua giám sát nội bộ sẽ được theo dõi và đôn đốc thực hiện cho đến khi hoàn thành.

11.3 Giám sát Bên ngoài (giám sát độc lập)

267. CPO/Ban Quản lý dự án WB10 sẽ thuê Tư vấn Giám sát Độc lập có kinh nghiệm phù hợp về an toàn xã hội và giám sát tái định cư để thực hiện giám sát và đánh giá độc lập việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Hoạt động giám sát độc lập sẽ được thực hiện theo Điều khoản Tham chiếu đã được thống nhất với Ngân hàng Thế giới.

268. Mục tiêu của giám sát độc lập là cung cấp đánh giá độc lập về việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư và đánh giá xem hộ bị ảnh hưởng đã nhận được bồi thường, hỗ trợ và hỗ trợ khôi phục sinh kế theo Kế hoạch Tái định cư và yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 hay chưa. Giám sát độc lập cũng sẽ đánh giá hiệu quả và tính bền vững của các biện pháp giảm thiểu và hỗ trợ, đồng thời xác định các biện pháp khắc phục bổ sung cần thiết (nếu có).

269. Tư vấn Giám sát Độc lập sẽ thực hiện giám sát định kỳ trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư, bao quát hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hộ dễ bị tổn thương, hộ bị di dời chỗ ở và một mẫu đại diện các hộ bị ảnh hưởng khác, sử dụng cả phương pháp giám sát định lượng và định tính. Phạm vi giám sát độc lập bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Tiến độ và chất lượng thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Mức độ tuân thủ nguyên tắc giá thay thế và thời điểm chi trả bồi thường;
- Việc cung cấp hỗ trợ di dời cho hộ bị ảnh hưởng, khi áp dụng;
- Hiệu quả của các biện pháp khôi phục sinh kế và những thay đổi về thu nhập, điều kiện sống của hộ gia đình;
- Công khai thông tin, tham vấn và sự tham gia của hộ bị ảnh hưởng;
- Hoạt động và hiệu quả của Cơ chế Giải quyết Khiếu nại;
- Quản lý các rủi ro xã hội liên quan đến hoạt động thi công và sự gia tăng lao động nhập cư; và
- Mức độ hài lòng của hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư.

270. Tư vấn Giám sát Độc lập sẽ xác định các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến việc khôi phục sinh kế hoặc kết quả xã hội và đưa ra khuyến nghị về các biện pháp khắc phục, cải thiện khi cần thiết.

271. Tư vấn Giám sát Độc lập sẽ chuẩn bị các báo cáo giám sát độc lập định kỳ để trình CPO/Ban Quản lý dự án WB10 và Ngân hàng Thế giới. Các báo cáo này sẽ bao gồm: (i) tiến độ thực hiện Kế hoạch Tái định cư; (ii) đánh giá mức độ tuân thủ các quy định của Kế hoạch

Tái định cư và yêu cầu của TCMTXH5; (iii) xác định các vấn đề còn tồn đọng và biện pháp khắc phục được khuyến nghị; và (iv) theo dõi các vấn đề đã được xác định trong các kỳ giám sát trước đó.

272. Một đánh giá sau tái định cư có thể được thực hiện sau khi hoàn thành các hoạt động tái định cư nhằm đánh giá xem các mục tiêu của Kế hoạch Tái định cư đã đạt được hay chưa, bao gồm việc khôi phục sinh kế và mức sống của hộ bị ảnh hưởng. Kết quả của đánh giá này sẽ được đưa vào quá trình báo cáo hoàn thành Dự án.

11.4 Các Chỉ số Giám sát Chính

273. Để đánh giá mức độ tuân thủ yêu cầu của TCMTXH5 và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư, một bộ chỉ số giám sát chính sẽ được áp dụng trong cả hệ thống giám sát nội bộ và giám sát độc lập. Các chỉ số này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, tiến độ chi trả bồi thường, di dời, khôi phục sinh kế, giải quyết khiếu nại, hoạt động tham vấn, hỗ trợ hộ dễ bị tổn thương, và mức độ hài lòng chung của hộ bị ảnh hưởng đối với kết quả thực hiện Kế hoạch Tái định cư:

Bảng 11-1. Các Chỉ số Giám sát Chính

Lĩnh vực Giám sát	Chỉ số Chính
Bồi thường và Hỗ trợ	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nhận được bồi thường đầy đủ trước khi thu hồi đất; - Tính kịp thời của việc chi trả bồi thường; - Mức độ thỏa đáng của bồi thường dựa trên giá thay thế; - Số lượng hộ gia đình nhận được trợ cấp và hỗ trợ chuyển tiếp.
Kinh phí Thực hiện Kế hoạch Tái định cư	- Tổng kinh phí đã được phê duyệt cho bồi thường và tái định cư; - Số tiền và tỷ lệ kinh phí đã giải ngân; - Tính kịp thời của việc giải ngân kinh phí.
Di dời Vật chất và Tái định cư	- Số lượng và tỷ lệ hộ gia đình phải di dời; - Số lượng và tỷ lệ hộ gia đình được bố trí lô đất/nhà ở tái định cư; - Tính kịp thời của việc di dời; - Tính sẵn có của cơ sở hạ tầng và dịch vụ tại khu tái định cư; - Mức độ hài lòng của các hộ đã di dời.
Khôi phục Sinh kế	- Số lượng và tỷ lệ hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng và hộ dễ bị tổn thương tham gia Kế hoạch Khôi phục Sinh kế; - Các loại hình hỗ trợ được cung cấp; - Thay đổi mức thu nhập so với điều kiện trước khi có dự án; - Tỷ lệ hộ gia đình có sinh kế được khôi phục hoặc cải thiện.
Tham vấn và Công khai Thông tin	- Số lượng cuộc họp tham vấn; - Tỷ lệ tham gia (phân tách theo giới khi có thể); - Khả năng tiếp cận thông tin dự án và tài liệu về Cơ chế Giải quyết Khiếu nại.
Cơ chế Giải quyết Khiếu nại	- Số lượng khiếu nại đã tiếp nhận, đã giải quyết và đang chờ giải quyết; - Thời gian giải quyết trung bình; - Tỷ lệ được giải quyết trong thời hạn quy định; - Số lượng được chuyển lên cấp cao hơn hoặc tòa án; - Tính hiệu quả hoạt động của hệ thống theo dõi khiếu nại.

Lĩnh vực Giám sát	Chỉ số Chính
Hộ Dễ bị Tổn thương	- Số lượng hộ dễ bị tổn thương nhận được hỗ trợ bổ sung; - Các loại hình hỗ trợ có mục tiêu; - Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ.
Hiệu quả Hoạt động của Thể chế	- Tính kịp thời và chất lượng của báo cáo giám sát; - Hiệu quả của việc phối hợp liên ngành; - Tình trạng thực hiện các biện pháp khắc phục.

274. Các chỉ số này sẽ được Ban Quản lý dự án WB10 trực thuộc CPO giám sát thường xuyên thông qua giám sát nội bộ và được Tư vấn Giám sát Độc lập đánh giá độc lập. Kết quả từ các hoạt động giám sát sẽ được sử dụng để xác định các vấn đề trong quá trình thực hiện, khuyến nghị các biện pháp khắc phục và bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư luôn phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và TCMTXH5 của Ngân hàng Thế giới.

12. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ KINH PHÍ

12.1 Nguồn kinh phí

275. Kinh phí thực hiện Kế hoạch Tái định cư sẽ được tài trợ từ nguồn vốn đối ứng. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khôi phục sinh kế, giám sát, quản lý hành chính và các hoạt động thực hiện Kế hoạch Tái định cư khác sẽ được đưa vào tổng mức đầu tư của Dự án.

276. Các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Tiểu hợp phần Quảng Ninh sẽ được thực hiện dưới trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các cơ quan chính quyền địa phương có liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm bảo đảm việc phân bổ kịp thời và sẵn có nguồn vốn đối ứng cho công tác thu hồi đất và thực hiện tái định cư, phối hợp với CPO, Ban Quản lý dự án WB10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

12.2 Phương pháp xác định giá thay thế

277. Khảo sát giá thay thế nhằm bảo đảm rằng toàn bộ tài sản bị ảnh hưởng được bồi thường theo đúng giá thay thế đầy đủ. Giá cả được xác định tại thời điểm lập báo cáo tái định cư, bao gồm: (i) giá đất dựa trên giá trị thị trường hiện hành; (ii) cây trồng và hoa màu theo giá thị trường hiện hành; và (iii) vật liệu, nhân công, nhà ở và công trình theo đơn giá xây dựng hiện hành.

278. Một cuộc Khảo sát nhanh giá thay thế đã được thực hiện trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư này vào tháng 6 năm 2026 nhằm thu thập thông tin sơ bộ về giá thị trường hiện hành và đánh giá các yếu tố giá thay thế theo Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5. Khảo sát nhanh giá thay thế bao gồm: (i) phỏng vấn trực tiếp hộ bị ảnh hưởng và hộ lân cận về giá thị trường của đất đai và tài sản; (ii) tham vấn chính quyền xã về giá đất, công trình và cây trồng; (iii) tham vấn các doanh nghiệp xây dựng địa phương về đơn giá và vật liệu; và (iv) rà soát thông tin từ các doanh nghiệp bất động sản và các nền tảng giao dịch bất động sản trực tuyến. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế cung cấp cơ sở sơ bộ cho việc lập Kế hoạch Tái định cư. Một cuộc Khảo sát giá thay thế chính thức sẽ được thực hiện trong quá trình thực hiện Kế hoạch Tái định cư bởi tư vấn định giá độc lập và có đủ năng lực nhằm xác nhận và cập nhật giá thay thế trước khi phê duyệt đơn giá bồi thường.

279. Kết quả Khảo sát nhanh giá thay thế cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung tương đương với giá thị trường hiện hành đối với các loại tài sản bị ảnh hưởng chính. Đánh giá này dựa trên việc so sánh giữa đơn giá bồi thường hiện hành của tỉnh và thông tin thị trường thu thập được thông qua phỏng vấn hộ bị ảnh hưởng, hộ lân cận, chính quyền xã, các doanh nghiệp xây dựng địa phương và các nguồn thông tin thị trường sẵn có. Kết quả so sánh được trình bày tại Phụ lục 3 cho thấy đơn giá bồi thường của tỉnh nhìn chung nằm trong phạm vi tương đương với giá thị trường được khảo sát, mặc dù có thể có sự khác biệt tùy theo vị trí, đặc điểm tài sản và điều kiện thị trường thực tế. Khung giá của tỉnh cũng đã được cập nhật gần đây để phản ánh tốt hơn điều kiện thị trường hiện hành. Kết quả của Khảo sát nhanh giá thay thế được trình bày tại Phụ lục 3.

280. Trong quá trình thực hiện dự án, trong trường hợp đơn giá hiện hành không phản ánh đầy đủ giá thị trường hoặc giá thay thế thực tế tại thời điểm bồi thường, một cơ quan định giá độc lập có đủ năng lực sẽ được thuê để tiến hành khảo sát giá thay thế và xác định đơn giá bồi thường thích hợp, phù hợp với Luật Đất đai 2024 và các quy định hướng dẫn thi hành liên quan. Bồi thường đối với cây trồng và hoa màu sẽ được áp dụng theo giá thị trường hiện hành tại thời điểm bồi thường. Bồi thường đối với công trình xây dựng và công trình kiến trúc sẽ được xác định theo giá thay thế đầy đủ, không khấu trừ khấu hao, thời gian đã sử dụng hoặc giá trị vật liệu tận dụng, phù hợp với yêu cầu của Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5.

12.3 Chi phí Ước tính

281. Chi phí bồi thường và tái định cư, gồm cả chi phí tổ chức thực hiện Kế hoạch Tái định cư (chi phí quản lý hành chính) và chi phí dự phòng, bao gồm các khoản mục sau:

a. Chi phí bồi thường đất và các tài sản bị ảnh hưởng khác của Tiểu hợp phần;

b. Hỗ trợ, trợ cấp, thưởng cho người bị ảnh hưởng;

282. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu hợp phần là 79.345.226.490 đồng, tương đương 3.015.438 USD. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư được thể hiện trong bảng dưới đây.

Bảng 12-1. Chi phí ước tính để thực hiện Kế hoạch Tái định cư

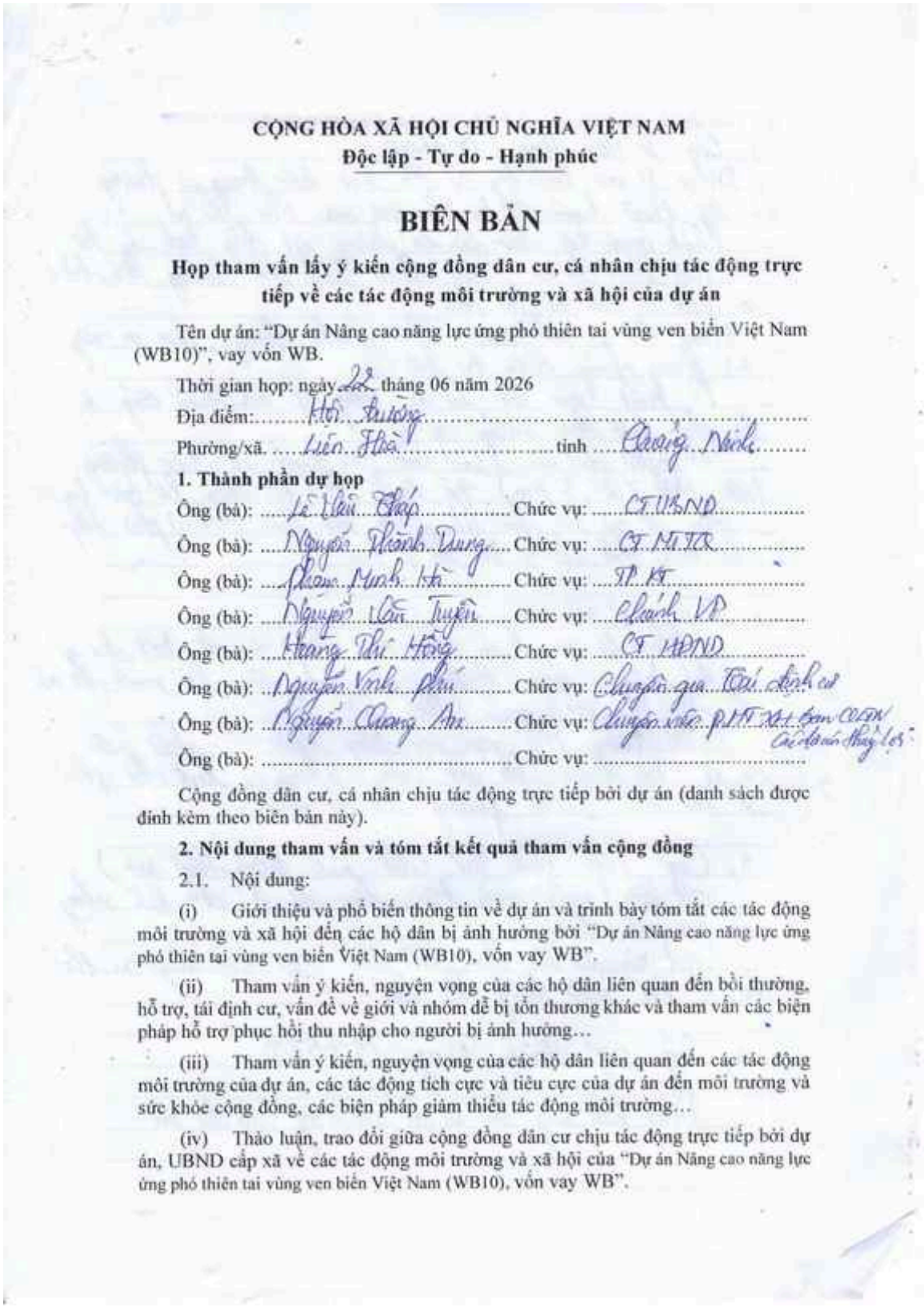
TT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I	**Bồi thường đất bị ảnh hưởng**				**42.915.440.000**
1	Đất ở	3.098	m²	12.000.000–14.000.000	42.694.000.000
2	Đất trồng cây hàng năm	343	m²	80.000	27.440.000
3	Đất trồng cây lâu năm	2.654	m²	60.000	159.240.000
4	Đất nuôi trồng thủy sản	869	m²	40.000	34.760.000
II	**Bồi thường cây trồng, hoa màu**				**767.694.347**
III	**Bồi thường công trình xây dựng**				**6.723.751.186**
IV	**Bồi thường công trình công cộng**				**14.430.472.000**
V	**Hỗ trợ**				**2.475.666.000**
1	Hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm	3.866	m²	200.000–400.000	1.107.200.000
2	Hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất	30.758	m²	12.652	389.136.000
3	Hỗ trợ hộ bàn giao đất nông nghiệp	3.866	m²	5.000	19.330.000
4	Hỗ trợ hộ bàn giao đất phi nông nghiệp	96	hộ	10.000.000	960.000.000
VI	**Tổng phụ (Mục I–V)**				**67.313.023.533**
VII	**Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (2% × VI)**				**1.346.260.471**
VIII	**Chi phí thuê tư vấn định giá có đủ năng lực để tiến hành Khảo sát giá thay thế (0.5% × Mục VI)**				**336.565.118**

TT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
IX	**Tổng cộng Mục VI, VII và VIII**				**68.995.849.121**
X	**Chi phí dự phòng (15% × IX)**				**10.349.377.368**
XI	**Tổng kinh phí bồi thường và hỗ trợ (VND)**				**79.345.226.490**
	Tổng cộng bằng USD **Tỷ giá hối đoái: 1 USD = VND 26.313**				**3.015.438**

Nguồn: Kết quả Khảo sát giá thay thế và Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 và Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 và Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Ban hành Quy định Chi tiết một số Chính sách về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước Thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Mẫu Biên bản Họp Tham vấn Cộng đồng trong quá trình lập RP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Hội trường

Phường/xã: Liên Hòa tỉnh Quảng Ninh

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Lê Văn Pháo Chức vụ: CT UBND

Ông (bà): Nguyễn Thành Dung Chức vụ: CT MTTQ

Ông (bà): Phạm Minh Hà Chức vụ: TP KT

Ông (bà): Nguyễn Văn Tuyên Chức vụ: Chánh VP

Ông (bà): Hoàng Thị Hồng Chức vụ: CT HĐND

Ông (bà): Nguyễn Văn Phú Chức vụ: Chuyên gia Tái định cư

Ông (bà): Nguyễn Quang Anh Chức vụ: Chuyên viên PTT Xã ban QLDA các dự án thủy lợi

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1, Ông Lê Văn Thắp - CT UBND

- Đề nghị bổ sung tính toán cụ thể hạng mục trong văn phương án kỹ thuật thuyết minh tái khu vực qua khu dân cư

- Chính quyền và nhân dân địa phương rất đồng tình ủng hộ việc thực hiện dự án. Tuy nhiên đánh giá hướng đến tác động và những ảnh hưởng của các hộ dân

Mong dự án sớm triển khai thuận lợi, phục vụ công tác phòng chống thiên tai hiệu lực.

- Đề xuất xem xét dự án nâng cấp sửa chữa công trình phù hợp với thực tế

- Đề nghị dự án khảo sát tuyến đê kiên cố 1 bên (2,5 km). Đề xuất đầu tư đồng bộ tuyến làm sớm có lợi cho công tác phòng chống bão lũ

2, Ông Ngô Văn Long

Khi dự án triển khai xây dựng cần thông báo kịp thời ý đồ thiết kế để giao thông, đi lại thuận tiện. Đề xuất dự án có biện pháp giảm thiểu phù hợp

Với tương thời gian xây dựng người dân phát hiện các sự cố tại khu vực xét luôn không có hạt cho phù sẽ báo lại UBND phường để xử phạt

3, Ông Ngô Đình Tài (hộ nuôi trồng thủy sản)

Rất cần nghề nuôi tôm, cũng rất có đặc thù như cần vs mô trường

Cần xác định cho biết thời gian thi công cụ thể để có kế hoạch phù hợp

4, Ông Ngô Thanh Tùng - CT MTTQ

Đồng tình ủng hộ vs các nội dung của dự án

Đề án chỉ biết phương án kỹ thuật cụ thể của từng tham luận (v.v. phương án mô giao khoán cụ thể như nào? khu giao đồng thì như thế nào?
Đề cập đến việc đo đạc thổ chứa cụ thể các biện pháp kỹ thuật làm sao để đảm bảo lợi ích lâu dài của người dân.
Đề xuất thêm không nên chia cánh đồng đồng đề án tính không gian cụ thể kế hoạch giám sát thực chiếu chủ đề án còn có các biện pháp để nhà thầu chấp hành thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động nếu có trong giai đoạn xây dựng dự án đã thỏa thuận trong báo cáo đề ra
địa phương cần có chế giám sát trong đồng
là Nguyễn Thị Thiên (trộn mùn thông thường sau thu mô hình vào đảm nước ngọt?)
Ca đồng làm người trồng test và chăm mùn bùn đất mong dự án sớm thực hiện để người dân sớm được thu hưởng
Đề xuất dự án triển khai thì ưng nhanh chóng đúng tiến độ tránh ảnh hưởng thời gian sống của người dân
Khi thi công có làm lối đi lại cho người dân

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã Xuân Hòa.....

CHỦ TỊCH

Lê Văn Tháp

Đại diện đơn vị tư vấn

Nguyễn Tiến Phú

Đại diện hộ dân

Loan

Lê Thị Loan

DANH SÁCH GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN THAM VẤN TỚI CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, CÁ NHÂN CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)

Thời gian: ngày 22 tháng 6 năm 2026

Địa chỉ: Liên Hoà - Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Vũ Thị Hường	Hộ dân	Thôn 4	Hường
2	Bùi Huy Hoàng	Hộ dân	Thôn 8	Hoàng
3	Nguyễn Văn Tiến	Hộ Dân	Thôn 8	Tiến
4	Đặng Thị Sở	Hộ Dân	Thôn 5	Sở
5	Phạm Thị Duyên	Hộ Dân	Thôn Phong Hải 8	Duyên
6	Ngô Thị Nhung	Hộ Dân	phong hải 8	nhung
7	Nguyễn Thị Thanh	Hộ Dân	phường 3	Thanh
8	Trần Thị Thanh Tuyết	Hộ Dân	Tân Hòa 4	Tuyết
9	Đào Thị Huế	Hộ Dân	Thôn 6	Huế
10	Nguyễn Thị Điện	Hộ Dân	Thôn 5	Điện
11	Tống Thị Dung	Hộ Dân	Thôn 5	Dung
12	Trần Quang Chung	Hộ Dân	Thôn 4	Chung
13	Nguyễn Thị Hải	Hộ Dân	Thôn 1	Hải
14	Trần Thị Thương	Hộ Dân	Thôn 4	Thương
15	Phạm Thị Kéo	Hộ Dân	Thôn 5	Kéo
16	Nguyễn Thị Tâm	Hộ Dân	Thôn 5	Tâm
17	Trần Thị Hiền	Hộ Dân	Thôn 5	Hiền
18	Lê Thị Thúy	Hộ Dân	Thôn 3	Thúy
19	Lê Văn Thuốc	Hộ Dân	Thôn 6	Thuốc
20	Lê Thị Hồng	Hộ Dân	Thôn 6	Hồng
21	Nguyễn Thị Thuận	Hộ Dân	Thôn 6	Thuận
22	Lê Văn Lực	Hộ Dân	Thôn 4	Lực
23	Lê Thế Long	Hộ Dân	Thôn 8	Long
24	Nguyễn Thị Lễ	Hộ Dân	8	Lễ
25				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 6 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: Vs phường Trần Hưng, tỉnh Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Lợi		phong Hải 8	
2	Nguyễn Hồng Quý		phong Hải 8	
3	Nguyễn Hồng Quân		Phong hai 8	
4	Đỗ Văn Chính		6	
5	Lưu Văn Lưu		6	
6	Cao Mạnh Hà		6	
7	Ngô Thị Xoa		8	
8	Bùi Huy Vinh		8	
9	Nguyễn Thị Khoan		6	
10	Nhữ Văn Tuyên		6	
11	Trần Văn Thắng		4	
12	Ng Thị Phương		6	
13	Ng Thị Thoa		6	
14	Nguyễn Thế Hùng		3	
15	Nguyễn Văn Nam		6	
16	Nguyễn Thị Huân		3	
17	Đỗ Văn Chiêm		3	
18	Đỗ Quang Thuần		6	
19	Lê Thị Loan		5	
20	Lê Thị Bông		3	
21	Lê Thị Dậu		5	
22	Đào Văn Cường	P TP - VH - XH	Hòa 8	
23	Nguyễn Thị Kiên	Chủ tịch HĐ	HDN	

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
24	Ng Thuỳ Dung		Phong Hải 8	Dung
25	phan thị yến		Phong Hải 8	yến
26	Ng Thị Lường		Phong Hải 8	Lường
27	Nguyễn Quốc Thi		phong hải 8	
28				
29				
30				
31				
32				
33				
34				
35				
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp về các tác động môi trường và xã hội của dự án

Tên dự án: "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10)", vay vốn WB.

Thời gian họp: ngày 22 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: Hội trường UBND xã

Phường/xã: Phong Cốc tỉnh Quảng Ninh

1. Thành phần dự họp

Ông (bà): Lê Đức Đễ Chức vụ: P. CT UBND

Ông (bà): Nguyễn Thị Thuyến Chức vụ: P. CT MTTQ

Ông (bà): Nguyễn Đình Phú Chức vụ: Chuyên gia Tái định cư

Ông (bà): Nguyễn Quang Hưu Chức vụ: Chuyên viên phòng VH-XH, Ban QLDA Đầu tư

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án (danh sách được đính kèm theo biên bản này).

2. Nội dung tham vấn và tóm tắt kết quả tham vấn cộng đồng

2.1. Nội dung:

(i) Giới thiệu và phổ biến thông tin về dự án và trình bày tóm tắt các tác động môi trường và xã hội đến các hộ dân bị ảnh hưởng bởi "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

(ii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, vấn đề về giới và nhóm dễ bị tổn thương khác và tham vấn các biện pháp hỗ trợ phục hồi thu nhập cho người bị ảnh hưởng…

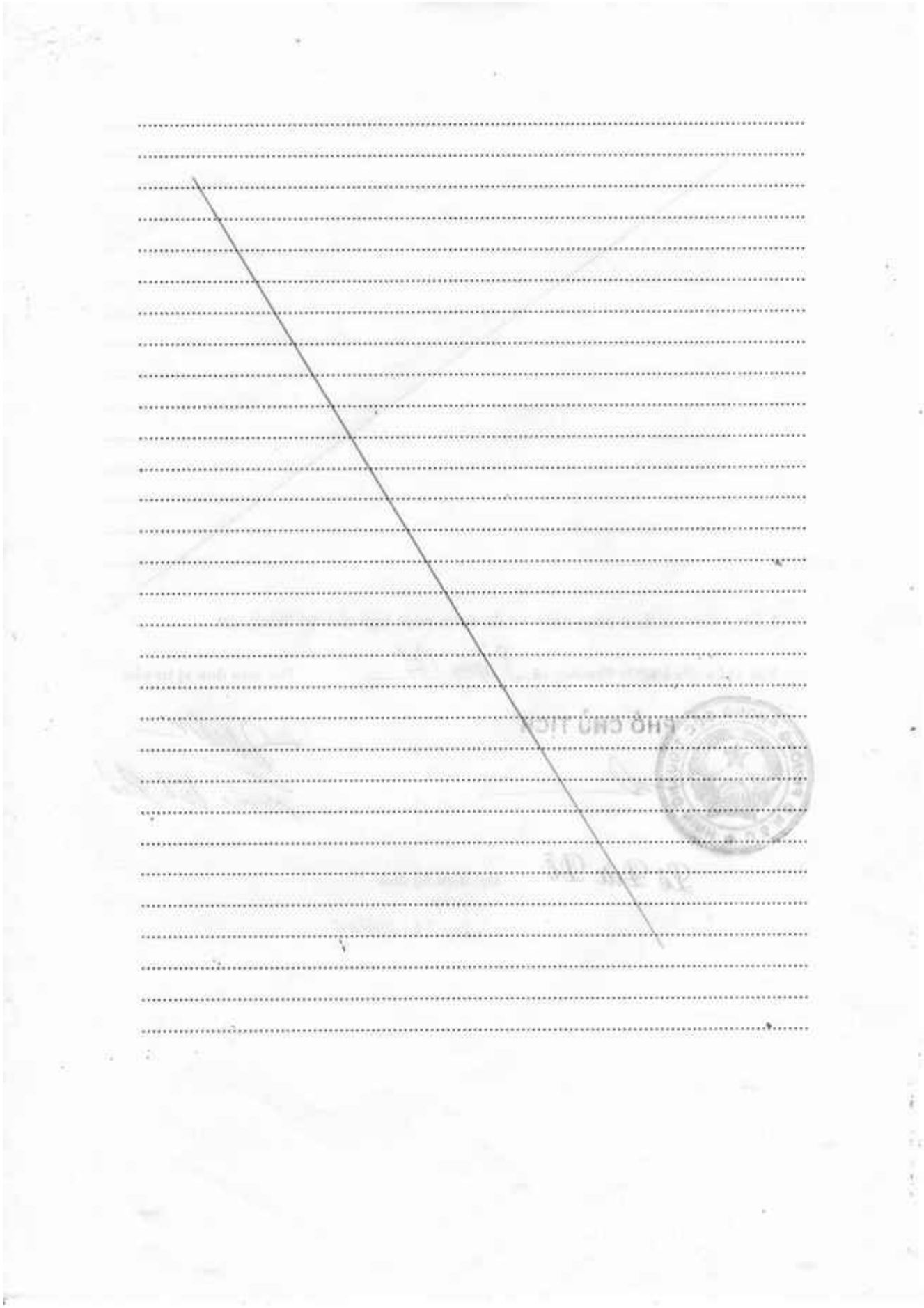
(iii) Tham vấn ý kiến, nguyện vọng của các hộ dân liên quan đến các tác động môi trường của dự án, các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường…

(iv) Thảo luận, trao đổi giữa cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án, UBND cấp xã về các tác động môi trường và xã hội của "Dự án Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10), vốn vay WB".

2.2 Tóm tắt kết quả tham vấn và ý kiến của những người tham dự

1, Người dân Bà ...
... góp ý thêm về thời hạn các thông báo về dự án
+, Tuyến ống dẫn nước sang phía nước mặn, lợ, nước ngọt
+, Thời gian thu gom rác thải ở địa phương như thế nào? Còn có khu chế biến cho từng loại rác để người dân có thể tham gia sinh hoạt và sản xuất thêm hiệu quả
+, Dự án mang ý nghĩa thiết thực tới phong cảnh thiên nhiên và môi trường, hơn nữa có ý nghĩa thiết thực có sự liên thông giao thương nhằm thúc đẩy mạnh kinh tế xã hội, có tác động tới cuộc sống tại địa phương
+, Người dân tham gia vào thi công dự án tại địa phương

2, Người dân Bà Lê Thị Thuý (Phó BT chi bộ thôn 7)
... Hoàn toàn nhất trí với các nội dung của dự án
... Trong quá trình thi công có các ảnh hưởng đến nước biển, các hệ sinh thái ở các hồ nuôi tôm thủy sản (KV thôn 1, 2, 3, 4)
... Đề xuất dự án thực hiện theo quy định của nước
... Dự án thực hiện các biện pháp giảm thiểu nhằm nước biển và hệ nuôi tôm thủy sản xen kẽ của các hộ dân.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Biên bản kết thúc cùng ngày và đã được cuộc họp nhất trí thông qua.

Xác nhận của UBND Phường/xã.....Phường Cốc.....

Đại diện đơn vị tư vấn

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Dỗ

Đại diện hộ dân

Nông Thị Vương

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 6 năm 2026

Địa chỉ nơi họp: Hương Hồng Cà Thị Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Loan		Thôn 7	Loan
2	Nguyễn Thị Tuyết		Thôn 7	tuyết
3	Nguyễn Thị Doanh		Thôn 7	Doanh
4	Nguyễn Thị Thuần		Thôn 7	Thuần
5	Vũ Thị Chường		Thôn 7	Chường
6	Ngô Thị Chi		Thôn 7	chi
7	Lê Thị Hiền		Thôn 7	hiền
8	Nguyễn Văn Hải		Thôn 7	Hải
9	Vũ thị Thuý	BT chi bộ - Trưởng thôn	Thôn 7	Thuý
10	Nông Thị Vường		Thôn 7	Vường
11	Nguyễn Thị Diệp		Thôn 7	Diệp
12	Đặng Quang Hưng		Thôn 7	
13	Nguyễn Hải Sik		Thôn 7	Sik
14	Lê Sỹ Lai		Thôn 7	Lai
15	nguyễn thị hường		Thôn 7	Hường
16	Nguyễn Thị Huyền	phó CT UBND TT	Khu Yên Hải 2	Huyền
17	Nguyễn thị Miền		Thôn 7	Miền
18	Dương Thị Hoa		Thôn 7	Hoa
19	Lê Thị Tất		Thôn 7	Tất
20	Trần Thị Lê		Thôn 7	Lê
21	Nguyễn Thị Cam		Thôn 7	Cam
22	Lê Sỹ Hải		Thôn 7	Hải
23	Lê Duẩn Đức	PCT UBND Phường		

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 20 tháng 6 năm 2026.

Địa chỉ nơi họp: Hội Trg Phong Cốc - Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Lê Thị Hiền (Quảng)	nông dân	phong cốc	Hiền
2	Đặng Thị Thanh	nông dân	phong cốc	Thanh
3	Đào thị Luyến	nông dân	phong cốc	Luyến
4	Lê văn Đạo	nông dân	Khu Hòa Hải 2	Đạo
5	Phạm thị Hậu	nông dân	Khu Hòa Hải	Hậu
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

DANH SÁCH THAM DỰ HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tên dự án: Nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10).

Thời gian họp: ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Địa chỉ nơi họp: phường Cẩm Phả - Quảng Ninh

TT	Họ và tên	Chức vụ/nghề nghiệp	Địa chỉ	Chữ ký
1	Phạm Thị Đính	Hộ dân	Tổ Nam Hòa 7	Đính
2	Đặng Văn Ngọc	Hộ dân	Tổ Nam Hòa 7	Ngọc
3	Vũ Duy Bình	Hộ dân	Nam Hòa 7	Bình
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				

Phụ lục 2. Phiếu Khảo sát Kinh tế - Xã hội

MÃ PHIẾU KHẢO SÁT: ……

DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI VÙNG VEN BIỂN VIỆT NAM (WB10)

(Vốn vay Ngân hàng Thế giới)

KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày khảo sát: _____ /_____ /2026

Kính gửi Ông/Bà,

Nhằm ứng phó với những thách thức cấp bách do thiên tai vùng ven biển gây ra tại Việt Nam, "Dự án nâng cao năng lực ứng phó thiên tai vùng ven biển Việt Nam (WB10) bao gồm 5 tỉnh/thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên (trước đây thuộc tỉnh Thái Bình), Ninh Bình và Thanh Hóa" đã được đề xuất và phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hoạt động "Khảo sát Kinh tế - Xã hội" nhằm đánh giá nhanh điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội của hộ gia đình Ông/Bà. Thông tin do Ông/Bà cung cấp chỉ nhằm mục đích phục vụ Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội và lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi của dự án; theo đó, toàn bộ thông tin sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sử dụng đúng mục đích. Chúng tôi mong Ông/Bà dành chút thời gian trả lời các câu hỏi dưới đây.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà.

0.1. Hạng mục thuộc Tiểu hợp phần: [ ]

1=Đê biển Hà Nam; 2=Đê cửa sông Hòa bờ tả; 3=Đê cửa sông Thái Bình bờ hữu; 4=Đê biển số 6; 5=Đê biển số 8; 6=Đê cửa sông Trà Lý bờ hữu; 7=Đê cửa sông Hòa bờ hữu; 8=Đê biển Bình Minh II; 9=Đê cửa sông Lạch Trường bờ tả; 10=Đê biển Hậu Lộc.

0.2. Họ và tên người trả lời phỏng vấn: ....., Số điện thoại: ……

0.3. Quan hệ với Chủ hộ[1]: [ ]

A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên Chủ hộ: ....., Số điện thoại: ……

Địa chỉ: Thôn/Xóm: ....., Xã: ……..…… Tỉnh: ……

Số nhân khẩu trong hộ (chỉ tính những người cùng ăn, ở hoặc phụ thuộc vào thu nhập của hộ[2]): _____người

Trong đó: Nam …… người; Nữ ……người

Tổng số thành viên hộ trong độ tuổi lao động: ……người.

Trong đó, số người trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp: ……người.

1.2. Hộ gia đình Ông/Bà có thuộc nhóm nào sau đây không? (Có thể chọn nhiều đáp án) [ ]

(1=Hộ phụ nữ đơn thân làm chủ hộ[3]; 2=Hộ dân tộc thiểu số; 3=Hộ có người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần; 4=Hộ nghèo theo chuẩn quốc gia; 5=Hộ người già neo đơn/trẻ mồ côi không nơi nương tựa; 6=Hộ chính sách xã hội; 7=Không thuộc nhóm nào nêu trên).

B. KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI

B1. Thành phần Hộ gia đình

#	Quan hệ với Chủ hộ	Giới tính	Tình trạng Hôn nhân	Tuổi	Dân tộc	Nghề nghiệp Chính	Nghề nghiệp Phụ	Trình độ Học vấn	Thu nhập Bình quân Tháng (Thành viên)
	1=Chủ hộ; 2=Vợ/Chồng; 3=Bố/Mẹ; 4=Con trai/Con gái; 5=Con rể/Con dâu; 6=Cháu; 7=Người thân khác; 8=Khác	1=Nam; 2=Nữ	1.Độc thân; 2.Kết hôn/Chung sống; 3.Ly hôn/Ly thân; 4.Góa		1=Kinh; 2=Mường; 3=Thái; 4=Hmông; 5=Tày; 6=Nùng; 7=Khác	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy hải sản; 6=Buôn bán nhỏ/tạp hóa; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng; 10=Cán bộ, công chức/viên chức nhà nước; 11=Nhân viên công ty tư nhân; 12=Lĩnh vực vận tải; 13=Học sinh/sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự	1=Nông nghiệp; 2=Đánh bắt thủy sản; 3=Nuôi trồng thủy sản; 4=Làm muối; 5=Chế biến thủy hải sản; 6=Buôn bán nhỏ/tạp hóa; 7=Chăn nuôi; 8=Nhà hàng/dịch vụ ăn uống; 9=Công nhân nhà máy/xưởng; 10=Cán bộ, công chức/viên chức nhà nước; 11=Nhân viên công ty tư nhân; 12=Lĩnh vực vận tải; 13=Học sinh/sinh viên; 14=Nội trợ; 15=Lao động tự	0=Mù chữ; 1=Tiểu học; 2=Trung học cơ sở; 3=Trung học phổ thông (chưa hoàn thành); 4=Trung học phổ thông; 5=Trung cấp/Cao đẳng; 6=Đại học/Sau đại học; 7=Dưới 6 tuổi	Đơn vị: 1,000 VND

						do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Thất nghiệp; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi; 19=Người già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)	do/thời vụ; 16=Nghỉ hưu; 17=Thất nghiệp; 18=Trẻ em dưới 6 tuổi; 19=Người già không còn khả năng lao động; 20=Khác (ghi rõ)		
1	Chủ hộ								
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

B2. Điều kiện Sống của Hộ gia đình

B2.1. Thu nhập của Hộ gia đình

Nguồn Thu nhập	Thu nhập Tháng (VND/tháng)	Thu nhập Năm (VND/năm)	Loại Thu nhập 1=Chính 2=Phụ
1. Lúa và cây lương thực/cây công nghiệp			
2. Chăn nuôi			
3. Nuôi trồng thủy sản			
4. Đánh bắt hải sản			

5. Lương/tiền công hàng tháng			
6. Buôn bán/kinh doanh			
7. Từ tiền tiết kiệm			
8. Tiền gửi về từ con cái/người thân			
9. Khác (ghi rõ)			
Tổng thu nhập từ tất cả các nguồn			

B2.2. Hộ gia đình Ông/Bà có hoạt động sinh kế hoặc khai thác tài nguyên từ sông/biển lân cận không?

1. Có 2. Không

Nếu có, là hoạt động gì? 1. Đánh bắt/khai thác hải sản 2. Nuôi trồng thủy sản 3. Kinh doanh/buôn bán 4. Khác (ghi rõ)……..

B2.3. Trong năm qua, hộ gia đình Ông/Bà có bị giảm hoặc mất thu nhập do thiên tai không?

1. Có 2. Không

Nếu có, vui lòng cho biết mức độ ảnh hưởng?

- Ảnh hưởng nghiêm trọng
- Ảnh hưởng trung bình
- Ảnh hưởng nhẹ

Nếu có, vui lòng nêu rõ nguyên nhân?

- Thành viên hộ mất việc/không tìm được việc làm
- Không bán được hàng hóa/nông sản/hải sản
- Giá hàng hóa/nông sản/hải sản giảm
- Nguyên nhân khác: …….

B2.4. Chi tiêu của Hộ gia đình

Mục đích Chi tiêu	**VND/tháng**	**Mục đích Chi tiêu**	**VND/tháng**
1. Ăn uống		9. Giáo dục	
2. Điện		10. Giải trí	
3. Điện thoại		11. Mua sắm	
4. Nước sinh hoạt		12. Hiếu, hỷ (ma chay/cưới hỏi)	
5. Gas/nhiên liệu		13. Giúp việc gia đình	

6. Xăng dầu/đi lại		14. Chi phí sản xuất, kinh doanh/trả nợ vay	
7. Gửi xe/sửa chữa phương tiện		15. Khác (ghi rõ)____	
8. Y tế/chăm sóc sức khỏe			
Tổng chi tiêu từ tất cả các nguồn			

B2.5. Nguồn thu nhập chính/lớn nhất của hộ gia đình? (Chỉ chọn MỘT đáp án)

Nông nghiệp	[ ]		Đánh bắt hải sản	[ ]	
Nuôi trồng thủy sản	[ ]		Làm muối	[ ]	
Chế biến thủy hải sản	[ ]		Nhà hàng/dịch vụ ăn uống	[ ]	
Công nhân nhà máy	[ ]		Làm công ăn lương	[ ]	
Chăn nuôi	[ ]		Vận tải	[ ]	
Lao động tự do	[ ]		Buôn bán/bán lẻ	[ ]	

B2.6. Ai là người tạo ra thu nhập chính trong hộ gia đình?

- Chồng [ ]
- Vợ [ ]
- Cả vợ và chồng [ ]
- Con cái [ ]
- Khác (ghi rõ)……..... [ ]

B3. Khả năng Tiếp cận Tiện ích của Hộ gia đình

B3.1. Nguồn nước ăn uống/nấu ăn chính

Giếng đào	[ ]		Giếng khoan	[ ]	
Nước máy	[ ]		Nước mưa	[ ]	
Sông/suối/ao/hồ	[ ]		Nước mua	[ ]	
Nước khe núi	[ ]		Khác	[ ]	

B3.2. Điều kiện Vệ sinh

Nhà vệ sinh tự hoại (dội nước)	[ ]		3) Nhà vệ sinh công cộng	[ ]
Nhà vệ sinh hố xí (một/hai ngăn)	[ ]		4) Không có nhà vệ sinh	[ ]

B3.3. Nguồn năng lượng chính dùng để thắp sáng

Điện lưới	[ ]		4) Máy phát điện/thủy điện nhỏ	[ ]	
Pin/ắc quy	[ ]		Đèn dầu	[ ]	
Củi/than	[ ]		Khác	[ ]	

B3.4. Nguồn năng lượng chính dùng để nấu ăn (Có thể chọn nhiều đáp án)

Điện	[ ]		Khí sinh học (biogas)	[ ]	
Máy phát điện	[ ]		Khác	[ ]	
Gas hóa lỏng (LPG)/dầu	[ ]		Không trả lời	[ ]	
Củi/gỗ	[ ]				

B3.5. Điều kiện Nhà ở Chung

1. Nhà kiên cố mái bằng (1 tầng) [ ]
2. Nhà từ hai tầng trở lên [ ]
3. Nhà bán kiên cố mái ngói/mái tôn (nhà cấp 4) [ ]
4. Nhà đơn sơ (vách tôn/mái gỗ ván) [ ]
5. Nhà tạm [ ]

B3.6. Vay nợ của Hộ gia đình

- Có
- Không → Chuyển sang câu hỏi B4

Loại Vay	**Số tiền Vay**	**Mục đích Vay 1=Sản xuất nông nghiệp 2=Kinh doanh/buôn bán 3=Chi tiêu sinh hoạt hộ gia đình 4=Xây dựng/sửa chữa nhà ở 5=Khác (ghi rõ)**
Vay ngân hàng		
Vay từ các tổ chức khác		

Vay từ người thân/bạn bè		
Khác		

B3.7. Tài sản và Tiện nghi của Hộ gia đình

STT	**Tài sản**	**Có (Số lượng)**	**Không**	
1	Xe máy			
2	Xe đạp			
3	Nồi cơm điện			
4	Tủ lạnh			
5	Máy giặt			
6	Điều hòa nhiệt độ			
7	Ti vi			
8	Máy tính/máy tính xách tay			
9	Ô tô			
10	Xe tải			
11	Thuyền/xuồng máy			
12	Tàu/thuyền đánh cá			

B4. Mức sống của hộ gia đình Ông/Bà đã thay đổi như thế nào trong 3 năm qua?

1. Không thay đổi	[ ]		3. Kém hơn	[ ]	
2. Tốt hơn	[ ]		4. Không biết	[ ]	

B5. Xin Ông/Bà đánh giá các lĩnh vực/vấn đề sau tại địa phương so với 3 năm trước:

STT	**Lĩnh vực/Vấn đề**	**Trả lời 1=Tốt hơn 2=Không thay đổi 3=Kém hơn**
1	Y tế/dịch vụ chăm sóc sức khỏe	
2	Giáo dục/trường học	
3	Cấp nước sinh hoạt	

4	Cấp nước tưới phục vụ sản xuất	
5	Hạ tầng giao thông	
6	Hạ tầng thể thao, văn hóa và giải trí	
7	Phòng ngừa và ứng phó thiên tai	

B6. Sự phân công lao động trong hộ gia đình Ông/Bà như thế nào?

STT	**Hoạt động Chính**	**Vai trò Chính (Chọn một đáp án cho mỗi hoạt động) 1=Nam; 2=Nữ; 3=Cả hai**
1	Hoạt động tạo thu nhập	
2	Xây dựng/sửa chữa nhà ở	
3	Mua sắm đồ dùng gia đình	
4	Định hướng học tập cho con cái	
5	Chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình	
6	Quản lý tài chính gia đình	
7	Họp cộng đồng/hoạt động xã hội	
8	Thờ cúng tổ tiên/nghi lễ tôn giáo	

B7. Mức độ ủng hộ (không phải hỗ trợ tài chính) của hộ gia đình Ông/Bà đối với việc thực hiện dự án tại địa phương như thế nào?

- Hoàn toàn ủng hộ

- Ủng hộ một phần Lý do…….

- Không ủng hộ: Lý do…….

Xin chân thành cảm ơn Ông/Bà đã tham gia cuộc khảo sát này.

_____

[1] Xem mục B1 trong phiếu khảo sát

[2] Chỉ tính những người đã sống trong hộ gia đình trong 12 tháng qua, hoặc thành viên hộ hiện đang đi học xa nhà.

[3] Nữ chủ hộ đơn thân (góa chồng, chồng khuyết tật hoặc mất khả năng lao động và hiện đang nuôi con dưới 18 tuổi)

Phụ lục 3. Khảo sát nhanh giá thay thế

Khảo sát nhanh giá thay thế

I. Mục tiêu của khảo sát nhanh giá thay thế

Luật Đất đai 2024 quy định rằng việc định giá đất để bồi thường phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế phổ biến trên thị trường trong điều kiện bình thường, Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định phương pháp định giá đất và việc bồi thường tài sản bị ảnh hưởng sẽ được áp dụng dựa trên khung giá.

Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5 của Ngân hàng Thế giới quy định rằng bên vay/khách hàng vay phải cung cấp đất và công trình thay thế phù hợp và đầy đủ hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo chi phí thay thế đầy đủ đối với đất và công trình bị mất, bồi thường thỏa đáng đối với công trình bị hư hại một phần, và hỗ trợ di dời cho người bị ảnh hưởng.

Nghiên cứu Chi phí Thay thế được thực hiện nhằm xác định và thiết lập đơn giá bồi thường cho các loại đất, cây trồng, hoa màu, công trình xây dựng và các nguồn tài sản không phải là đất khác nhau nhằm bảo đảm người bị ảnh hưởng được bồi thường theo chi phí thay thế. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Tái định cư, cần tiến hành khảo sát chi tiết bổ sung đối với các loại tài sản bị ảnh hưởng khác nhau và thực hiện thêm các bước tiếp theo để chi phí thay thế được cập nhật và được các cơ quan cấp tỉnh phê duyệt, sau đó được sử dụng để tính toán gói bồi thường cho từng hộ bị ảnh hưởng.

Nhiệm vụ chính của nhóm nghiên cứu là tiến hành khảo sát giá thay thế đối với đất và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng, bao gồm (i) chi phí đối với các loại đất khác nhau (đất ở, đất nông nghiệp, đất vườn và đất nuôi trồng thủy sản, v.v.); (ii) chi phí đối với nhà ở và các công trình phụ phổ biến khác; (iii) chi phí đối với hoa màu, cây trồng hàng năm; và (iv) chi phí nhân công, vật liệu xây dựng tại các địa phương của dự án, v.v.

II. Nguyên tắc của khảo sát giá thay thế

Để tiến hành Khảo sát giá thay thế, cần bảo đảm rằng (i) việc bồi thường đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng theo chi phí thay thế nên phải tiến hành khảo sát giá thay thế; và (ii) Khảo sát giá thay thế phải được thực hiện với sự tham gia của người bị ảnh hưởng, cộng đồng bị ảnh hưởng và các cơ quan có thẩm quyền liên quan ở cấp tỉnh/huyện/xã, kết quả của Khảo sát giá thay thế phải được thông báo công khai cho cộng đồng bị ảnh hưởng và người bị ảnh hưởng.

Giá thị trường của một tài sản là mức giá trên thị trường tại một thời điểm được xác định giữa bên mua sẵn sàng mua và bên bán sẵn sàng bán trong một giao dịch thương mại trong điều kiện bình thường một cách khách quan và độc lập, chi phí thay thế của một tài sản là giá thị trường của tài sản đó cộng với chi phí giao dịch và các chi phí hành chính khác (nếu có) để thay thế tài sản bị ảnh hưởng, cụ thể như sau:

- Đất sản xuất (đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản và đất vườn) dựa trên giá thị trường hiện hành phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây trong khu vực dự án hoặc, trong trường hợp không có các giao dịch gần đây như vậy, dựa trên các giao dịch gần đây tại các khu vực lân cận hoặc khu vực khác có đặc điểm tương đồng, hoặc trong trường hợp không có các giao dịch như vậy, dựa trên giá trị sản xuất;
- Đất ở dựa trên giá thị trường hiện hành phản ánh các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây hoặc, trong trường hợp không có các giao dịch chuyển nhượng đất gần đây

như vậy, dựa trên giá của các giao dịch gần đây tại các khu vực khác có đặc điểm tương đồng;

- Nhà ở và các công trình cố định khác được tính theo giá thị trường hiện hành của vật liệu và nhân công, không khấu hao và không trừ giá trị vật liệu thu hồi;
- Cây hàng năm được tính tương đương giá trị thị trường hiện hành của cây trồng tại thời điểm bồi thường;
- Cây lâu năm được bồi thường bằng tiền mặt tương đương giá trị thị trường hiện tại, căn cứ theo loại cây, tuổi cây và giá trị sản xuất (sản lượng trong tương lai) tại thời điểm bồi thường;
- Cây lấy gỗ được tính theo loại cây và đường kính ngang ngực theo giá thị trường hiện hành.

III. PHẠM VI KHẢO SÁT

Báo cáo này xác định phạm vi của Khảo sát giá thay thế (RCS) tại tỉnh Quảng Ninh, bị ảnh hưởng bởi việc nâng cấp Đê biển Hà Nam do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ. Khảo sát bao gồm đất đai, cây trồng, hoa màu và các tài sản bị ảnh hưởng khác nhằm xác định giá trị thị trường hiện hành và so sánh với đơn giá do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành.

Trên cơ sở đánh giá này, mọi khoảng cách giữa giá trị thị trường và khung giá hiện hành của tỉnh đã được xác định, làm cơ sở đề xuất đơn giá điều chỉnh để áp dụng trong quá trình lập Kế hoạch Tái định cư cho tiểu dự án.

IV. Khung pháp lý, phương pháp luận và cách thức tổ chức thực hiện

Cơ sở pháp lý của nghiên cứu chi phí thay thế bao gồm:

Khung pháp lý quốc gia

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013).
- Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Thực hiện Dân chủ ở Cơ sở.
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2024.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết thi hành Luật Tố cáo.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định khung pháp lý cho công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo vệ và vận hành hệ thống đê điều tại Việt Nam.
- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống Thiên tai và Luật Đê điều.

- Văn bản Hợp nhất số 77/VBHN-VPQH ngày 25 tháng 3 năm 2026, hợp nhất Luật Đê điều và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành một văn bản pháp lý thống nhất.
- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 1 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 quy định về giá đất.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền địa phương trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra Chính phủ.
- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai giữa hai cấp chính quyền địa phương.
- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 quy định bổ sung các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 157 của Luật Đất đai năm 2024.
- Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6 tháng 7 năm 2021, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống Thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống Thiên tai và Luật Đê điều.
- Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 5 tháng 2 năm 2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của các nghị định trong lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai.
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê đất đai, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị Nhà nước thu hồi.
- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 về kế hoạch đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình "Đổi mới toàn diện và Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030".
- Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội ngày 11 tháng 12 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Đất đai.
- Quyết định số 2417/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Chính sách của tỉnh: Các quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thu hồi đất và tái định cư bao gồm:

- Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy định về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 4 tháng 10 năm 2024, được sửa đổi bởi Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025.
- Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quy định về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 4 tháng 10 năm 2024.
- Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về Bồi thường, Hỗ trợ và Tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành khung đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bao gồm nhà ở, công trình giao thông và các công trình khác.
- Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành khung đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bao gồm cây trồng và vật nuôi.

V. Phương pháp luận và Cách thức Tổ chức Khảo sát

Khảo sát RCS được thực hiện từ ngày 16 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026 thông qua khảo sát thực địa và nhiều hoạt động tham vấn, phỏng vấn với các bên liên quan (bao gồm đại diện các sở, ngành của Ủy ban Nhân dân tỉnh, cán bộ địa chính xã/phường, nhà cung cấp, các cửa hàng vật liệu xây dựng, môi giới đất đai, v.v., cùng với các hộ không bị ảnh hưởng và hộ bị ảnh hưởng). Đơn vị tư vấn đã thực hiện khảo sát RCS thông qua nhiều kênh khác nhau, bao gồm:

- Thu thập đơn giá do Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành mới nhất đối với đất đai, công trình, cây trồng và hoa màu.
- Phỏng vấn cán bộ địa phương (cấp tỉnh và cấp xã) và người dân địa phương về giá trị thị trường hiện hành của đất đai trong khu vực tiểu dự án, đồng thời rà soát

các hồ sơ giao dịch đất đai gần đây. Giá thị trường có thể được tính toán dựa trên kinh nghiệm thực tế liên quan, tức là năng suất và vị trí, từ đó giá thay thế của các loại đất này có thể được thảo luận và xác định.

- So sánh đơn giá của các loại đất được giao dịch trong cộng đồng, chi phí thay thế của các công trình, giá thị trường của cây trồng và hoa màu với đơn giá hiện hành do Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành.
- Tham vấn các bên liên quan và người bị ảnh hưởng về mức bồi thường đề xuất nhằm bảo đảm mức bồi thường phản ánh đúng giá thị trường của đất đai và các công trình khác, đồng thời được người dân địa phương chấp nhận.
- Tiến hành phỏng vấn chủ sở hữu công trình, nhà thầu xây dựng và chủ cửa hàng vật liệu xây dựng nhằm xác định chi phí vật liệu xây dựng cho từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước; chi phí vận chuyển vật liệu xây dựng đến khu vực tiểu dự án; chi phí nhân công xây dựng từng loại công trình; và đơn giá trên mét vuông của từng loại công trình trong khu vực tiểu dự án theo phân loại hiện hành của Nhà nước.
- Tổ chức các cuộc họp với chuyên gia nông nghiệp, cán bộ phòng kinh tế xã để đánh giá giá cây hàng năm và cây lâu năm.
- Tiến hành phỏng vấn người bị ảnh hưởng và người không bị ảnh hưởng có cùng loại cây trồng tại địa phương. Các cuộc phỏng vấn này được thực hiện nhằm tìm hiểu giá thị trường hiện hành của các loại cây trồng và giống cây khác nhau được trồng trên diện tích đất sẽ bị thu hồi. Giá trị thiệt hại của cây lương thực (sắn) trong 3 năm gần đây đã được nhóm khảo sát tính toán.
- Tiến hành phỏng vấn chủ sở hữu cây trồng bị ảnh hưởng nhằm tìm hiểu loại cây họ đang trồng, năng suất và thu nhập từ cây ăn quả và cây lấy gỗ trong 3 năm gần đây nhất. Để nắm được giá thị trường, nhóm khảo sát cũng đã gặp gỡ các hộ không bị ảnh hưởng trong khu vực, bao gồm cả chủ vườn, nhằm tìm hiểu mức giá mà họ sẵn sàng bán hoặc mua các loại cây này.

Nhóm khảo sát đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp 12 người, bao gồm hộ bị ảnh hưởng, hộ không bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và nhà thầu/nhà cung cấp.

VI. Kết quả Khảo sát RCS

Trên thực tế, đơn giá do tỉnh ban hành đối với đất đai, công trình, cây trồng và hoa màu được xây dựng dựa trên các cuộc khảo sát thị trường định kỳ và định mức chi phí, phản ánh không chỉ giá trị thị trường hiện hành mà còn cả chi phí xây dựng, chi phí nhân công thông thường và các yếu tố hành chính khác cần thiết cho việc thay thế tài sản trong điều kiện địa phương. Kết quả khảo sát RCS khẳng định rằng các đơn giá cập nhật của tỉnh nhìn chung phù hợp với giá thị trường đã khảo sát và các mức chi phí thay thế tham chiếu. Khi cần thiết, việc rà soát và điều chỉnh bổ sung sẽ được thực hiện trong quá trình triển khai Kế hoạch Tái định cư nhằm bảo đảm đạt được chi phí thay thế đầy đủ theo quy định tại Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội số 5.

Đối với đất bị ảnh hưởng:

Kết quả tham vấn người dân địa phương cho thấy hầu như không có giao dịch đất nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp nào trong hai năm qua. Tuy nhiên, dựa trên kết quả phỏng vấn các bên liên quan và một số quyết định về giá đất cụ thể đã được phê duyệt cho các dự án tương tự trong khu vực dự án, đơn giá bồi thường đề xuất cho đất bị ảnh hưởng đã được xây dựng trên cơ sở các tham chiếu này. Đơn giá tham khảo cho từng xã/phường được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 1).

Đối với công trình, hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng:

Kết quả cho thấy đơn giá do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành theo Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 1 năm 2026 và Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 1 năm 2025 nhìn chung phù hợp với giá thị trường đã khảo sát và chi phí ước tính cần thiết để thay thế nhà ở, công trình, hoa màu và cây trồng bị ảnh hưởng trong điều kiện địa phương. Do đó, các đơn giá này được coi là cơ sở phù hợp để xác định chi phí thay thế cho mục đích của Kế hoạch Tái định cư này, và sẽ được tiếp tục rà soát, cập nhật trong quá trình triển khai. Đơn giá tham khảo cho từng xã/phường được trình bày trong bảng dưới đây (Bảng 2 và 3).

Trong giai đoạn triển khai, một đơn vị thẩm định giá độc lập và có đủ năng lực sẽ tiến hành Khảo sát giá thay thế đối với đất đai và tài sản không phải là đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Khảo sát giá thay thế sẽ được thực hiện theo phương thức có sự tham gia và kết quả khảo sát sẽ được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chi tiết đơn giá bồi thường đề xuất theo kết quả khảo sát RCS được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 1: Chi phí Thay thế Đề xuất cho Đất Bị ảnh hưởng

Xã/Phường	Đơn vị	Đơn giá theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ninh	Giá thị trường Khảo sát	Chi phí Thay thế Đề xuất
Phường Phong Cốc				
Đất ở	VND/m²	4,500,000	12,000,000	12,000,000
Đất trồng cây hàng năm	VND/m²	80,000	80,000	80,000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m²	60,000	60,000	60,000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	40,000	40,000	40,000
Phường Liên Hòa				
Đất ở	VND/m²	5,200,000	14,000,000	14,000,000
Đất trồng cây hàng năm	VND/m²	80,000	80,000	80,000
Đất trồng cây lâu năm	VND/m²	60,000	60,000	60,000
Đất nuôi trồng thủy sản	VND/m²	40,000	40,000	40,000

Nguồn: Kết quả Khảo sát RCS tháng 6 năm 2026

Bảng 2: Chi phí Thay thế Đề xuất cho Nhà ở và Công trình Khác Bị ảnh hưởng

STT	Loại Công trình	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của tỉnh Quảng Ninh (VND)	Giá thị trường Khảo sát (VND)	Chi phí Thay thế Đề xuất (VND)
1	Lều/lán tạm	m²	2,470,876	2,400,000	2,470,876
2	Bếp	m²	2,379,035	2,300,000	2,379,035
3	Chuồng gia súc	m²	1,345,611	1,300,000	1,345,611
4	Tường rào xây gạch	m²	640,000	640,000	640,000

5	Hàng rào lưới thép B40	m²	746,701	740,000	746,701
6	Hàng rào sắt	m²	910,273	900,000	910,273
7	Cổng sắt	m²	800,000	800,000	800,000
8	Sân bê tông	m²	139,532	130,000	139,532
9	Sân lát gạch	m²	189,603	180,000	189,603
10	Mái che tôn	m²	543,745	500,000	543,745

Nguồn: Kết quả Khảo sát RCS tháng 6 năm 2026

Bảng 3: Chi phí Thay thế Đề xuất cho Cây trồng và Hoa màu Bị ảnh hưởng

STT	Loại Cây/Cây trồng	Đơn vị	Đơn giá theo Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của tỉnh Quảng Ninh (VND)	Giá thị trường Khảo sát (VND)	Chi phí Thay thế Đề xuất (VND)
I	**Cây ăn quả**				
1	Chuối	cây	40,000	40,000	40,000
2	Nhãn	cây	2,573,218	2,500,000	2,573,218
3	Mãng cầu ta	cây	538,966	530,000	538,966
4	Đu đủ	cây	126,000	120,000	126,000
5	Xoài	cây	889,792	800,000	889,792
6	Ổi	cây	403,515	400,000	403,515
7	Vú sữa	cây	711,833	700,000	711,833
8	Mít	cây	1,187,797	1,100,000	1,187,797
9	Dừa	cây	871,000	850,000	871,000
10	Me	cây	670,000	670,000	670,000
11	Bưởi	cây	887,093	870,000	887,093
II	**Cây lấy gỗ**				
1	Tre	cây	120,000	120,000	120,000
2	Xoan	cây	87,311	87,000	87,311
3	Xà cừ	cây	456,000	450,000	456,000
III	**Cây hàng năm**				
1	Lúa	m²	8,900	9,400	9,400
2	Rau	m²	19,172	19,000	19,172
IV	**Cây cảnh**				
1	Lộc vừng	cây	920,000	920,000	920,000
2	Phượng vĩ	cây	360,000	360,000	360,000
3	Đa	cây	324,000	320,000	324,000
4	Cây Cau	cây	580,000	580,000	580,000
5	Bàng	cây	347,000	340,000	347,000

Nguồn: Kết quả RCS tháng 6 năm 2026

Phụ lục 4. Nội dung chính và ý kiến phản hồi từ các cuộc tham vấn trong quá trình lập RP

STT	Phường	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của dự án
1	Phong Cốc	8:30 sáng, ngày 22 tháng 6 năm 2026 Hội trường Ủy ban Nhân dân phường	Đại diện lãnh đạo Ủy ban Nhân dân phường, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 29 người (Nam: 9; Nữ: 20)	**Ông Lê Đức Đô – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường** Chính quyền địa phương và người dân hoàn toàn ủng hộ việc triển khai dự án. Đề nghị cung cấp thêm thông tin về hướng tuyến mở rộng đê được đề xuất, tiến độ thi công cụ thể tại địa phương, và liệu Ủy ban Nhân dân phường cùng các khu dân cư có được thông báo trước hay không để các hộ dân chủ động lên kế hoạch sinh kế. Đề xuất áp dụng phương pháp thi công cuốn chiếu nhằm giảm thiểu xáo trộn. **Bà Vũ Thị Thùy – Trưởng thôn 7** Hoàn toàn ủng hộ dự án. Các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án cần tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Cần đặc biệt chú trọng thực hiện hiệu quả các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình thi công nhằm tránh ảnh hưởng bất lợi đến các hộ nuôi trồng thủy sản. **Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thôn 7** Đề nghị cung cấp thêm thông tin chi tiết về quy	Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được xây dựng. Dự kiến khởi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028 và hoàn thành vào năm 2032. Đây là tiến độ chung của toàn bộ dự án; thời gian thi công tại từng địa phương dự kiến khoảng một năm. Nhà thầu sẽ thông báo cho cộng đồng ít nhất một tháng trước khi bắt đầu thi công xây lắp tại từng vị trí cụ thể. Đối với đoạn đê biển Hà Nam đi qua khu dân cư, mặt đê hiện tại đã đủ chiều rộng; dự án sẽ đầu tư xây dựng rãnh thoát nước và cải tạo vỉa hè. Đối với các đoạn ngoài khu dân cư, mặt đê sẽ được mở rộng vào phần ruộng liền kề, mặt đường sẽ được nâng cấp theo thiết kế kết hợp đê với đường, mặt đường bê tông M300 và chiều rộng gia cố B=7m. Dự kiến áp dụng phương pháp thi công cuốn chiếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Việc bồi thường và hỗ trợ sẽ được thực hiện theo Kế hoạch Tái định cư được

STT	Phường	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của dự án
				mô đầu tư, tiến độ thi công và phạm vi mở rộng đê, cụ thể là mở rộng về phía nước ngọt hay nước mặn, cũng như tiến độ thực hiện của từng đoạn tuyến. Dự án được đánh giá có ý nghĩa quan trọng đối với công tác phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng giao thông, tăng trưởng kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường sống của địa phương. Cộng đồng và chính quyền địa phương hoàn toàn ủng hộ dự án.	Ngân hàng Thế giới phê duyệt, cũng như các quy định hiện hành của quốc gia và tỉnh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có hiệu lực tại thời điểm thu hồi đất. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường sẽ được thực hiện theo Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường và Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội đã được phê duyệt. Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội sẽ được đưa vào tất cả các hợp đồng xây lắp nhằm bảo đảm các biện pháp giảm thiểu về môi trường và xã hội được áp dụng đầy đủ và được giám sát chặt chẽ bởi Bộ phận Môi trường của dự án, cơ quan quản lý môi trường địa phương và Ban Giám sát Cộng đồng.
2	Liên Hòa	14:00, ngày 22 tháng 6 năm 2026 Hội trường Ủy ban Nhân dân phường	Đại diện lãnh đạo Ủy ban Nhân dân phường, các tổ chức đoàn thể và các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tổng số: 88 người (Nam: 42; Nữ: 46)	**Ông Lê Văn Thấp – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường** Đơn vị tư vấn đã trình bày chi tiết về hiện trạng và các giải pháp kỹ thuật mở rộng đê qua khu dân cư. Chính quyền địa phương và người dân hoàn toàn ủng hộ dự án. Cần áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu tác động đến đất ở và công trình gần hành lang đê. Một số hạng mục kiến trúc nhỏ như tường rào và hàng	Chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1403/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Báo cáo nghiên cứu khả thi hiện đang được xây dựng. Dự kiến khởi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028 và hoàn thành vào năm 2032. Đây là tiến độ chung của toàn bộ dự án; thời gian thi công tại từng địa phương dự kiến khoảng một năm. Nhà thầu sẽ thông báo cho

STT	Phường	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của dự án
				rào xây có thể được tháo dỡ khi cần thiết để đạt được tuyến đê đều đặn và hài hòa hơn về mặt thẩm mỹ, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, du lịch và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đề nghị sớm triển khai thực hiện. Đề nghị dự án sửa chữa các công trình thoát nước đã xuống cấp dọc theo tuyến đê Hà Nam đi qua phường Liên Hòa, đồng thời đầu tư toàn diện cho toàn bộ khoảng 20.5 km tuyến đê qua phường. Cũng đề xuất xây dựng các nhà quản lý đê và kho vật tư phòng chống lụt bão dọc tuyến đê, vừa làm nơi cất giữ vật tư vừa làm chốt trực hộ đê khẩn cấp. **Ông Nguyễn Văn Lang – Phong Hải 6** Hoạt động thi công cần đặc biệt chú ý đến việc gây cản trở giao thông, bụi và tiếng ồn, đồng thời áp dụng các biện pháp giảm thiểu phù hợp để bảo vệ đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân xung quanh. Cộng đồng cam kết báo cáo kịp thời cho cơ quan chức năng mọi vi phạm của nhà thầu, chẳng hạn như xe vận chuyển vật liệu không che chắn, để	cộng đồng ít nhất một tháng trước khi bắt đầu thi công xây lắp tại từng vị trí cụ thể. Đối với đoạn đê biển Hà Nam đi qua khu dân cư, mặt đê hiện tại đã đủ chiều rộng; dự án sẽ đầu tư xây dựng rãnh thoát nước và cải tạo vỉa hè. Đối với các đoạn ngoài khu dân cư, mặt đê sẽ được mở rộng vào phần ruộng liền kề, mặt đường sẽ được nâng cấp theo thiết kế kết hợp đê với đường, mặt đường bê tông M300 và chiều rộng gia cố B=7m. Theo thiết kế hiện tại, 12 nhà quản lý đê và kho vật tư phòng chống lụt bão sẽ được xây dựng dọc theo tuyến đê biển Hà Nam. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường sẽ được thực hiện theo Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường và Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường và Xã hội đã được phê duyệt. Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội sẽ được đưa vào tất cả các hợp đồng xây lắp nhằm bảo đảm các biện pháp giảm thiểu được áp dụng đầy đủ và được giám sát bởi Bộ phận Môi trường của dự án, chính quyền địa phương và Ban Giám sát Cộng đồng. Một cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án sẽ được thiết lập, với đầy đủ thông tin liên hệ của các bên liên

STT	Phường	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của dự án
				có biện pháp xử lý kịp thời. **Ông Ngô Đình Tú – Hộ nuôi trồng thủy sản, Khu 8** Hoàn toàn nhất trí và ủng hộ dự án tại phường Liên Hòa. Hộ gia đình hiện đang nuôi tôm ở khu vực gần sát tuyến đê; tôm đặc biệt nhạy cảm với các xáo trộn môi trường trong quá trình thi công. Đề nghị cung cấp tiến độ thi công cụ thể tại địa phương để hộ có thể chủ động lên kế hoạch sản xuất phù hợp. **Ông Nguyễn Thành Trung – Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** Hoàn toàn ủng hộ dự án và nhất trí với quy mô đầu tư được đề xuất. Cần thông báo rõ ràng các chi tiết kỹ thuật của từng đoạn tuyến đê (ví dụ: giải pháp đi qua các khu vực đông dân cư). Cần thiết phải có các biện pháp tránh gây thiệt hại đến tài sản của người dân và bảo đảm an toàn giao thông tại các khu vực có mật độ giao thông cao. Đề xuất lắp đặt hệ thống chiếu sáng dọc toàn tuyến đê. Chủ đầu tư dự án cần đưa ra các yêu cầu rõ ràng đối với nhà thầu về việc thực hiện các cam kết giảm thiểu tác động môi trường. Do địa phương	quan được niêm yết công khai tại cộng đồng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và minh bạch cho việc phản ánh các vấn đề liên quan đến hoạt động của dự án. Dự kiến khởi công vào cuối năm 2027 hoặc đầu năm 2028 và sẽ được bố trí vào mùa khô (khoảng từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau). Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp thi công phù hợp như đê đất tạm hoặc tường cừ để ngăn ngừa ảnh hưởng đến nguồn nước nuôi tôm của các hộ dân liền kề tuyến đê. Tiến độ thi công sẽ được lập kế hoạch nhằm giảm thiểu xáo trộn đối với hoạt động sản xuất và nuôi trồng thủy sản. Mặc dù chiều cao đê hiện tại nhìn chung đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, nếu hoạt động thi công hạn chế khả năng tiếp cận của hộ dân dọc tuyến đê, các giải pháp kỹ thuật sẽ được áp dụng để bảo đảm lối đi lại cho người dân trong suốt quá trình thi công.

STT	Phường	Thời gian/Địa điểm	Thành phần và số lượng người tham dự	Ý kiến của người tham dự	Phản hồi của dự án
				đã có Ban Giám sát Cộng đồng, đề nghị CPO và Tư vấn Giám sát phối hợp chặt chẽ với Ban này để tạo điều kiện triển khai dự án thuận lợi và giải quyết kịp thời mọi vấn đề về môi trường hoặc xã hội. **Bà Nguyễn Thị Hiền – Hộ nuôi trồng thủy sản (mô hình trồng trọt, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi, đầm nước ngọt)** Hộ gia đình đã thực hiện mô hình canh tác kết hợp nuôi trồng thủy sản tại khu vực này qua nhiều thế hệ và hoàn toàn ủng hộ việc sớm triển khai dự án để cộng đồng có thể hưởng lợi từ kết quả của dự án. Đề nghị bảo đảm quyền tiếp cận đất đai và mặt nước của hộ gia đình trong suốt quá trình thi công.	

Thảo luận nhóm tập trung với Nhóm Bên liên quan Chính

200. Trong khuôn khổ quá trình tham vấn, hai (02) cuộc thảo luận nhóm tập trung riêng biệt đã được tổ chức cho tuyến đê biển Hà Nam, bao gồm các hộ ngư dân/nuôi trồng thủy sản (5 hộ) và phụ nữ (7 hộ) tại các phường Phong Cốc và Liên Hòa. Nhìn chung, người tham gia phản ánh mức độ phụ thuộc cao vào sinh kế dựa trên nuôi trồng thủy sản và đưa ra các khuyến nghị thiết thực nhằm giảm thiểu xáo trộn liên quan đến thi công.

201. Trong nhóm nuôi trồng thủy sản/ngư dân, người tham gia cho biết đã gắn bó lâu năm với hoạt động nuôi trồng thủy sản, với phần lớn các hộ đã hoạt động từ khoảng năm 1994. Sinh kế đã dần chuyển từ nuôi cá nước ngọt (như cá chép và cá trắm cỏ) sang nuôi tôm thẻ chân trắng do biến động thị trường và nhu cầu tiêu thụ cá giảm kể từ khoảng năm 2018. Nuôi trồng thủy sản được xác nhận là nguồn thu nhập chính của tất cả các hộ tham gia. Quy mô sản xuất tương đối lớn, với sản lượng hàng năm dao động từ khoảng 15 đến 22 tấn tôm mỗi hộ, tạo ra doanh thu ước tính khoảng 2.8 đến 3.2 tỷ đồng mỗi năm, với tỷ suất lợi nhuận báo cáo khoảng 40 phần trăm sau khi trừ chi phí đầu vào và nhân công. Phần lớn các hộ canh tác trên diện tích khoảng 3.5 ha mặt nước thuê theo hợp đồng hàng năm với chính quyền địa phương, hoạt động sản xuất diễn ra quanh năm với các vụ nuôi chính tập trung từ tháng 3 đến tháng 9 âm lịch, cùng một vụ đông bổ sung từ tháng 10 đến tháng 2.

202. Người tham gia bày tỏ lo ngại rằng hoạt động thi công đê có thể ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nguy cơ ô nhiễm nước mặt trong các đợt mưa, có thể tác động tiêu cực đến chất lượng nước nuôi tôm và sự ổn định sản xuất. Mặc dù thừa nhận rằng thời gian thực hiện dự án có thể trùng với một số vụ nuôi nhất định, họ nhấn mạnh rằng mọi gián đoạn đối với sản xuất đều phải được tránh hoặc bồi thường thỏa đáng. Các khuyến nghị chính bao gồm: bảo đảm tiếp cận không gián đoạn đến khu vực nuôi trồng thủy sản trong quá trình thi công, duy trì hoặc khôi phục hệ thống cấp điện và cấp nước dọc tuyến đê, bảo đảm tuyến đường vận chuyển phục vụ hoạt động sản xuất hàng ngày, và thông báo trước ít nhất 60 ngày về các hoạt động thi công. Người tham gia cũng nhấn mạnh sự cần thiết của các biện pháp giảm thiểu nhằm tránh gián đoạn sản xuất, hoặc xem xét mức bồi thường phù hợp. Họ lưu ý rằng một số hộ nằm dọc theo hành lang đê tại các cụm dân cư khác nhau, và có thêm các hộ đang thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

203. Trong nhóm thảo luận của phụ nữ, người tham gia cho biết phụ nữ đóng vai trò trung tâm trong sinh kế hộ gia đình và hoạt động nông nghiệp, mặc dù dự án được cho là có tác động trực tiếp hạn chế đến điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của họ. Phần lớn người tham gia cho biết không có lo ngại đáng kể về di dời hoặc gián đoạn sinh kế do quy mô tác động dự kiến tương đối nhỏ. Tuy nhiên, họ bày tỏ một số lo ngại về an toàn giao thông và các rủi ro an toàn nói chung trong quá trình thi công.

204. Phụ nữ tham gia bày tỏ quan tâm đến việc đào tạo kỹ thuật liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản, cũng như khả năng tiếp cận các chương trình hỗ trợ tài chính hiện có, bao gồm các chương trình tín dụng phục vụ nhà ở và phát triển sinh kế. Họ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp tục được đào tạo kỹ năng và hướng dẫn kỹ thuật nhằm hỗ trợ ổn định kinh tế hộ gia đình. Về cơ chế khiếu nại và thông tin liên lạc, người tham gia cho biết các vấn đề thường được phản ánh thông qua tổ trưởng dân phố và đại diện chi bộ Đảng tại địa phương, và họ cho rằng kênh này đủ hiệu quả để truyền đạt ý kiến phản hồi trong quá trình triển khai dự án.

Phụ lục 5. Hướng dẫn xây dựng Chương trình Phục hồi Sinh kế trong quá trình thực hiện dự án

Dưới đây là một số hướng dẫn chung cho việc xây dựng Chương trình Phục hồi Sinh kế

- ✓ Chương trình Phục hồi Sinh kế được xây dựng dành riêng cho các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất và/hoặc tài sản sản xuất, hoặc các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng.
- ✓ Để đáp ứng hiệu quả nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng và tối đa hóa nguồn lực sẵn có, Chương trình Phục hồi Sinh kế cần được xây dựng với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện, ủy ban nhân dân các cấp có liên quan, các cơ quan và tổ chức cộng đồng liên quan (nông nghiệp và phát triển nông thôn; thương binh, lao động và xã hội; công thương; kế hoạch và đầu tư, hội nông dân và các tổ chức khác).
- ✓ Kết quả của Chương trình Phục hồi Sinh kế sẽ bền vững hơn nếu được thiết kế theo cách cho phép các hộ bị ảnh hưởng tham gia đóng góp hoặc đầu tư nguồn lực của chính mình (bao gồm cả lao động) vào chương trình.
- ✓ Cần đặc biệt chú trọng bảo đảm sự tham gia của phụ nữ bị ảnh hưởng, các nhóm dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong việc lập kế hoạch và thiết kế Chương trình Phục hồi Sinh kế. Ví dụ, bằng cách thực hiện các cuộc phỏng vấn riêng với phụ nữ, hộ dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong quá trình đánh giá nhu cầu chi tiết, triển khai các hoạt động của Chương trình Phục hồi Sinh kế nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia của các nhóm này và đáp ứng nhu cầu của họ.
- ✓ Chương trình Phục hồi Sinh kế cần được thiết kế với cơ cấu tổ chức rõ ràng, vai trò và trách nhiệm rõ ràng, khung thời gian thực hiện thực tế, và cơ chế giám sát, báo cáo rõ ràng.
- ✓ Trong cả giai đoạn chuẩn bị và thực hiện, việc đánh giá đầy đủ các tác động và rủi ro là cần thiết để có thể đưa ra ước tính chi phí chính xác cho Chương trình Phục hồi Thu nhập.
- ✓ Việc giám sát và đánh giá thường xuyên tiến độ thực hiện Chương trình Phục hồi Thu nhập là cần thiết để đảm bảo các mục tiêu đang được đáp ứng và các vấn đề/khó khăn cũng như các giải pháp cho những vấn đề này có thể được xác định và thực hiện càng sớm càng tốt.

Quy trình xây dựng Chương trình Phục hồi Thu nhập:

❖ **Thông tin Cần thiết**

Chương trình Phục hồi Thu nhập được xây dựng trên cơ sở "Đánh giá Nhu cầu Chi tiết", bao gồm một số hoạt động thu thập dữ liệu và có sự tham gia nhằm xác định những nội dung sau:

✓ Danh sách hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi Thu nhập dựa trên các tác động của Dự án và điều kiện kinh tế - xã hội của các hộ này trước khi có Dự án.

✓ Gói bồi thường và hỗ trợ mà các hộ bị ảnh hưởng sẽ nhận được đối với các tác động của Dự án.

✓ Nhu cầu và nguyện vọng phục hồi thu nhập của các hộ bị ảnh hưởng về loại hình hoạt động, mức đóng góp, v.v.

✓ Các nguồn lực sinh kế hiện có (bao gồm các chương trình đang triển khai cũng như năng lực của nhân sự liên quan) tại địa phương có thể được huy động cho Chương trình Phục hồi Thu nhập.

✓ Các rủi ro tiềm ẩn đối với sự thành công của các hoạt động thuộc Chương trình Phục hồi Thu nhập, và các biện pháp để tránh/giảm thiểu các rủi ro này.

❖ **Thực hiện Đánh giá Nhu cầu Chi tiết**

Trước khi tiến hành Đánh giá Nhu cầu Chi tiết, tất cả các bên liên quan, bao gồm các hộ bị ảnh hưởng và các cơ quan nhà nước liên quan, cần nắm rõ các tiêu chí được sử dụng để xác định đối tượng đủ điều kiện tham gia Chương trình Phục hồi Thu nhập. Đối với WB10, đó là các hộ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mất tài sản sản xuất, mất từ 30% trở lên tổng diện tích đất sản xuất và/hoặc tài sản, hoặc là hộ bị ảnh hưởng dễ bị tổn thương.

Các biện pháp có thể được sử dụng để thu thập thông tin này bao gồm:

Khảo sát kinh tế - xã hội: Khảo sát kinh tế - xã hội được sử dụng để xây dựng dữ liệu cơ sở và đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội cũng như các rủi ro và tác động tiềm ẩn đối với người bị ảnh hưởng do việc thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện. Khảo sát kinh tế - xã hội có thể được thực hiện kết hợp với khảo sát đo đạc chi tiết. Tuy nhiên, nếu không thể kết hợp với các hoạt động này, khảo sát kinh tế - xã hội sẽ được thực hiện trên cơ sở chọn mẫu. Các thông tin sau đây sẽ được yêu cầu:

- Cơ cấu thành viên của hộ bị ảnh hưởng (độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, trình độ học vấn, kỹ năng, v.v.). Thông tin này sẽ là cơ sở để đánh giá năng lực của các thành viên hộ bị ảnh hưởng trong việc thực hiện các hoạt động sinh kế tiềm năng;
- Mức độ quan tâm tham gia Chương trình Phục hồi Thu nhập;
- Các hoạt động phục hồi thu nhập được ưu tiên lựa chọn của các hộ bị ảnh hưởng;
- Các nguồn lực vật chất sẵn có của các hộ bị ảnh hưởng sau khi thu hồi đất và tái định cư (bao gồm diện tích sẵn có để thực hiện các hoạt động tiềm năng như chăn nuôi tại vườn nhà).

Các hoạt động thu thập dữ liệu định tính như sau đây cũng có thể được sử dụng để bổ sung thông tin từ khảo sát đo đạc chi tiết và khảo sát kinh tế - xã hội:

- Phỏng vấn người cung cấp thông tin chính
- Thảo luận nhóm tập trung
- Họp cộng đồng và họp công khai
- Quan sát thực địa trực tiếp

Đánh giá nhu cầu chi tiết là một quá trình có sự tham gia: nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của các hộ bị ảnh hưởng được xác định bởi CPO cùng với cán bộ xã và thôn, phối hợp với các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện.

❖ **Các Bên liên quan Tham gia Xây dựng Chương trình Phục hồi Thu nhập**

Như đã trình bày chi tiết hơn ở phần trên, cần nỗ lực đảm bảo Chương trình Phục hồi Thu nhập được xây dựng với sự tham gia đầy đủ của các hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện tham

gia Chương trình Phục hồi Thu nhập, và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh, huyện và xã.

- ❖ Xây dựng Chương trình Phục hồi Thu nhập dựa trên đánh giá nhu cầu và các hoạt động liên quan đến chương trình sinh kế tại xã.
- ❖ Sắp xếp Thể chế. Các sắp xếp thể chế cho Chương trình Phục hồi Thu nhập cần được lồng ghép với các sắp xếp thực hiện của Kế hoạch Tái định cư.
- ❖ Chi phí Chương trình Phục hồi Thu nhập. Ngân sách cho Chương trình Phục hồi Thu nhập sẽ bao gồm các khoản mục cho: (i) Chi phí cho từng loại hình và mô hình hoạt động của Chương trình Phục hồi Thu nhập (ví dụ: hoạt động trồng trọt, hoạt động chăn nuôi, hoạt động phi nông nghiệp, v.v.); (ii) Chi phí cho từng loại hình đào tạo kỹ thuật cần thiết để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của Chương trình Phục hồi Thu nhập; (iii) Chi phí quản lý và thực hiện (dựa trên chi phí thực tế được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt); (iv) Chi phí dự phòng.
- ❖ Phê duyệt Chương trình Phục hồi Thu nhập. Văn bản Chương trình Phục hồi Thu nhập cuối cùng cũng cần được phổ biến tới người bị ảnh hưởng, cộng đồng và các cơ quan liên quan theo quy trình công bố thông tin được mô tả trong Kế hoạch Tái định cư đã thống nhất.

Thực hiện Chương trình Phục hồi Thu nhập. Chương trình Phục hồi Thu nhập sẽ được thực hiện đối với những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng ngay sau khi chi trả bồi thường.

Phụ lục 6. Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn trong quá trình lập RP



Làm việc với đại diện Ủy ban Nhân dân phường Liên Hòa



Cuộc họp Tham vấn Cộng đồng với người bị ảnh hưởng và đại diện phường Liên Hòa



Cuộc họp Tham vấn Cộng đồng với người bị ảnh hưởng và đại diện phường Phong Cốc



Thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng tại phường Liên Hòa



Thảo luận nhóm tập trung với người bị ảnh hưởng (nhóm phụ nữ) tại phường Phong Cốc



Người bị ảnh hưởng tại Liên Hòa bày tỏ quan điểm của mình về Dự án